

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 178

THIÊN LÂM BẢO HUẤN

SỐ 2022

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 2022

THIÊN LÂM BẢO HUẤN

Sa-môn Tịnh Thiện, vùng Đông ngô trùng lập.

Hòa thượng Minh Giáo Tung nói: “Tôn chẳng gì tôn bằng đạo, đẹp không gì đẹp bằng đức. Người có đạo đức tuy là kẻ thất phu cũng không phải là cùng, kẻ không có đạo đức, tuy là đấng vương giả cũng không là thông. Bá Di, Thúc Tề xưa kia là người chết đói, đời nay, nếu người ta lấy đó để so sánh thì mọi người đều mừng. Kiệt, Trụ, U, Lệ xưa kia là đấng nhân chủ, đời nay, nếu người ta lấy đó để so sánh thì mọi người đều giận. Thế nên, người học giả chỉ lo phần đạo đức của mình không trọn vẹn, chứ đừng lo thế vị không đến với mình.”

Ngài Minh Giáo nói: “Sự học của Thánh hiền, cố nhiên chẳng phải một ngày mà đủ, ngày chẳng đủ thì kế đến đêm, rồi chứa góp hàng tháng hàng năm tự nhiên sẽ thành tựu. Nên nói: “Học để tu tập, học để biện minh.” Câu nói này có nghĩa là, nếu học mà không biện vấn thì không do đâu mà phát minh. Đời nay ít có những người học thường nêu ra câu hỏi để vấn biện với người như vậy không biết đem cái gì để giúp ích cho tánh địa, trở thành cái lợi ích đối mới mỗi ngày như vậy ư !”

Ngài Minh Giáo nói: “Thái Sử Công đọc sách Mạnh Tử tới chỗ Lương Tuệ Vương hỏi thầy Mạnh Tử, đem gì để lợi ích cho nước tôi, bất giác để sách xuống mà thở dài. Than ôi! Lợi là cái mầm mống của loạn, nên ngài Phu Tử ít nói đến lợi để đề phòng cái gốc, vì gốc là mầm mống phát sinh. Người tôn quý, kẻ bần tiện đối với cái tệ háms lợi thì đều giống nhau. Ôi! Người ở chỗ công, nếu lấy lợi không công bằng, thời làm rối loạn pháp luật, kẻ ở chỗ riêng, nếu lấy lợi bằng cách lừa bịp, thời làm rối loạn sự việc. Sự việc rối loạn thời nhân sự bất bình, pháp

lược rối loạn thời nhân dân chẳng phục. Gây ra mối họa xung đột rồi cùng nhau đấu tranh, chẳng đoái hoài đến cảnh chết chóc cũng vì thế mà phát sinh. Đó chẳng phải cũng vì lợi mà trở thành cái mầm mống rối loạn đấy vậy ư? Như các bậc Thánh hiền xưa thì lại cảnh giới, bỏ cái lợi tôn điều nhân nghĩa mà người đời sau lại cậy mối lợi để đối trá lẫn nhau, làm tổn thương đến phong tục, bại hoại đến thanh giáo không có giới hạn, lại còn công nhiên noi theo con đường tranh danh đoạt lợi để đi, mà muốn phong tục tốt trong thiên hạ không phai không mờ há lại được vậy ư?”

Ngài Minh Giáo nói: “Phàm con người làm điều ác, có điều ác hữu hình, có điều ác vô hình. Phần ác vô hình là việc hại người, phần ác hữu hình là việc giết người. Cái ác giết người thì nhỏ, cái ác hại người thì lớn. Sở dĩ trong tiệc yến ẩm có chất độc của loài chim chậm, trong chỗ cười đùa có ẩn chứa các loại giáo mác, trong nhà sâu kín có loài hổ báo, trong ngõ hẻm bên có rợ Nhung, Địch. Nếu tự mình không phải là Thánh hiền, không tận giết khi nó hãy chưa manh nha, không phòng ngừa bằng lễ, pháp, thời cái hại đó không thể lường được.”

Ngài Minh Giáo nói: “Hòa thượng Đại Giác Liên khi ở chùa Dục vương. Nhân có hai ông Tăng tranh cãi nhau về phần phẩm vật, vị chủ sự không thể quyết đoán được. Hòa thượng Đại Giác liền gọi đến mắng rằng: “Trước ông Bao Công làm tài phán ở đất Khai phong, có người dân tự đến trình bày: “Có người đem số bạc một trăm lạng gửi tôi rồi mất, nay tôi đem số bạc đó trả lại cho người con của ông ta, nhưng người đó không chịu nhận, vậy mong ông cho gọi người đó để trả lại hộ.” Ông rất kinh dị, liền cho gọi người con đó nói rõ sự việc, nhưng người đó cố từ và nói: “Ngày còn sinh thời, cha tôi không hề có bạc riêng để gửi người khác. Hai người cố nhường nhau mãi, ông bắt đắc dĩ phải đem số bạc cúng vào chùa, làm việc phúc thiện để truy tiến cho người mất. Ta mục kích thấy việc đó. Kìa như, trong chốn trần lao, cũng còn hay khinh tài trọng nghĩa như vậy, huống hồ các người là đệ tử Phật lại chẳng biết liêm sỉ hay sao? Hòa thượng liền y pháp của tông lâm đuổi hai vị Tăng ra khỏi chùa.”

Hòa thượng Đại Giác Liên, lần đầu tiên du hành đến Lư sơn, Thiên sư Viên Thông Nột thấy, liền đem đại khí để kỳ vọng ở người. Hoặc có kẻ nói: “Ngài căn cứ vào đâu mà biết?” Thiên sư Nột đáp: Người ấy trung chính không nghiêng ngã, động tĩnh tôn nghiêm, lại thêm vào đó phần đạo học, làm việc thẳng thắn, nói năng giản dị mà nghĩa lý sâu sắc. Phàm con người có bả chất như thế, ít có ai mà

chẳng thành đại khí.”

Năm đầu niên hiệu Hoàng Hựu thời vua Nhân Tổ vua phái khiến sứ giả đem chiếu thư, triệu Thiền sư Viên Thông Nột trụ trì Hiếu từ đại già lam. Thiền sư Nột cáo tật không trở dậy, phái Hòa thượng Đại Giác tiếp nhận chiếu biểu. Có người nói: “Thánh Thiên tử sùng chuộng đạo đức, ân gọi khắp suốt rừng, ngài tại sao lại cố từ?” Thiền sư Nột đáp: “Ta lạm nhập vào hàng Tăng, sự thấy nghe chưa thông suốt, may mắn được an phận ở dưới rừng, ăn rau uống nước lã, tuy là việc Phật Tổ cũng còn chỗ chẳng làm được, huống hồ làm việc khác vậy ư.” Tiên triết có nói: “Dưới chỗ đại danh khó thể ở lâu được.” Ta từ thuở bình sinh, thực hành kế tri túc, tự mình không bận vào đường danh lợi. Nếu đã chán trong nơi tâm thì ngày nào mà chẳng đủ. Nên Đông Pha thường nói: “Biết an thời vinh hiển, biết đủ thời giàu sang.” Vậy nên lánh được danh thì toàn tiết, trước và sau toàn thiện: đó là những điểm sở đắc ở Viên Thông vậy.

Hòa thượng Viên Thông Nột nói: “Tánh mệnh của người què nhờ vào gậy, mất gậy thì ngã. Tánh mệnh của kẻ qua đò nương vào thuyền, mất thuyền thì đắm. Phàm người ở chốn rừng lâm, tự mình không duy trì lấy đạo đức ở nội tâm, lại nương cậy vào quyền thế ở bên ngoài, một khi cái thế đó mất đi đều không thể tránh khỏi cái họa khuynh đảo.”

Thiền sư Viên Thông Nột nói: “Ngày xưa Thiền sư Bách Trượng Đại Trí kiến lập rừng lâm, đặt ra quy củ muốn cứu vãn cái tệ bất chánh đời Tượng Quý. Nào ngờ đâu, người học ở đời Tượng Quý, lại trộm quy củ để phá hoại rừng lâm của Bách Trượng. Người đời thượng cổ, tuy nằm hang ở lỗ, nhưng ai nấy đều tự đặt mình trong luật lệ. Người đại trí trở về sau, tuy thênh thang trong nhà cao cửa rộng, nhưng ai nấy đều tự bỏ mất mẫu mực. Cho nên nói: “An nguy ở đức vậy, hưng vong ở số vậy. Nếu nương vào đức thì hà tất phải dựng ra rừng lâm, nếu bằng vào số thời thì cần gì dùng đến quy củ.”

Thiền sư Viên Thông bảo Đại Giác rằng: “Bậc Thánh xưa kia trị tâm ở lúc chưa manh nha, ngừa tình ở lúc chưa rối loạn. Vì lẽ dự bị thời không có lo sợ. Sở dĩ làm của cửa ải, điểm mồi canh để ngừa bạo khách mà cần phải dự bị. Vậy nên, việc gì có dự bị trước khi thực hiện thời dễ, cầu thả thời khó. Hiền triết thời xưa kia, vì chung nhân lo lắng nên không có cái họa nạn bất ngờ. Chính thực là nghĩa ấy vậy.”

Hòa thượng Đại Giác Liên nói: “Ngọc chẳng giữa thời không thành đồ dùng, người chẳng học thời không biết đạo lý. Nay sở dĩ biết được xưa, sau sở dĩ biết được trước. Điều thiện thì đáng được bắt chước,

điều ác thì lấy đó làm răn. Các bậc tiền bối nối tiếp nhau lập thân dương danh ở đương thời, ít có ai chẳng nương vào học vấn mà thành tựu.”

Hòa thượng Đại Giác nói: “Cái lý của diệu đạo, Thánh nhân thường ngụ ở Dịch. Đời nhà Chu suy, thời pháp của tiên vương hoại, lễ nghĩa mất. Sau đó những kỳ ngôn dị thuật đua nhau xuất hiện mà phong tục loạn. Kịp đến lúc đạo của Thích-ca ta du nhập Trung thổ, thuần đem Đệ nhất nghĩa để dạy đời, trước sau thuyết giáo đều lấy Từ bi để tiếp hóa quần sinh, đó cũng chỉ là tùy theo ở thời thế vậy. Từ lúc có sinh dân trở lại, tính thuần phác chưa tan, thời cái giáo của Tam hoàng giản dị mà tố phác, đó là mùa Xuân vậy. Đến lúc tâm tình mỗi ngày một mỏng, cái giáo của Ngũ Đế tường tận mà văn vẻ, đó là mùa Hạ. Thời cùng thế khác nhau, tình cũng theo đó mà ngày một thay đổi, nên cái giáo của Tam vương mật mà nghiêm, đó là mùa Thu. Các bài Cáo, Thệ của Thương, Chu xưa kia, người học ở đời sau cũng còn chẳng hiểu, thế nhưng dân đương thời nghe theo mà không trái. Nếu đem so sánh thời biết cái phong tục giữa xưa và nay như thế nào rồi vậy! Cho đến đời nhà Tần, nhà Hán, thời cái tệ đó thật quá sâu rộng, đến nỗi người trong thiên hạ có chỗ chẳng còn muốn nghe. Bởi thế Đức Phật Như Lai ta suy xét sự kiện ấy mà dạy cho cái lý tánh mệnh, đó là mùa Đông vậy. Trời có bốn mùa tuần hoàn để sinh thành vạn vật, Thánh nhân đặt ra giáo lý, phù trì lẫn cho nhau để hóa thành thiên hạ, cũng chỉ bởi thế thôi. Nhưng cái gì đã đến chỗ cùng cực, thời không thể tránh khỏi được cái tệ thoái trào, cái tệ đó chính là dấu vết vậy. Cho nên lại cần có những bậc Hiền Thánh xuất hiện ở đời để cứu cái tệ đó. Từ nhà Tần nhà Hán trở lại, trải qua hàng ngàn năm, phong tục bởi bởi ngày càng phai nhạt. Giáo lý của Thánh nhân thì phân liệt rồi đua nhau thiết lập, chê trách lẫn nhau, không thể nào trở lại được cái đạo lớn mênh mang, thực đáng tiếc vậy.”

Hòa thượng Đại Giác nói: “Ôi! Người làm chủ ở một phương muốn thực hành cái chỗ sở đắc để lợi người, thời trước hết phải nên khắc kỷ, khoan dung với người, để tâm đến hết thủy. Vậy sau coi vàng lụa như phân đất, thời được bốn chúng tôn sùng và quy thuận.”

Đại Giác nói: “Bậc tiền bối có tư chất thông minh, không có cái lo sợ phần an nguy. Như hai sự việc của Thiền sư Thông chùa Thạch môn, Thuấn lão phu chùa Thê hiền cũng lấy đó làm răn vậy. Vẫn biết định nghiệp của kiếp người rất khó mà biện minh, nhưng xét kỹ ở nguyên nhân thời sao lại không biết được cái lỗi cầu thả chẳng suy nghĩ đầy ư? Vậy nên có câu: “Cái họa họa nó ẩn náu ở chỗ vi tế, rồi bộc phát ra

từ cái chỗ bất cần của con người. Lấy đó mà suy xét thời càn phải nên cần thận sợ hãi.”

Hòa thượng Vân Cư Thuấn tên chữ là Lão Phu, ngày còn trụ trì chùa Thê hiền ở Lư sơn, vì có mối tư oán với quan Quận thú Hòe Đô, nên bị cưỡng bách phải hoàn tục. Sau đó, ngài tới kinh đô thăm Hòa thượng Đại Giác, khi đến đất Sơn dương, bị tuyết làm ngăn trở, nên phải ở trọ một lữ quán. Vào một buổi chiều, có một người khách đem theo hai người hầu phá con đường tuyết mà tới, chợt thấy Lão Phu như là người quen biết cũ. Rồi ông khách thay áo tới trước thi lễ. Lão Phu liền hỏi nguyên do. Người khách đáp: “Tôi trước thường theo hầu thầy ở Đổng sơn, tên là Cán Bộc Tống Vinh ở Hán dương.” Người khách cùng với Lão Phu cùng nhau kể chuyện cũ tới khuya. Sáng hôm sau người khách lại làm cơm thết đãi, tặng Lão Phu năm lạng bạc, còn gọi một người hầu tới. Rồi người khách nói: “Đứa trẻ này thường hay lui tới chốn kinh thành, biết tất cả những đoạn đường gian nan nguy hiểm, nay cho đi đưa đường, xin thầy an tâm chớ có lo ngại.” Vì thế mà lão phu tới được chốn kinh thành. Xét như vậy, thì cái lợi ích về chỗ quen biết xưa kia của hai người thật là thắm thiết.

Đại Giác nói: “Thuấn Lão Phu phú tánh thì giản dị và trung thực, không biết mọi việc quyền hành hóa thực. Hằng ngày có định khóa, từng không thay đổi thời khắc nào, tuy là những việc thấp đèn quét đất cũng đều tự mình làm lấy. Ngài thường nói: “Cổ nhân có điều răn dạy: “Một ngày chẳng làm thời một ngày chẳng ăn.” Vậy ta là người thế nào vậy?” Ta tuy tuổi đã già, nhưng chí đó cần phải bền chắc. Hoặc có người nói: “Tại sao không sai khiến người thân cận.” Lão Phu nói: “Bạt thiệp nóng lạnh, đứng ngồi bất thường, nên chẳng muốn phiền nhọc họ.”

Thuấn lão phu nói: “Truyền trì đạo pháp, quý nhất ở chỗ chân thật với hết thảy. Phân biệt điều tà chánh, gạt bỏ mọi vọng tình, đó là cái thật trị tâm. Biết nhân quả rõ tội phúc, đó là cái thật giữ gìn tiết tháo. Hoằng đạo đức, tiếp thập phương lui tới, đó là cái thật của Trụ trì. Lượng tài năng, giao phó việc, đó là cái thật dùng người. Xét ngôn và hành, quyết định nên hay không nên, đó là cái thật cầu hiền. Nếu không giữ lòng thành thật, chỉ chuộng lừa dối hư danh, đối với đạo lý thời chẳng có lợi ích gì. Vì thế nên, sự giữ tiết tháo của con người, cần nhất ở chỗ thành thật. Nếu cứ giữ một mực như thế không biến đổi, thì dẫu rằng việc nguy hiểm đến đâu cũng có thể vượt qua được.”

Thuấn lão phu bảo Viễn Lục Công ở núi Phù sơn: “Nếu muốn

ngiên cứu đạo vô thượng vi diệu, thì khi cùng cần phải bền, khi già cần phải gắng, không nên noi theo thế tục, đua chen thanh lợi để bỏ mất đức lớn. Ôi! Ngọc quý tiêu biểu ở chỗ nhuận khiết, nên dù màu son tía cũng chẳng hay phai được chất. Tùng cội tiêu biểu ở chỗ cực rét, nên dù sương tuyết cũng chẳng hay mất tiết tháo. Thế nên biết, tiết nghĩa là điều lớn trong thiên hạ. Duy cái chỗ tiết tháo của ông đáng chuộng nên ông cần phải tự cường. Cổ nhân nói: “Một cánh chim liệng vút trên cao thật chẳng dễ bì, làn gió mạnh xé tung bầu trời thật không sánh kịp. Nên ta cần phải như thế vậy.”

Hòa thượng Phù Sơn Viễn nói: “Cổ nhân tìm thầy chọn bạn, sớm tối không dám lười biếng, đến những việc như thổi cơm giã gạo cũng vẫn âm thầm chịu đựng, chưa từng tỏ vẻ e ngại vất vả. Ta khi ở Diệp huyện đã từng trải những công việc đó. Nhưng có một điều, nếu tâm mình đoái đến lợi hại, so sánh hơn thua, thời y nhiên sao đọa vào lỗi lầm không hợp với đạo lý. Vậy, nếu thân đã bất chánh thì sao hay học đạo được ư.”

Viễn Công nói: “Ôi! Trong khoảng trời đất, thật có những việc sinh trưởng rất dễ dàng, nếu thời tiết có một ngày ấm mà mười ngày rét, thời cũng không thể nào hay sinh được. Diệu đạo vô thượng tỏ rõ ngay trong tâm trước mắt, vì thế nên không phải là điều khó thấy. Chỉ cần nơi bền chắc của chí, chỗ tận lực của hành, thì ngay lúc đứng hay ngồi cũng hay tới được. Giả hoặc, một ngày thì tin rồi mười ngày lại ngờ vực, sớm thì siêng mà chiều lại chán nản, há phải chỉ những việc ngay trước mắt khó thấy, mà ta sợ suốt đời còn trái với diệu đạo vậy.”

Viễn Công nói: “Cái yếu vụ của trụ thì trước hết phải xét phần thủ xả. Chỗ cùng cực của thủ xả định ở bên trong thời cái mầm mống an nguy định ở bên ngoài. An chẳng phải cái an ở một ngày, nguy chẳng phải cái nguy ở một ngày, mà nó đều chứa góp dần dần, nên không thể không xét nét cẩn thận. Nếu lấy đạo đức trụ trì thì tích phần đạo đức, lấy lễ nghĩa trụ trì thì tích phần lễ nghĩa. Lấy bóc lột trụ trì thì tích phần oán hận. Tích oán hận thời trong ngoài lia tan, tích lễ nghĩa thời trong ngoài hòa vui, tích đạo đức thời trong ngoài cảm phục. Vì thế, nên thấm nhuần đạo đức lễ nghĩa thời trong ngoài vui vẻ, bóc lột oán hận cùng cực thời trong ngoài đau thương. Ôi! Cái cảm của vui buồn, tất sẽ ứng với họa phúc vậy.”

Viễn Công nói: “Trụ trì có ba điểm cần thiết là “Nhân”, “Minh” và “Dũng”. Nhân nghĩa là thực hành đạo đức, phát triển việc giáo hóa, an trên dưới, làm đẹp lòng người đi kẻ lại. Minh là giữ lễ nghĩa, biết

an nguy, xét hiền ngu, biện phải trái. Dùng nghĩa là phải quả cảm với công việc, trừ kẻ gian, bỏ kẻ nịnh. Nhân mà không có minh, như người có ruộng chẳng cày. Minh mà không có dũng, như có lúa non chẳng làm cỏ. Dũng mà chẳng có nhân, cũng như chỉ biết cắt cỏ mà chẳng biết gieo hạt giống. Ba điểm thiết yếu như trên mà đầy đủ, thời chốn tùng lâm hưng thịnh, thiếu một thời suy, thiếu hai thời nguy, thiếu tất cả thời cái đạo của trụ thì tất hỏng vậy.”

Viễn Công nói: “Người trí kẻ ngu, người hiền kẻ bất hiếu, cũng như nước với lửa không thể cùng chung một đồ vật, như lạnh với nóng không thể đến cùng một thời. Nếu chia chẻ cho rõ ràng, kẻ trí hiền sĩ thì thuận ý đoan hậu, lấy đạo đức nhân nghĩa làm mưu kế, phát ra một lời nói, hay làm một công việc, chỉ sợ chẳng hợp với nhân tình, chẳng thông với lý của sự vật. Kẻ bất hiếu thì gian hiểm, dối trá, nịnh bợ, cậy mình khoe hay, ham danh trục lợi, chẳng đoái tới hết thảy. Nếu chốn Thiên lâm được người hiền thời lấy đạo đức làm bản vị tu hành, lấy cương kỷ làm mẫu mực, pháp tịch cũng do đó mà thành. Nếu không may gặp kẻ bất hiếu, thì chỉ làm cho rối quần, loạn chúng, gây cho trong ngoài không yên, dầu là đại trí lễ pháp, cũng không thể đem ra thi thố được. Người trí kẻ ngu, người hiền kẻ bất hiếu, hơn kém là như thế, nên cần phải lựa chọn cẩn thận.”

Viễn Công nói: “Người trụ trì ở ngôi trên, phải nên khiêm cung tiếp kẻ dưới. Người chấp sự ở dưới cũng phải tận tình để phụng sự trên. Trên dưới đã hòa, thời cái đạo của trụ trì thông vậy. Người ở địa vị trên mà kiêu cứ tự tôn, kẻ chấp sự ở dưới lại lười biếng, khinh nhờn tự sơ, cái tình trên dưới chẳng ăn nhịp với nhau thời cái đạo của trụ trì tất bế tắc. Cổ nhân trụ trì, khi nhân hạ vô sự, thường cùng với học đồ thung dung nghị luận, trong bất cứ một vấn đề gì. Bởi thế, một lời nói bàn, hay nửa câu giao hóa, đều được ghi chép vào truyện ký, để ngày nay lấy đó mà cân nhắc, là bởi cơ gì? Một là muốn khiến tình trên dưới thông hiểu lẫn nhau để đạo khỏi bị che lấp, hai là dự biết được tài năng tính nết của mỗi học đồ nên hay không để thích hợp với chỗ tiến thoái của họ, được như thế thì trên dưới tự nhiên hòa kính gần xa đều quy phục. Tùng lâm được hưng thịnh, cũng bởi lẽ đó vậy.”

Viễn Công bảo Đạo Ngô Chân rằng: “Người học chưa thấu được đạo, chỉ khoe khoang chỗ thấy nghe nông cạn, giọng ruồi chỗ hiểu biết máy móc, đem đầu lưỡi để biện tranh thắng, cũng chẳng khác gì như nhà xí lại sơn vẽ màu son, chỉ làm cho tăng thêm mùi xú uest thôi vậy.”

Viễn Công bảo Diễn Thủ Tọa rằng: “Tâm là chủ một thân, làm

gốc cho muôn hạnh. Tâm chẳng diệu ngộ thời vọng tình tự sinh, vọng tình đã sinh thời thấy lý không tỏ rõ, thấy lý chẳng tỏ rõ thì phải lầm lẫn rối loạn. Sở dĩ muốn trị tâm cần phải mong cầu diệu ngộ. Ngộ thời thân hòa, khí tĩnh, dung mạo đáng kính, sắc diện trang nghiêm, vọng tưởng tán loạn đều dong làm chân tâm. Trị tâm như thế thời tâm tự linh diệu, sau đó mới đem ra chỉ đạo cho kẻ mê lầm, thời ai lại chẳng theo chỗ giáo hóa.”

Hòa thượng Ngũ Tổ Diễn nói: “Thời nay chốn tùng lâm, những kẻ học đạo, thanh danh không được lẫy lừng, nên không được chỗ tin cậy của mọi người. Vì lẽ phạm hạnh không thanh bạch, con người không xứng đáng. Ví hoặc chỉ muốn mong cầu lợi dưỡng cùng tiếng khen, khoe khoang bề ngoài, liền bị người thức giả chê cười. Nên cái yếu diện bị che lấp, dù rằng có đạo đức như Phật Tổ, cũng bị người đời ngờ vực mà chẳng tin theo. Lũ người một ngày kia nếu có trụ trì một tự viện nào, nên phải lấy đó làm gương mà tự gắng tiến.”

Diễn Tổ nói: “Sư ông khi mới ở Dương kỳ, nhà gianh cũ nát chỉ đủ che mưa gió. Chợt một buổi chiều, tuyết rơi đầy giường, ngủ nghỉ không yên chỗ. Có một nột tử thành kính phát nguyện tu bổ. Sư ông khước từ và nói: “Đức phật ta có dạy, đương lúc kiếp giảm này, ngàn cao hang sâu, biến đổi bất thường, tự mình sao thỏa mãn được chỗ xứng ý. Lũ người, người xuất gia học đạo, buông tay chân chưa ổn đã ngoài bốn năm mươi tuổi rồi, đâu lại có thì giờ nhàn rỗi để sửa sang nhà cửa lộng lẫy vậy ư!” Cuối cùng, Sư ông không ưng thuận, ngày hôm sau thăng tòa nói: “Dương Kỳ tạm trú nếp nhà xiêu, đầy giường tuyết phủ tựa chân châu, co gối rứt đầu nằm nhớ nghĩ, dưới cây người trước ngủ không lâu.”

Diễn Tổ nói: “Người nột tử giữ tâm thành phụng giới luật, ngày đêm thường nhớ nghĩ, sớm tối thực hành theo. Thực hành không vượt nghĩ, nghĩ không vượt thực hành. Có ở trước tất thành ở sau. Như người cày ruộng có bờ thì lỗi đó ít vậy.”

Diễn Tổ nói: “Tùng lâm là nơi hun đúc Thánh hiền, nơi dưỡng dục tài khí, nơi phát xuất sự giáo hóa. Tuy là chỗ quần cư loại tụ, nhưng việc thống lĩnh để tề chỉnh thì đều có sư thừa. Đời nay các nơi không tuân thủ pháp độ của Tiên Thánh, phần nhiều thiên tình yêu ghét, lấy mình làm cách vật, còn biết lấy gì để kể nối nghiệp sau bất chước.”

Diễn Tổ nói: “Truyền đạo lợi sinh, cần ở chỗ lựa chọn được người, mà biết người lại là một việc rất khó, đến ngay như bậc Thánh triết cũng còn lấy đó làm lo. Nghe lời nói của người nhưng chưa bảo chứng

được hành vi, tìm biết được hành vi lại sợ bỏ sót mất tài năng của họ. Nếu trước đây không phải là người mà mình đã từng giao du, tưởng tượng được mọi nguồn, khám phá được chí hành của họ, hiểu rõ được khí năng của họ, rồi sau cùng còn biết được cả chỗ giữ đạo cùng là chỗ ẩn tàng cái diệu dụng của họ. Còn những kẻ chỉ mua danh trang sức hình thức bề ngoài, thì phần nguy tạo đó vẫn không thể dung thứ được, dù là chỗ kín đáo đến đâu cũng thấy được uyên nguyên. Ôi! Cái lý của xét rõ nghe tường, cố nhiên không phải công việc của một sớm một chiều hay làm nổi. Sở dĩ, Nam Nhạc Nhưộng sau khi thấy Đại Giám, còn đích thân chấp tác thị giả mười lăm thu. Khi Mã Tổ thấy Nam Nhạc Nhưộng, cũng còn theo hầu hơn mười năm. Thế nên biết, sự trao truyền thụ mệnh của Tiên Thánh, quả thật không vội vã thiển cận ở chỗ truyền tri. Cũng như một chậu nước truyền qua một chậu nước, mới hay nối tiếp được hồng quy. Còn như việc đương gia chủng thảo lại cần phải suy nghiệm cái lý xét kỹ nghe tường này có đâu lại dung cho kẻ sảo ngôn lệnh sắc, hẹp hòi phỉnh nịnh mà được sung tuyền vào chức đó vậy thay.”

Diễn Tổ nói: “Việc lớn của trụ trì cần ở “Tuệ” và “Đức”, phải đầy đủ cả hai phương diện, không thể bỏ thiếu một. Có ân huệ mà không có đạo đức thời người chẳng kính, có đức mà không có ân thời người chẳng nhớ. Nếu biết làm ân tất cả sự mong nhớ, lại thêm có đức để cùng giúp lẫn nhau, thời cái ân đã tỏa ra, tất đủ để an trên dưới, dụ dẫn bốn phương. Nếu thấy đức là đáng kính, lại thêm vào đó ân để giúp lẫn nhau, thời cái đức sẵn có đủ để nối dõi bậc tiên giác, chỉ đạo kẻ ngu mê. Cho nên người khéo trụ trì phải nuôi đức để làm ân huệ, tuyên ân huệ để giữ đạo đức. Đức mà hay nuôi thời chẳng khuất, ân mà hay làm thời có ân. Bởi thế, đức và ơn cùng sức tích, ân và đức cùng thực hành với nhau, như thế thời đức chẳng cần phải tu, mà được sự kính mến ngang với Phật Tổ, ân chẳng cần thực thi mà được nhớ như là cha mẹ. Vậy nên, những kẻ có chí với đạo khắp chốn hồ hải, ai là chẳng quy tụ. Người trụ trì truyền đạo đức, phục hưng giáo hóa, nếu chẳng rõ điều cốt yếu này, thời không thể thi thố trọn vẹn được.”

Diễn Tổ từ Hải Hội dời về Đông sơn, Thái Bình Phật Giám và Long Môn Phật Nhân, hai ngài cùng đến Đông sơn yết kiến, Tổ cho tập họp các vị chủ sự kỳ cựu và chuẩn bị đầy đủ trà nước cho cuộc dạ thoại. Tổ hỏi Phật Giám: “Ở Thư châu được mùa không?” Trả lời: “Được mùa.” Tổ hỏi: “Ở Thái bình được mùa không?” Thưa rằng: “Được mùa.” Tổ hỏi: “Các trang trại cùng nhau thu lúa được nhiều ít ra sao?” Phật Giám tính toán suy nghĩ. Tổ nghiêm sắc mặt lớn tiếng nói: “Ông lạm dụng làm chủ

một ngôi chùa, thì công việc bất cứ là lớn hay nhỏ đều phải để tâm cho cùng hết. Sự kế toán hàng năm trong chốn thường trụ là việc tối quan hệ đến đại chúng mà ông còn chẳng biết, nữa là những các việc nhỏ nhặt khác thì biết sao đặng. Người chấp sự trong chốn sơn môn cần phải biết nhân biết quả, phải như việc Sư ông giúp đỡ Từ Minh Tổ Sư vậy. Ông sao chẳng nghĩ đến của cải của thường trụ nặng như núi hay sao.” Tuy Diễn Tổ nói ra chỉ là những cơ biện tâm thường nhưng ý nghĩa lại rất cao xa sắc bén mà Phật Giám đã giữ lễ của người đệ tử, nên sự ứng đối khoan thai mới đưa đến như thế vậy. Cổ nhân có nói: “Thầy nghiêm thì cái đạo của học vấn sau mới tôn. Nên con cháu môn đệ của Đông Sơn, xuất hiện nhiều người hiền đức siêu việt, thật là nguồn đã xa mà dòng lại dài vậy.”

Diễn Tổ thấy một nột tử ai là người có tiết nghĩa, có thể lập thân được, ở trong chốn trượng đường dù họ có nghiêm nghị khuôn phép Tổ cũng không hề ban lời khen thưởng hay sắc mặt yêu thương, mà Tổ chỉ xét đến những kẻ thiên tà xiểm nịnh những chỗ làm hèn mặt không thể dạy bảo được của họ lại tăng lời trù mến trọng hậu hơn. Người đời đều không thể lường được việc này. Ôi! Đó chính là chỗ thủ xả của Tổ đã sẵn có đường lối vậy.

Diễn Tổ nói: “Cổ nhân thích nghe cái lỗi lầm của mình, mừng chỗ mình đã làm được điều thiện, thường bao dung kẻ hãm hại mình, hậu đãi kẻ ẩn chứa điều ác với mình. Khiêm nhượng để chơi với bạn, siêng năng để giúp đỡ chúng, chẳng lấy chỗ được mất mà sinh hai lòng, nên ánh sáng rực rỡ chiếu vớ khắp cả xưa và nay vậy.”

Diễn Tổ bảo Phật Giám rằng: “Cái yếu của trụ trì, phần cư xử đối với chúng quý ở đây đặng, đối với mình cần ở chỗ giản ước, các việc lặt vặt khác đều chớ nên quan tâm. Dùng người cần phải cẩn thận nói thành thật, lời nói cần phải lựa chọn thận trọng. Lời nói thận trọng thời người chủ tự tôn, xét người thành thật thời tâm của mọi người tự cảm. Tôn thời chẳng phải nghiêm nghị mà chúng phục, cảm thời chẳng cần ra lệnh mà việc thành. Như thế thời tự nhiên kẻ hiền người ngu đều thông suốt trong lòng, kẻ lớn người nhỏ đều phấn khởi hết sức. Còn như việc đem thế lực để duy trì, lấy quát mắng để bức bách, làm cho họ phải tuân theo một cách bất đắc dĩ, nếu đem ví với trên thì xa cách nhau gấp muôn lần vậy.”

Diễn Tổ bảo Quách Công Phụ rằng: “Tính tình của con người bất thường, biến đổi từng ngày Phật pháp tự cổ lai, tuy có lúc thịnh lúc suy, nhưng cái lý thịnh suy đó, cũng đều do sự giáo hóa gây nên. Xưa kia

Giang Tây và Nam nhạc, việc hoằng hóa của các Tổ, thì đem thuần phong để quạt mát, đem thanh tịnh để tiết chế, đem đạo đức để trang bị, đem lễ nghĩa để dạy bảo, khiến cho người học thu thập được phần lợi ích ở chỗ thấy, chỗ nghe, mà lấp được tà ác, tuyệt được thị dục, quên được lợi dưỡng. Thế nên, hàng ngày họ gần điều hay xa điều lỗi, đạo được thành tựu, đức được đầy đủ mà không tự biết. Con người đời nay không kịp người đời xưa thật quá xa vậy. Nếu muốn tham cứu đạo mẫu này, nên phải bền chí chớ thay đổi, lấy chỗ liễu ngộ làm kỳ hạn, rồi sau những điều họa hoạn hay được mất mới đổ tại tạo vật. Nếu điều đó không thể tránh khỏi thì cũng chẳng nên can dự vào phần lo lắng cho đạo chẳng thành mà lại chẳng làm vậy ư? Hễ có một mảy may mới lo sợ manh nha nơi nội tâm, thời chẳng những riêng đời này chẳng liễu ngộ, mà đến ngàn đời vạn kiếp sau cũng không có cái thời cơ thành tựu được.”

Công Phụ từ Dương Đồ qua sông, tới thăm Hòa thượng Bạch Vân Đoan ở Hải Hội. Bạch Vân hỏi: “Trâu của ông đã thuần chưa?” Ông đáp: “Thuần rồi.” Bạch Vân liền quát mắng, ông khoanh tay đứng. Bạch Vân nói: “Thuần rồi, thuần rồi! Việc này cũng giống như Nam Tuyên và Đại Quy không khác.” Rồi tặng bài kệ rằng: “Trâu lại trong núi, đủ nước đủ cỏ, trâu ra khỏi núi, húc Đông húc Tây.” Lại nói: “Bạch thượng đại nhân dạy ba trăm học trò, khá biết lễ vậy.”

Bạch Vân bảo Công Phụ rằng: Xưa kia Thúy Nham Chân Điểm Hưng, say đắm mùi thiền quán, thích đem bàn bạc ngoài đầu lưỡi, chửi mắng mọi người ở các phương, chưa cho người nào là vừa ý mình, mà Đại pháp thật ra chưa được tinh tường. Vào một ngày, Kim Loan thị giả thấy vậy mỉm cười và nói: “Sư huynh tham thiền tuy nhiều, mà chẳng liễu ngộ, đúng là si thiền vậy.”

Bạch Vân nói: “Sự thịnh suy của đạo đâu phải là lẽ thường, mà đều tại chỗ người hoằng đạo vậy. Nên có câu: “Gìn giữ thời còn, buông bỏ thời mất.” Nhưng không phải đạo bỏ người, mà chỉ vì người bỏ đạo vậy. Người đời xưa ở nơi núi rừng, ẩn dật chốn triều thi, chẳng màng chi danh lợi, chẳng hoặc bởi thanh sắc, tiếng trong sạch mới hay chấn động một thời, cái đẹp mới lưu lại muôn thuở, lẽ đâu người đời xưa làm được mà người đời nay lại không thể làm được như vậy ư! Đó chỉ là do chỗ giáo hóa chưa chín mùi, chỗ làm đạo không hết sức vậy. Hoặc có kẻ bảo rằng: “Người thời xưa thì thuần phác nên hay giáo hóa, còn người đời nay thì phù bạc nên không thể dạy bảo.” Nói như thế chính là lời cổ hoặc quần chúng thật không đủ tin cậy.”

Bạch Vân bảo Vô Vi Tử rằng: “Nếu nói mà chẳng làm, thà rằng đừng nói, làm mà chẳng nói, thà rằng đừng làm. Phát ngôn phải lo đến hậu quả của nó, làm việc phải xét ở chỗ che đậy của nó. Bởi thế, bậc tiên triết cẩn thận ở lời nói, lựa chọn ở việc làm. Phát ngôn chẳng những để hiển đạo lý, mà còn đem mở bảo cho người học chưa ngộ. Làm việc không phải chỉ để hay riêng cho mình, mà còn đem dạy bảo cho người học chưa thành đạt. Vậy nên phát ngôn có pháp tắc, lập hành có lễ nghĩa, nên mỗi khi nói ra chẳng gặp vạ, mỗi khi làm việc chẳng bị nhục. Đã nói ra thời là kinh, làm việc thời là pháp. Cho nên nói rằng: “Nói và làm là then chốt của người quân tử, là gốc lớn của việc sửa mình”, động đến trời đất, cảm đến quỷ thần, thật đáng kính vậy.”

Bạch Vân bảo Diễn Tổ rằng: Trí năng của bậc Thiên, phần nhiều chỉ thấy những việc đã rồi, chẳng hay thấy được việc chưa tới. Chỉ quán định tuệ thì phòng ngừa ở lúc trước của sự việc chưa tới, tác chỉ nhậm diệt thì biết được sau của sự việc đã rồi. Cho nên, chỗ dùng của tác chỉ nhậm diệt thời dễ thấy, chỗ làm của chỉ quán định tuệ thời khó biết. Duy cổ nhân có chí ở đạo, đoạn tuyệt mối niệm khi chưa manh nha. Tuy có chỉ quán định tuệ, tác chỉ nhậm diệt, cùng đều là bàn về gốc ngọn vậy. Sở dĩ nói rằng: “Nếu có một mảy may nào nói tới gốc ngọn đều là tự dối mình, đó là chỗ thấy triệt để của cổ nhân chẳng bao giờ tự dối mình vậy.”

Bạch Vân nói: “Phần nhiều thấy những nột tử chưa từng trải kịp đến cái kế xa và lớn ta sợ chồn từng lâm sẽ suy vi từ đây. Dương Kỳ tiên sư thường nói: “Trên dưới muốn lẫn tránh cho an nhàn, đó là mối đại hoạn cho chồn thiền môn.” Ta trước kia ẩn nấu ở thư viện Quy tông, duyệt xem kinh sử, chẳng những chỉ vài trăm lần qua mắt, mà xem đến nổi kinh sách đó cũ nát tới cùng cực. Nhưng mỗi khi mở quyển tất nhiên lại cùng thu hoạch được nhiều ý mới lạ, như vậy thì sự học chẳng phụ người như thế vậy.”

Bạch Vân lúc đầu ở chùa Thừa thiên thuộc Cửu giang, sau dời về chùa Viên thông, tuổi đời còn rất nhỏ. Khi bấy giờ Hối Đường ở Bảo Phong, bảo Nguyệt Công Hối rằng: “Tân Viên Thông là người thấu triệt được kiến nguyên, thực chẳng hổ là pháp tự của Dương Kỳ, chỉ tiếc là ra ứng cơ quá sớm nên chẳng phải là phúc của từng lâm.” Công Hối, nhân hỏi về nguyên cớ. Hối Đường nói: “Cái mỹ khí của công danh, tạo vật đều tiếc, chẳng để trọn vẹn cho con người, nếu người cố tâm muốn có nó, thì trời tất nhiên sẽ cướp đi.” Cuối cùng Bạch Vân mất ở chùa Hải hội, thuộc Thư Châu vừa vặn năm mười sáu tuổi. Người thức giả

thường bảo rằng: “Hối Đường chẳng những chỉ biết về thời cơ mà còn biết tới chỗ vi tế nữa, quả thật là một triết nhân vậy.”

Hòa thượng Hối Đường Tâm tham thiền với Nguyệt Công Hối ở Bảo phong. Công Hối thông hiểu triết để tông chỉ kinh Lăng Nghiêm một cách trác tuyệt vô song. Hối Đường mỗi khi nghe được một câu một chữ, như là người được viên ngọc báu vui mừng khôn xiết. Trong đám nội tử, có người bàn lén về việc này, Hối Công nghe biết và nói: “Học chỗ sở trường của người, sửa chỗ sở đoản của ta, ta có nề hà chi vậy.” Anh Thiệu Võ nói: “Sự học đạo của Hối Đường sư huynh, đã được các nội tử chốn tùng lâm lấy làm tông chỉ, thế mà còn lấy chỗ tôn đức tự thắng làm vui, lấy điều chưa thấy chưa nghe làm xấu hổ, khiến cho tùng lâm tự rộng mà lại hẹp ở con người, để có chỗ, làm khuôn phép, thì đâu phải là bổ ích nhỏ vậy.”

Hối Đường nói: “Cái yếu của trụ trì là phải đặt kế hoạch xa và lớn, tính lược những công việc gần và nhỏ. Công việc gì chưa quyết đoán được, nên đem thỉnh vấn các bậc lão thành. Nếu vẫn còn ngờ vực, lại tới hỏi ở hàng thức giả. Ví hoặc cũng vẫn chưa hết chỗ quyết nghị, thì cũng chẳng đến nỗi quá tệ vậy. Giả hoặc người chủ, thích buông theo tư tâm, chuyên trách việc thủ xả theo ý muốn của mình, nhất đán gặp mưu kế của kẻ tiểu nhân, tội đó sẽ quy về ai! Cho nên nói: “Mưu lược cần phải có sự tham gia của số đông người, quyết đoán công việc, cần phải ở ý kiến của một người. Mưu lược cần phải sự góp ý ở nhiều người, để xét rõ phần cùng cực của lợi hại, quyết đoán cần phải ở chính mình, mới có thể định rõ điều phải trái trong chốn tùng lâm.”

Hối Đường không nhận lời mời phó hội của Quy Sơn. Trần Oách Trung ở Diên Bình, gửi thư khuyên rằng: “Cổ nhân xưa kia, nếu mỗi khi ngôi trụ trì khuyết chức, thì tuyển người hữu đức để bổ xung. Người nhậm chức vụ này, tất nhiên phải đem cái đạo ấy để giác ngộ cho người ấy, tuyệt nhiên không vì thế lực thanh lợi làm biến đổi. Người học ngày nay chưa thấu tỏ đại đạo, lại đua theo học dị học, trôi vào ngã danh tướng, liền bị dao động bởi thanh sắc, kẻ hiền người ngu lẫn lộn, không phân biệt rõ ràng. Chính vì thế, nên các bậc lão thành, khi động lòng trắc ẩn thì cần phải lấy đạo để tự nhậm, ngăn cản trăm con sông để xoay chuyển lại những ngọn cuồng ba cũng không khó. Trái lại, nếu lui bước để tìm sự tĩnh mịch, chú trọng chốn an nhàn, lấy việc hay riêng thân mình làm sở thích, thì quả thật chẳng phải nơi tùng lâm kỳ vọng ở ngài vậy.”

Một bữa Hối Đường thấy Hoàng Long có sắc mặt chẳng vui, nhân

thế mới hỏi duyên cớ. Hoàng Long nói: “Chưa tìm được người giám thu. Hối Đường bèn tiến cử Cẩm Phó Tự.” Hoàng Long nói: “Cẩm còn thô bạo, sợ bị kẻ tiểu nhân mưu hại.” Hối Đường nói: “Hóa Thị Giả là người liêm can.” Hoàng Long bảo: “Hóa tuy liêm can nhưng lại không bằng Tú Tạng Chủ, có lượng mà trung thành.” Linh Nguyên thường hỏi Hối Đường rằng: “Hoàng Long dùng một người giám thu, tại sao lại lo lắng như thế.” Hối Đường nói: “Có nước có nhà ai chẳng lấy việc đó làm gốc, chẳng những Hoàng Long làm như thế, mà các bậc Tiên Thánh cũng từng cảnh giới việc này.”

Hối Đường bảo Chu Cấp Sự Thế Anh rằng: “Ta khi mới nhập đạo, thường mắc cái tính tự thị. Sau khi gặp Hoàng Long Tiên sư, ta mới xét lại những sự việc thông dụng hàng ngày, thì mâu thuẫn với đạo lý quá nhiều, liền tận lực làm việc trong ba năm, chẳng quản ngại khi trời rét dữ hay nắng gắt, cũng vững chí không dời đổi, rồi sau mới được tới chỗ sự lý viên dung, nên bây giờ tất cả những cử động như ho hắng hay chuyển động tay chân cũng đều hợp với ý của Tổ sư từ Tây Trúc lại”.

Chu Thế Anh hỏi Hối Đường rằng: “Người quân tử chẳng may phạm điều lầm lỗi nhỏ, mà có người nghe biết hay thấy thì họ đều chỉ trích không ngớt; kẻ tiểu nhân trọn ngày làm điều ác, mà chẳng hề bị người chỉ trích, đó là cớ sao vậy?” Hối Đường nói: “Đức của người quân tử ví như ngọc tốt, nếu có vết ở bên trong tất phải hiện ở bên ngoài, nên người ta dễ thấy và cho đó là điềm lạ, không thể không chỉ trích được, còn như kẻ tiểu nhân, căn cứ vào chỗ làm hàng ngày của họ, thì có đầy rẫy điều tội lỗi, làm sao lại có thể dùng lời mà diễn tả được nữa vậy.”

Hối Đường nói: “Cái đạo của Thánh nhân, cũng như trời đất nuôi muôn vật, nên đạo không chỗ nào là không đầy đủ. Cái đạo của chúng nhân, ví như sông lớn sông nhỏ, sông Hoài sông Tế, như núi gò suối hang, như côn trùng cây cỏ, đều chỉ hết cái lượng của chúng mà thôi. Chúng đâu có biết, ngoài phạm vi của chúng ra, đạo vẫn bao trùm khắp nơi chốn vậy. Ôi! Đạo há đâu lại có hai ngã vậy ư! Đó chỉ là do chỗ biết có nông sâu, nên mới thành ra có lớn có nhỏ.”

Hối Đường nói: “Bỏ lâu không thể thành công mau chóng, điều tệ tích chứa không thể trừ bỏ ngay, chơi bời thông thả không thể mền tiếc lâu dài, tình người chẳng hay thỏa đáng tốt đẹp, họa hoạn không thể dễ dàng trôi qua. Ôi! Làm bậc Thiện tri thức đạt được năm việc này, thời có thể thiệp thế mà không buồn phiền vậy.”

Hối Đường nói: “Bậc tiên sư khi tiến lúc ngưng, đều trang nghiêm trịnh trọng, người đời thấy thế đều cung kính sợ hãi. Kẻ nột tử, nhân khi

có việc xin đi đâu, ngài phần nhiều quở trách không ưng thuận. Nhưng khi nghe thấy xin phép về thăm hỏi cha mẹ già, thì khí sắc vui vẻ của ngài hiện ngay nơi nét mặt, rất vui vẻ mà chấp thuận ngay. Ngài yêu thương người hiếu kính đến như thế.”

Hối Đường nói: “Hoàng Long tiên sư, xưa kia cùng với Hòa thượng Vân Phong Duyệt, ngồi hạ ở Kinh Nam Phượng Lâm. Duyệt là người thích biện luận, có một ngày tạo ra cảnh huyên náo với nội tử. Tiên sư vẫn lặng lẽ xem kinh, coi như mình không hề nghe biết. Sau đó, Duyệt tới đầu án kinh của tiên sư, quắc mắt mà trách rằng: “Ông ở chỗ này học tập cái độ lượng của bậc Thiện tri thức vậy ư?” Tiên sư cúi đầu bái tạ, rồi lại xem kinh như cũ.”

Hòa thượng Hoàng Long Nam nói: “Ta trước kia cùng Văn Duyệt vân du ở Hồ Nam, thấy kẻ nội tử mang lung đi hành cước.” Duyệt kinh dị, nhăn mặt chau mày mà mắng rằng: “Vật trong nơi khuê cấp ở chính trong nhà mình mà chẳng chịu bỏ đi, lại phiền lụy đến phần gánh của người khác, thật quả là quá mệt nhọc vậy.”

Hoàng Long nói: “Trụ trì cần ở chỗ được lòng chúng. Được lòng chúng là ở chỗ thấy tình.” Đức Phật nói: “Tình người làm ruộng phúc cho đời, đạo lý đều từ đó mà sinh ra.” Cho nên, sự bĩ thái của thời, tổn ích của việc, tất nương vào tình người. Tình người có thông tắc, nên bĩ thái phát sinh. Sự việc có hậu bạc, nên tổn ích phải đến. Duy Thánh nhân hay suốt được cái tình của thiên hạ, nên những quẻ riêng biệt trong kinh Dịch có chia ra: Càn ở dưới khôn ở trên thời nói rằng thái, càn ở trên khôn ở dưới, thời nói rằng bĩ. Theo Tượng truyện của Dịch: Tổn ở trên ích ở dưới, thời nói rằng ích, tổn ở dưới ích ở trên, thời nói rằng tổn. Ôi! Càn là trời, khôn là đất, trời ở dưới mà đất ở trên, thời ngôi vị đó trái ngược, mà lại bảo đó là thái, là vì lẽ trên dưới giao hòa với nhau vậy. Chủ ở trên mà khách ở dưới, thì nghĩa đó là thuận, mà trái lại bảo đó là bĩ, là vì lẽ trên dưới, chẳng giao hòa với nhau vậy. Bởi lẽ trời đất chẳng giao hòa với nhau, nên mọi vật chẳng được sự nuôi nấng, lòng người chẳng giao cảm với nhau, nên muôn việc chẳng hòa, cái nghĩa tổn ích cũng bởi thế mà ra. Ôi! Người ở địa vị trên, thời tự biết mình phải tiết ước, mà phải rộng rãi với kẻ dưới, thì người dưới tất vui vẻ mà cung phụng người trên, há chẳng bảo đó là ích vậy ư! Ở ngôi trên mà khinh miệt kẻ dưới, lại tự mình phóng túng, thời người dưới tất oán mà trái lệnh trên há chẳng bảo đó là tổn vậy ư! Cho nên trên dưới giao hòa thời thái, chẳng giao hòa thời bĩ. Tự tổn mình thì ích người, tự ích mình thì tổn người. Sự được hay mất của tình người, đâu có dễ dàng

vậy, Tiên Thánh thường ví người là con thuyền, tình là nước, nước hay chở được thuyền, nhưng nước cũng hay lật được thuyền, thuận với nước thì thuyền nổi, trái với nước thì thuyền chìm. Vậy nên, người trụ trì nếu được lòng người thời hưng thịnh, mất lòng người thời suy vi. Được hoàn toàn thì hoàn toàn thịnh, mất hoàn toàn thì hoàn toàn suy. Thế nên cùng làm điều thiện thì phúc nhiều, cùng làm điều ác thời vạ lẫm. Thiện ác cùng một loại, luân chuyển như đầu mối chuỗi hạt châu. Thịnh suy theo pháp tắc tuần hành tỏ rõ như xem mặt trời vậy. Đó là nguyên quy cho đời này qua đời khác phải noi theo.”

Hoàng Long bảo Kinh Công rằng: “Phàm để tâm vào công việc chỗ mình làm, thường cần phải mở rộng con đường thẳng trước mắt, khiến cho hết thấy mọi người đều đi được, đó mới là cách dụng tâm của đại nhân. Bằng như con đường lại nguy hiểm chằng thông, chằng những khiến người ta chằng hay đi được, mà chính ngay cả tự mình, cũng không có nơi đặt chân vậy.”

Hoàng Long nói: “Ôi! Người ta nói năng lúc lặng thinh, khi cử động lúc an tĩnh, tự mình phải, trên chằng đối trời, ngoài không đối người, trong chằng đối lòng, đó mới bảo là được vậy. Tuy nhiên, cũng còn phải nên khuyên răn và thận trọng cả ở chỗ một mình hay nơi vắng kín, quả thật không một mảy may đối trá, như thế mới bảo đó là được vậy.”

Hoàng Long nói: “Ôi! Cái chức của Trưởng lão là cái khí cụ của đạo đức, bậc Tiên Thánh kiến tạo từng lâm, đặt ra kỷ cương, lập ra danh vị, tuyển chọn người nội tử có đạo đức để gánh vác chức đó. Nên chức vụ của Trưởng lão có trách nhiệm là phải thực hành phần đạo đức của mình, chằng phải chỉ lạm dụng cái tên đó vậy. Từ Minh tiên sư thường nói: “Cùng với người giữ gìn đạo tuy cùng chết già trong nơi gò lạch, nhưng chằng bằng người hành đạo lãnh chúng chốn từng lâm.” Há chằng phải là người khéo giữ cái chức Trưởng lão, thời đạo đức của Phật Tổ còn được tồn tại đó sao.”

Hoàng Long bảo ẩn sĩ Phan Diên Chi rằng: “Cái học của Thánh hiền, không có thể thành tựu ngay được mà cần phải tích lũy. Cái yếu của tích lũy, duy ở chỗ chuyên và cần, trừ khử lòng thị hiếu, thực hành không biết mỏi, vậy sau mới mở mang rộng rãi ra, thì có thể hết được cái diệu trong thiên hạ”.

Phan Diên Chi nghe biết Hoàng Long là người đạo pháp nghiêm mật, nhân đến hỏi về yếu lĩnh đó. Hoàng Long nói: “Cha nghiêm thời con kính. Quy huấn ở ngày nay là mô phạm cho ngày sau. Ví như san

đất, chỗ cao thì đào cho thấp, chỗ trũng thì lấp cho bằng. Kẻ kia muốn lên núi cao ngàn nhận ta cũng theo họ đi cùng, khốn khổ đến cùng cực ở nơi vực thẳm, ta cùng đi tới với họ. Khi tài đã cùng, vọng đã hết, thời kẻ kia tự nghỉ vậy.” Lại nói rằng: “Có nuôi có dưỡng, nên vạn vật sở dĩ sinh trưởng ở mùa Xuân mùa Hạ, có sương có tuyết, nên vạn vật thành thực ở mùa Thu mùa Đông.” Ta muốn đừng nói có thể được vậy ư.

Hoàng Long trong trạng thất có ba lời then chốt gọi là “Tam quan ngữ”. Kẻ nột tử ít người khế hợp được cơ đó, hoặc có thù đối, chỉ nhắm mắt ngồi ngay, không quyết đoán khả phủ được. Diên Chi luôn luôn nghiền ngẫm Quan ngữ đó, Hoàng Long nói: “Người đã qua cửa ải rồi thì vung cánh tay mà đi, nếu còn theo người giữ cửa để hỏi khả phủ, thì đó là người chưa thấu được quan ngữ vậy.”

Hoàng Long nói: “Đạo như núi, càng lên lại càng cao, như đất, càng đi lại càng xa. Người học nông cạn chỉ hết cái sức của họ mà ngưng vậy. Duy người có chí với đạo, mới hay cùng được chỗ cao xa đó. Ngoài ra, thì ai sánh kịp được như thế vậy.”

Hoàng Long nói: “Trời đất, mặt trời, mặt trăng ở thời xưa, cũng như trời đất, mặt trời, mặt trăng ở thời nay. Tính tình vạn vật ở thời xưa, cũng như tính tình vạn vật ở thời nay. Trời đất, mặt trời, mặt trăng thì cố định không đổi: Tính tình của muôn vật cũng cố định không biến. Tại sao lại riêng có đạo đức biến đổi được vậy ư! Đáng buồn cho người chưa đến được đạo, chỉ chán cũ vui mới, bỏ cái này lấy cái kia, cũng giống như người đi về đất Việt, chẳng đi về phía Nam mà đi về phía Bắc, đó bảo là khác người vậy. Như thế, chỉ luống nhọc lòng họ, khổ thân họ, chí của họ càng siêng, nhưng cái đạo đó lại càng xa vậy.”

Hoàng Long bảo Anh Thiệu Võ rằng: “Chí con người phải quy về một, phải giữ cho bền lâu chớ đổi dời, thì một ngày kia tất biết được chỗ quy thú của diệu đạo. Giả hoặc kẻ đó tâm còn đắm vào tốt xấu, tình còn buông vào tà vậy, thì dẫu có chí khí như cổ nhân, ta sợ trọn đời cũng chẳng được thấy đạo vậy.”

Hòa thượng Bảo Phong Anh nói: “Các bậc lão túc khắp nơi, có những niêm đề, công án để phê phán về lời nói của các bậc tiên giác, đó chẳng qua cũng như người bưng đất đắp núi Thái sơn, vục nước tưới bể Đông hải. Song các ngài há lại cậy vào đó để làm cao sâu vậy ư! Căn cứ vào chí của mình thì đó là ích, nhưng lại chẳng tự biết, đó chẳng phải là thỏa đáng vậy.”

Anh Thiệu Võ thường thấy người học buông lung, chẳng sợ nhân quả. Liên than thở hoài và nói: “Đời người như quán trọ, ở thời tùy

duyên, đi thời mất vậy, chỗ sở đắc của họ có được là bao. Lũ các người chẳng biết liêm sỉ, can phạm danh phận, như nhuốc tôn giáo, đến nỗi như thế. Chí người đại trượng phu, là ở chỗ khôi phục hoàng dương cái đạo của Phật Tổ dẫn dụ kẻ hậu lai. Không nên chuyên chú vào lòng ham muốn riêng mình, không kiêng sợ điều gì, gây cái vạ cho một đời, tạo cái ương cho muôn kiếp. Dù có phải chịu cái khổ ở tam đồ địa ngục cũng chưa phải là khổ, mà hưởng dưới tấm ca sa mát mát thân người mới thật là khổ vậy.”

Anh Thiệu Võ bảo Hối Đường rằng: “Phàm gọi là Thiện tri thức giúp đỡ sự tuyên dương hoàng hóa của Phật Tổ, khiến kẻ nột tử hồi tâm hướng đạo, thay đổi phong tục, cố nhiên không phải là người thiếu bạc mà họ có thể hay làm được. Tỷ-khư thời mạt pháp, phần nhiều chẳng tu đạo đức. Ít có tiết nghĩa, lại thường chen gót tới lui, van xin sự thương xót, truy cầu thanh lợi trước cửa quyền thế. Nhất đán nghiệp đầy phúc hết, thời trời người chán ghét, gây vết dơ cho chính tông, làm hệ lụy cho thầy bạn, thật là đáng buồn vậy.” Hối Đường gật đầu.

Anh Thiệu Võ bảo Phan Diên Chi rằng: “Người học giả thời xưa chuyên sửa tâm (gốc), người học giả thời nay lại sửa tích (ngọn). Song tâm với tích thì cách xa nhau một trời một vực vậy.”

Anh Thiệu Võ bảo Hòa thượng Chân Tịnh Văn rằng: “Vật gì lớn nhanh, tất phải gãy non, công nghiệp chóng thành, tất nhiên dễ hoại. Chẳng suy tính cái kế lâu dài, chỉ gây dựng cái công nghiệp vội thành, đều chẳng phải là chỗ nương vào kế xa và lớn. Ôi! Trời đất thì thiêng liêng rất mực, cũng còn cứ năm năm lại có hai năm nhuận, thì cái công của trời đất mới thành, cái hóa của trời đất mới đủ, huống chi chỗ nhiệm màu của đại đạo, há lại vội vàng hấp tấp, mà hay thành biện được vậy ư? Điều thiết yếu là chỗ góp công chứa đức. Cho nên nói rằng: “Việc muốn tốc thành thời chẳng đạt, việc làm kỹ lưỡng thời chẳng mất. Sự thành quả của vẻ đẹp là ở nhiều công phu, liền có cái mưu chung thân.” Thánh nhân nói: “Đem lòng tin để giữ, gắng gỏi để làm, đem lòng trung thành để tới, thời việc tuy lớn nhưng tất phải xong.”

Xưa Triết Thị Giả, ngồi thiền thâm đê không ngủ. Thường lấy cây tròn làm gối, nếu hơi ngủ thời gối chuyển, rồi lại thức dậy, ngồi nguyên như cũ, coi làm thường lệ. Hoặc có người bảo: “Đó là việc dùng tâm thái quá.” Triết đáp: “Ta đối với trí tuệ thì duyên phận vốn mong manh, nếu chẳng khắc khổ gắng chí, sợ bị vọng tập lôi kéo. Huống hồ, đời là mộng huyễn không thực, sao được coi đó là kế lâu dài. Ta trước ở Tương tây, mục đích thấy người noi theo như thế, nên trong chốn rừng

lâm, ai cũng phục cái danh đó, kính cái đức đó mà đều khen.”

Hòa thượng Chân Tịnh Văn tham thiền ở Hoàng Long đã lâu ngày, lúc đầu, đã nói: “Không xuất hiện trước quần chúng.” Nhưng sau đó đã nhận lời mời của Đông Sơn. Trên đường đi qua Tây Sơn, có tối thăm Hòa thượng Hương Thành Thuận. Thuận nói bỡn rằng: “Gia Cát xưa kia ẩn am tranh, lời mời khẩn khoản xuất núi xanh, tùng hoa lại được màu xuân sắc, gốc ở thâm nham vẫn nở cành.” Chân Tịnh bái tạ rồi lui.

Chân Tịnh cử Quảng Đạo Giả trụ trì chùa Ngũ phong. Dư luận cho rằng, Quảng là người vụng về, không có tài ứng thế. Kịp tới lúc Quảng trụ trì, thì tinh tiến để sửa mình, khoan hồng để xét chúng. Chưa bao lâu mà hàng trăm việc đình trệ đều được tiến hành. Kẻ nột tử đi lại tấp nập, náo nhiệt tuyên truyền. Chân Tịnh nghe biết thế và nói: “Người học sao lại khen chê dễ dàng quá vậy?” Ta mỗi khi thấy chốn tùng lâm, có người bàn lén rằng: “Vị Trưởng lão này thì hành đạo an chúng, vị Trưởng lão này chẳng lạm dụng của thường trụ, cùng với chúng cùng chịu cam khổ.” Ôi! Xưng là bậc Thiện tri thức, làm chủ một ngôi chùa, hành đạo an chúng, chẳng lạm dụng của thường trụ cùng với chúng cùng chịu cam khổ cố nhiên là việc phải làm, lại còn gì để phải nói hơn nữa. Như kẻ sĩ đại phu làm quan, vì nước an dân, liền nói rằng: “Ta không nhận của hối lộ, chẳng sách nhiễu dân.” Vậy việc không nhận hối lộ, không sách nhiễu dân, đâu phải là ngoài phận sự vậy ư.

Chân Tịnh ở chùa Quy tông. Hàng năm có các hóa chủ lại dâng mục lục những đồ vật cúng dường, trong đó có vải lụa rất nhiều. Chân Tịnh thấy thế, cau mày mà than rằng: “Đây là tâm huyết của lòng tin, ta hổ thẹn không có đức, đem gì để đền bù xứng đáng.”

Chân Tịnh nói: “Tỳ-kheo thời Mạt pháp, ít người có tiết nghĩa. Mỗi khi thấy họ bàn cao luận rộng và tự nói: “Người chẳng ai kịp mình.” Tối khi chịu cái ơn của một bữa ăn, thời họ lại cho cái lúc trước kia khác, nhưng sau lại phụ họa theo, trước thì khen đấy rồi sau lại chê đấy. Còn tìm được người, phải thì nói rằng phải, trái thì nói rằng trái, trung chính mà chẳng che đậy quả thật hiếm vậy.”

Chân Tịnh nói: “Cái pháp của Tỳ-kheo, thụ dụng chẳng nên phong phú và mãn túc. Khi quá phong mãn tất nhiên phải tràn đầy. Cái việc xứng ý chẳng nên đa mưu, nếu đa mưu thì việc hỏng trọn vẹn. Cái gì có thành, tất nhiên có hoại. Ta thấy Hoàng Long tiên sư, ra ứng thế bốn mươi năm, khi nói khi lặng, lúc động lúc tĩnh, chưa từng lấy sắc mặt, đem lễ mạo, hoặc văn tài, để lao lung kẻ nột tử đương thời, mà chỉ đem chỗ thấy biết xác đáng, noi theo chỗ thật, xét theo chỗ chân, để biết

nguyên do ủy khúc của thành bại. Sự thận trọng của ngài như thế, thật là đạt được cái thể tài của cổ nhân, mọi nơi ít có ai sánh bằng, nên ngày nay tới chúng, đều lấy đó làm pháp tắc.”

Chân Tịnh ở chùa Bảo ninh thuộc Kiến Khang. Có Thư Vương cúng trai và thần vật như lụa là... Nhân hỏi Tăng thị giả: “Đây là vật gì?” Thị Tăng nói: “Dùng để may ca-sa”. Chân Tịnh chỉ vào tấm áo Già-lê mình đang mặc bằng vải thô và nói: “Ta mặc áo tầm thường như thế này, mà cũng chẳng tránh được sự phê phán của người đời, nữa là lại dùng tơ lụa vậy ư.” Ngài liền ra lệnh đưa cho người coi kho đem bán lấy tiền cung chúng. Ngài chẳng chuộng về hình thức phục sức là như thế vậy.

Chân Tịnh bảo Thư Vương rằng: “Chỗ dùng hàng ngày là căn cứ ở sức làm việc, nếu một khi có điều gì trái thời phải ngăn đi bằng được, không nên vì khó dễ mà thay đổi ý chí. Nếu đem việc khó ngày hôm nay mà quay đầu đi chẳng đoái hoài đến, thời sao biết cái khó ở ngày khác lại chẳng khó hơn ở ngày hôm nay vậy ư.”

Chân Tịnh, khi nghe biết có một đạo sĩ nào ở một địa phương thiên hóa thì ngài thương tiếc đến rơi lệ. Lúc đó Trạng Đường làm thị giả, bèn hỏi: “Vạn vật sinh trong khoảng trời đất, một khi hình chất đã thành, thì phải khô chết tàn lụi, tựa hồ như không thể tránh khỏi được, vậy vì lẽ khổ đau gì mà tự ngài phải đau lòng đến thế?” Chân Tịnh nói: “Sự hưng thịnh của pháp môn, đều nhờ vào người có đức mà hưng thịnh, nay thì đều mất vậy. Sự suy vi của tông lâm, phải lấy đó làm chiêm nghiệm.”

Hòa thượng Trạng Đường Chuẩn, lúc đầu tham thiền ở Chân Tịnh, thường thấp đèn trong trường đọc kinh sách. Chân Tịnh liền mắng rằng: “Điểm chính của người học là ở chỗ trị tâm. Nếu học dẫu nhiều mà tâm chẳng sửa trị, thì ví có học nhiều cũng chẳng có ích gì. Hơn nữa, lại còn có rất nhiều các môn học khác của hàng trăm nhà khác nhau, nhiều như núi cao như bể sâu. Vậy ông dù có học hết được tất cả, nhưng đó chỉ là sự việc bỏ gốc theo ngọn, đem cái hèn dùng vào chỗ quý, sợ nó ngăn ngại mất đạo nghiệp. Vậy nên phải chấm dứt mọi duyên, để cầu diệt ngộ. Nếu ở một ngày khác ông xem các môn học ấy, thì dễ dàng cũng như người chỉ việc đẩy chốt cửa mà vào, chẳng gặp chi khó khăn vậy.”

Trạng Đường tức thời dẹp bỏ chỗ mình đang tập, rồi chuyên tu thuyên quán. Ở một ngày, ông nghe thấy kẻ nột tử đọc biểu, xuất sư của Gia Cát Lượng Khổng Minh, bưng vậy khai ngộ, gỡ hết được mọi chỗ ngưng trệ, có biện tài vô ngại, trong hàng lưu bối ít ai hay vượt được ông.

Trạng Đường nói: “Người có đạo đức thì vui với chúng, người

không có đạo đức thì vui ở mình. Cái vui cùng với chúng thời lâu dài, cái vui ở riêng mình thời dễ mất. Ngày nay, người xưng là trụ trì, phần nhiều lấy sự ưa ghét để xét chúng, nên chúng nhân đều uất ức. Tìm cái ưa đó để biết chỗ ghét, tìm cái ghét để biết chỗ ưa đó thì ít vậy.” Cho nên nói: “Cùng chúng cùng dự phần lo hay vui, cùng dự phần ưa hay ghét là nghĩa vậy. Đã có nghĩa thời thiên hạ ai mà chẳng phục.”

Trạm Đường nói: “Đạo là chính và quyền của xưa và nay. Người khéo hoằng đạo, cần ở chỗ biến thông. Người chẳng biết biến thông, cứ câu nệ vào văn, chấp vào giác, trệ ở tướng, khốn ở tình, thì đó đều là người không đạt được quyền biến. Vị Tăng hỏi Triệu Châu: “Vạn pháp quy về nhất, nhất quy về chốn nào?” Triệu Châu nói: “Ta ở Thanh Châu làm một chiếc áo lót bằng vải, nặng bảy cân.” Nghĩa là, cổ nhân nếu chẳng đạt được quyền biến, thì sao hay thù đáp được như thế đó. Thánh nhân nói: “Hang sâu thẳm thì vô tư, nên phát được âm ưởng ấy, chuông lớn vì chịu được sà ngang, nên khi đánh mới ứng được âm thanh ấy.” Thế nên biết, bậc thượng sĩ khắp nơi, dùng chỗ trái lẽ thường mà vẫn hợp đạo. Chẳng giữ một chiều mà không ứng biến vậy.”

Trạm Đường nói: “Người học tìm bạn, phải nên tìm người đáng làm bậc thầy, luôn luôn mang lòng tôn kính, nếu làm việc gì cũng nên lấy đó mà bắt chước, bạn như thế mới mong có ích. Hoặc giả, trí thức của họ cách xa với ta, cũng có thể y theo vào đó mà làm bạn, để cảnh sách chỗ của ta chưa theo kịp. Vạn nhất, họ cùng với ta ngang nhau, thời chẳng bằng không có là hơn vậy.”

Trạm Đường nói: Đường lúc Tổ đình thu văn, trong chốn tùng lâm những người không làm chuyện ồn ào, quả thật là rất khó có được. Xưa Chân Như trụ trì chùa Trí hải, thường nói: “Khi ta trụ trì chùa Đạo ngô ở Tương tây, chúng tuy không nhiều, nhưng cũng còn có vài bậc Trưởng lão, noi theo cái đạo ấy. Từ khi ta từ chùa Đại quy trở lại chùa Trí hải, thì số Tăng chúng thường thường rất đông đảo không bao giờ con số dưới chín trăm người, nhưng không có được lấy năm bảy người, lãnh hội được chỗ nói đạo của ta. Bởi thế ta biết, chọn được người hiền không phải cứ ở nơi đông chúng vậy.”

Trạm Đường nói: “Duy chỗ lý lịch và hành vi của con người, ta không thể đem một lời cật vấn hay một câu trả lời mà hay biết hết được. Vì lẽ, ngoài miệng lưỡi của họ tuy biện bạch lanh lợi, nhưng hoặc việc làm của họ chưa có thể tin được. Kể nói năng tuy vụn vè, nhưng đối với lý của họ hoặc có thể là không cùng. Tuy lời của họ cùng, nhưng sợ cái lý của họ chưa cùng. Hay phục về miệng lưỡi của họ, nhưng sợ chưa

phục cái tâm của họ. Duy cái khó biết người, Thánh nhân cũng còn cho đó là việc đáng lo. Huống hồ kẻ nột tử gần đây, chỗ thông minh của họ thì không thông suốt được vật tình, chỗ thấy nghe nhiều của họ, cũng chỉ như nhìn qua lỗ hồng. Đối với chúng thì trái với ý muốn, đối với đạo thì trái với đường lối. Cùng sùng chuộng nhau ở chỗ đối, cùng che đậy nhau ở chỗ trá. Khiến cho cái đạo của Phật Tổ bởi bởi mà càng ngày càng mỏng manh, thực không thể cứu vãn được.”

Trạm Đường bảo Diệu Hỷ rằng: “Tỳ-kheo thời Tượng quý, bề ngoài phần nhiều chạy theo vật chất, bên trong chẳng minh được tâm tính, ví có hoàng dương đạo pháp, đều chẳng phải là cứu cánh. Bởi lẽ vì nương vào chỗ thấp kém mà khiến đến như thế. Cũng ví như con nhặng (ve) trâu, bay chỉ được vài bước, nhưng nếu nương vào đuôi con ngựa ký thì nó có khả năng lướt gió đuổi ngày. Đó là lẽ hơn của sự nương cậy vậy. Thế nên người học, ở ất phải chọn nơi, chơi tất phải tìm bạn, liền hay dứt được tà vạy, gần được chỗ trung chính, và nghe được chính ngôn. Xưa kia Hòa thượng Phúc Nghiêm Nhã chỉ yêu chuộng phần tiêu biểu cao vút của mỗi Chân Như Triết, nhưng chưa biết chỗ Triết nương tựa vào người nào. Nhân một ngày thấy Triết cùng Đại Ninh Khoan, Tưởng Sơn Nguyên, Thúy Nham Chân cùng đi với nhau. Nhã vui mừng khôn xiết, liền thung dung bảo Triết rằng: Chư Đại sĩ là những bậc long tượng trong pháp môn, ông được đi theo với các ngài du hành, ngày khác sẽ chống giữ cái suy đồi của đạo ta, làm rục rở chỗ lợi tế của Tổ giáo, thật không cần ở chỗ di chúc nhiều của ta vậy.”

Trạm Đường bảo Diệu Hỷ rằng: “Người tham thiền cần phải có tri thức cao xa, chí khí vượt mức, lời nói và việc làm phải giữ lòng tin với người, chớ có theo thế lợi mà cầu thả làm càn. Như thế tự nhiên chẳng bị mô tả bởi bè bạn, chẳng bị cao thấp bởi nơi chốn vậy”.

Trạm Đường nói: “Ta trước cùng với Linh Nguyên cùng thị giả Hối Đường ở chùa Chương giang. Linh Nguyên một ngày cùng với hai ông Tăng vào thành mãi tối mới trở về. Hối Đường thấy thế liền hỏi: “Ngày hôm nay đi đâu?” Linh Nguyên nói: “Vừa đi chùa Đại ninh trở về”. Trong lúc đó Tử Tâm ở bên cạnh lớn tiếng mắng rằng: “Tham thiền cần ở chỗ thoát sinh tử, phát ngôn cần phải thành thật, ông anh sao lại được vọng ngữ.” Linh Nguyên đỏ mặt chẳng dám đáp lại. Từ đó trở về sau, không dám vào thành quách và cũng không phát ngôn bữa bái nữa. Nên ta biết, Linh Nguyên và Tử Tâm đều là đồ dùng tốt vậy.”

Trạm Đường nói: “Linh Nguyên thích xem kinh sử, ăn xong chưa từng nghỉ ngơi một chút nào, vội đọc kinh sử cho tới khi thuộc lòng mới

thôi. Hồi Đường thấy thế liền trách mắng. Linh Nguyên nói: “Tôi từng nghe dùng sức nhiều thì thư công cũng xa.” Nên Hoàng Thái Sử Lỗ Trực nói: “Ông anh hiếu học, như đói thích ăn, như khát thích uống, coi lợi dưỡng phồn hoa như phân rác.” Đó có lẽ là chỗ tự nhiên của tâm thành thật nên mới được như thế.”

Hòa thượng Linh Nguyên Thành trụ trì chùa Thái bình ở Thư châu, thường thấy Phật Nhãn khi làm chúng rất chu đáo tế mật, chẳng phạm việc lầm lỗi. Nhân hỏi cái yếu chỉ đó. Phật Nhãn nói: Dùng việc thà mất ở chỗ khoan, chớ nên mất ở chỗ cấp. Thà mất ở chỗ lược, chớ nên mất ở chỗ tường. Cấp thời chẳng thể cứu được, tường thời không thể dung được. Nên phải giữ nó ở phần trung đạo, dùng cách khoan thai chậm chạp để đối xử với mọi công việc. Có như thế, ngộ hầu mới làm cái pháp tắc cho cách “tối chúng làm việc vậy”.

Linh Nguyên bảo Hòa thượng Trường Linh Trác rằng: “Làm việc đạo, cố nhiên tự nó cũng cô thời. Xưa kia Từ Minh, khi tham học ở đất Kinh, Sở, phải ngậm ngùi những điều sỉ nhục, nhẫn những việc như nhuốc, có kẻ thấy thế coi thường ngài. Từ Minh chỉ mỉm cười mà thôi. Nhân có người hỏi về nguyên cớ. Ngài đáp: “Ngọc Liên thành cùng ngỗng lịch cùng lẫn với nhau, cố nhiên ta biết chẳng thể hơn được vậy.” Kịp sau khi thấy Thần Đỉnh thì Từ Minh được tiếng khen khắp chốn tùng lâm, làm nổi bật cái đạo của Lâm Tế. Than ôi! Đạo cũng phải cùng với thời vậy, người ta sao có thể miễn cưỡng được vậy ư.”

Linh Nguyên bảo Hoàng Thái Sử rằng: “Cổ nhân nói: “Gấp lửa để vào đồng củi khô mà ngủ ở trên đó, lửa khi chưa cháy tới, dĩ nhiên còn lấy làm yên.” Đó chính là lời dụ về cái cơ an nguy, cái lý sinh tử, sáng tỏ như ban ngày, chẳng sót đường tơ kẽ tóc. Ôi! Con người khi ở lúc bình thường ít ai biết lấy việc họa hoạn của sinh tử làm lo lắng. Nhất đán, nếu sự việc bất trắc xảy ra, lúc ấy mới nhanh chân xốc cánh tay mà cứu đậy, kết cục cũng chẳng hay cứu được vậy.”

Linh Nguyên bảo Phật Giám rằng: “Phàm tiếp được thư của Đông Sơn sư huynh, chưa từng bao giờ nói tới chuyện thế đế, duy khẩn đáu về việc quên mình hoàng đạo để dùi dất kẻ lại sau mà thôi. Gần đây còn nhận được thư thấy chép rằng: “Các nơi đại hạn mất mùa, ta vốn chẳng lo, chỉ lo người trong thiền gia không mất.” Hiện nay ngồi hạ tất cả có hơn một trăm người. Trong chốn trường đường, ta nhắc tới câu “Cầu tử không có Phật tính”, mà không có một người nào lãnh hội được, đó có thể mới là mối lo vậy. Lời nói ấy thật là chí lý. Mối lo này mà đem so sánh với lo cho công việc trong tự viện chẳng được chu đáo, sợ sự hiềm

trách của quan nha, lo phần thanh danh chẳng được lừng lẫy, lo trong tông đồ quyền thuộc chẳng được thịnh đạt, thì quả thật là xa cách nhau một trời một vực vậy. Mỗi khi ta nghĩ đến những lời đúng lẽ thật đó, nay đâu còn được nghe thấy nữa. Con cháu ta muốn nối dõi sự nghiệp của ta, thời phải tận lực làm hưng thịnh gia phong, phải an úy chỗ mong muốn của tông tộc, đó là điều ta tha thiết kỳ vọng.”

Linh Nguyên nói: “Cối xay đá mài ta chẳng nhận thấy chỗ tổn của nó, mà có lúc hết. Trồng cây vun tưới, ta chẳng thấy chỗ ích của nó, mà có lúc lớn. Tích đức làm mãi, chẳng biết đó là thiện, nhưng có lúc đắc dụng. Bỏ nghĩa trái đạo, chẳng biết đó là ác, nhưng có lúc phải mất. Người học nếu nương vào cái kế thành thực của kết quả mà bền chí noi theo, thì có thể thành đạt được đại khí, lừng lẫy được tiếng thơm. Đó là con đường bất di bất dịch của xưa và nay.”

Linh Nguyên bảo Hòa thượng Cổ rằng: “Họa phúc cùng dựa nhau, tốt xấu cùng lãnh vực. Duy con người tự vờ lấy, sao lại chẳng suy nghĩ. Hoặc chỉ nương vào chỗ mừng giận của mình mà hẹp ở chỗ khoan dung nhẫn nại, hoặc là tự tâm xa xỉ hoang phí mà theo chỗ mong muốn của người, đều chẳng phải là cái việc khẩn cấp của người trụ trì. Đó quả thật là mầm móng của đông dờ, là nền móng của họa hoạn vậy.”

Linh Nguyên bảo Y Xuyên. Tiên sinh rằng: “Họa hay sinh phúc, phúc hay sinh họa. Họa hay sinh phúc là vì ngoại duyên tuy gặp tai ách, nhưng vẫn tha thiết nghĩ đến chốn an vui, thâm khắc ý mong cầu đạo lý, bền hay run sợ kính cẩn, do thế nên phúc mới sinh. Phúc sinh ra họa là do ngoại duyên tuy sống an lành, nhưng vì lại phóng túng xa hoa, ham muốn đông dờ, lười biếng ngày càng nhiều, rồi trở nên khinh nhờn lừa gạt, do thế nên họa mới sinh ra. Thánh nhân nói: “Nếu gặp người gian nan thì chí người đó thành, nếu không có gian nan, thì thân người đó mất. Được tức là đầu mối của mất, mất tức là nguyên lý của được.” Thế nên biết, có phúc thời không nên kiêu hãnh, đã được thời không nên mong mỗi hoài. Lúc đang yên ở phúc phải lo tới khi mắc họa, thời cái phúc đó mới có thể giữ được bền. Lúc được mà lo đến khi bị mất, thời cái được đó tất nhiên đến. Cho nên người quân tử lúc yên chẳng quên lúc nguy, lúc trị chẳng quên lúc loạn là thế vậy.”

Linh Nguyên bảo Y Xuyên tiên sinh rằng: “Ôi! Có người ghét cái dấu chân mà sợ cái bóng của mình, rồi giật lùi mà chạy, song chạy càng gấp, thì dấu càng nhiều mà bóng lại càng nhanh, chẳng bằng tới chỗ bóng rợp mà ngừng lại, thời bóng chẳng tự diệt mà dấu cũng tuyệt vậy. Việc dùng thường ngày mà rõ được như thế thời có thể an tọa mà

tiến được đạo này vậy.”

Linh Nguyên nói: “Phàm ngồi trụ trì, nếu người ta ra gánh vác mà vượt quá cái khả năng của mình thì ít hay được trọn vẹn. Vì lẽ, phúc đức nông cạn, độ lượng hẹp hòi, thấy nghe vụng về, lại chẳng hay theo điều thiện làm việc nghĩa, để tự rộng cái đức độ mà đưa đến thế vậy.”

Linh Nguyên nghe biết Giác Phạm phải giam ngoài lĩnh hải, bèn than rằng: “Lan trồng giữa đường, tất nhiên không thể xanh tốt thường xuyên được. Quế sinh trong hang núi âm u, chỉ quanh năm là tễ thuốc kinh niên. Xưa nay những người có tài năng trí tuệ, họ phải táng thân mệnh rất nhiều, chỉ vì sự phỉ báng gièm pha của người đời mà mắc họa. Tìm những người cố công cùng với đời chìm nổi, mà hay bảo toàn được thân mạng cũng rất ít. Cho nên, Thánh nhân nói: “Người thông minh sáng suốt ở đương thời, lại hay gần kề với cái chết, là vì họ thích nghị luận về người. Người biện bác cao rộng, mà hay nguy đến thân, là vì họ hay bởi cái xấu của người.” Giác Phạm chính cũng ở trường hợp đó vậy.”

Linh Nguyên bảo Giác Phạm rằng: “Ta nghe khi ngài ở Nam Trung, nghiên cứu Kinh Lăng Nghiêm, đặc biệt lại thêm phần chú thích. Đó thật chẳng phải là chỗ mong muốn của kẻ hèn này. Vì lẽ, cái học của văn tự, không hay thông suốt được cái tính nguyên của người đương thời, còn để kẻ hậu học ngăn mất con mắt tuệ của tiên Phật. Vì sự trở ngại y vào chỗ giải thích của người, mà lấp mất cái cửa tự ngộ. Nhờ phần khẩu thiệt thời họ có thể hơn được kẻ thiển học, nhưng phần mở rộng thân cơ thời trọn khó chứng được cực diệu. Cho nên chỗ thực hành và hiểu biết thì so le nhau quá xa, mà chỗ thấy nghe thường ngày lại càng thêm lờ mờ vậy.”

Linh Nguyên nói: “Người học khi động khi tĩnh không thể xem xét kỹ lưỡng, nói và làm không thể không kê cứu tinh tường. Người nói ít chưa ắt đã là kẻ ngu, kẻ lợi khẩu chưa ắt đã là trí. Người quê mùa chất phác chưa hẳn đã là trái lý, kẻ vâng thuận chưa ắt đã là trung thực. Nên người Thiện tri thức chẳng lấy lời mà biết hết được tình người, chẳng lấy ý để tuyển chọn người học. Ôi! Kẻ nột tử trong chốn hồ hải, ai lại chẳng muốn cầu đạo, nhưng ở trong số đó, những người biết rõ thấy lý, thì trong ngàn người không được một. Trong đó, những người tu thân, gắng gỏi thực hành, tu hạp sự học, tài bồi cây đức, nếu không tốn công phu trong ba mươi năm trời, thời sao hay đến được. Nếu chợt gặp một việc quá sai lầm thì chốn tùng lâm sẽ bỏ họ, trọn đời không thể lập thân được. Ôi! Ngọc châu Diệu thặng, không thể không có dấu,

ngọc Bịch Liên thành sao tránh được không vết. Phàm là loài hữu tình, làm thế nào mà tránh khỏi lầm lỗi. Phu Tử là Thánh nhân, cũng còn năm mươi năm học Dịch không phải là lời nói thái quá. Khế kinh thời nói: “Chẳng sợ vọng niệm khởi, chỉ sợ giác ngộ chậm.” Huống hồ, từ bậc Thánh hiền trở xuống, ai lại không có lỗi lầm vậy thay. Nếu có bậc Thiện tri thức muốn uốn nắn, thời phẩm vật chẳng bỏ sót vậy. Cho nên nói: “Người thợ khéo, tùy theo chỗ sử dụng mà làm bánh xe hay cày xe, thì phần cong phần thẳng của gỗ không uổng phí. Người khéo cưỡi ngựa, biết thích nghi với con đường nguy hiểm hay dễ dàng, nên không mất cái tính của ngựa nô ngựa ký. Vật đã như thế, người cũng nên thế vậy. Nếu tiến thoái theo cái tình yêu ghét, ly hợp liên hệ ở chốn đồng hay dị thế là do nơi bỏ dây mực mà cắt đường cong, thẳng, bỏ cân lường mà so sánh nặng nhẹ, dẫu nói rằng tinh vi, nhưng sao tránh khỏi lầm lẫn vậy.”

Linh Nguyên nói: “Người khéo trụ trì, lấy tâm chúng nhân làm tâm, chưa từng theo ý riêng tâm mình. Lấy tai mắt chúng nhân làm tai mắt, chưa từng ý vào tai mắt của riêng mình. Như thế liền hay thông được cái chí của chúng nhân, hết được cái tình của chúng nhân. Ôi! Khi dùng cái tâm của chúng nhân làm tâm, thời sự yêu ghét của ta là yêu ghét của chúng nhân, nên chỗ yêu không lỗi, chỗ ghét chẳng lầm. Sao lại ý lại dùng chỗ tâm phúc riêng của mình mà cam chịu điều xiêm nịnh đó vậy thay. Khi đã dùng tai mắt của chúng nhân làm tai mắt, thời cái thông minh của chúng nhân, đều là cái thông minh của ta, nên soi sáng được khắp nơi, nghe suốt được mọi chốn. Sao lại dùng chỗ ý thác vào tai mắt riêng của mình, mà phải mắc vào chỗ che lấp đó vậy thay. Ôi! Việc bày rãi nơi nơi tâm phúc, nhờ cậy nơi tai mắt, duy có kẻ hiền đạt, mới chuyên tìm cái lỗi của mình, cùng với chúng cùng một ý muốn không thiên tư, nên tâm chúng nhân ai mà chẳng quy thuận. Sở dĩ đạo đức nhân nghĩa được lưu bố gần xa, là phải làm như thế vậy. Cái lý của kẻ ngu người bất hiếu, thì chuyên tìm cái lỗi của người, cùng trái với ý muốn của chúng, đắm chìm vào chỗ thiên tư, nên tâm chúng nhân ai mà chẳng xa lánh. Sở dĩ tiếng xấu hạnh hiểm độc nó truyền bá sâu rộng, mà đưa đến như thế vậy. Thế nên biết, người trụ trì cùng chung với ý muốn của chúng, thì bảo đó là người hiền triết. Cùng trái với ý muốn của chúng thì bảo đó là hạng thấp hèn. Đại để cái ý bày rãi tâm phúc, nương cậy vào tai mắt có khác nhau, mà thiện ác thành bại cũng phản nhau như thế. Đó chính là cái tâm tìm lỗi có khác nhau, cái đạo dùng người chẳng cùng nhau mà thôi vậy.”

Linh Nguyên nói: “Gần đây, người nhậm chức Trưởng lão, đắm vào hai thứ duyên, nên phần nhiều kiến thức trí tuệ chẳng minh, bị hai thứ gió nó lôi cuốn làm mất pháp thể. Một là ứng với nghịch duyên nên đưng, chạm nhiều với suy phong. Hai là ứng với thuận duyên nên đưng chạm nhiều với lợi phong. Một khi đã bị hai thứ gió đó làm lay động thì sự mừng giận giao nhau ở tâm, sắc uất hận hiện trên nơi mặt, nên đến nỗi pháp môn bị chuốc nhục, kẻ hiền đạt bị chê hiềm. Duy người trí giả mới hay chuyển nó làm cái phương tiện nhiếp hóa, để dạy cái đẹp cái tốt cho kẻ hậu lai. Như Hòa thượng Lang Gia đi Tô châu thăm Phạm Hy Văn, nhân thế nhận được của tín thí cúng dường hơn ngàn quan tiền, ngài liền bí mật khiến người đi tính Tăng số ở các chùa trong thành, rồi đều chia tiền đều tới các vị Tăng ở các chùa đó. Cũng ngày hôm ấy, ngài cho đặt tiệc chay cúng dường chúng Tăng và đàn-việt, và cũng chính là ngày để từ giã Phạm Công, nhưng rồi ngay vào lúc tảng sáng ngày đó thì ngài đã đáp thuyền đi sớm, mãi tới lúc trời sáng, mọi người mới biết ngài đã đi, có người chạy theo ngài đến mãi Thường Châu mới được gặp, được ngài thuyết pháp cho nghe mới chịu quay về. Chỉ đơn cử một việc làm của một bậc Trưởng lão như thế, mà khiến tất cả kẻ đạo người tục ở khắp Cô Tô đều khởi lòng tin tưởng, tăng tiến mầm đạo. Đó chính là nghĩa phương tiện chuyển nhiếp hóa. Ôi! Đem việc này mà so sánh với những người chỉ lạm dụng vào ngôi vị, đắm chìm vào lợi dưỡng, để mưu đồ cho riêng thân mình, thì thật xa cách như trời vực vậy”.

Văn Chính Công bảo Lang Gia rằng: “Năm ngoái đến đây, ta muốn có được người ở trong chốn thiên lâm. Để cùng người đó có thể cùng nói chuyện. Ta từng hỏi một viên quan lại: “Có các vị Tăng tốt trong các sơn môn không?” Viên quan lại nói: “Có hai vị Tăng là Hy và Mậu ở chùa Bắc tự và Thụy quang được gọi là tốt vậy.” Ta lại hỏi: “Ngoài ra, còn trong các tôn Thiên và Luật khác lại không có ai nữa vậy ư?” Quan lại thưa: “Nhà Nho thì tôn về sĩ hạnh, hàng Tăng thì bàn về đức nghiệp. Như hai vị Tăng Hy và Mậu đã từng ba mươi năm trời chân không bước ra khỏi cổng chỉ mặc áo vải thô sơ, không màng chi đến thanh danh lợi dưỡng. Nên người từng chuộng cái tiết tháo đó mà kính trọng như bậc thầy. Nếu như đăng tòa thuyết pháp, đại Phật tuyên giáo hóa, thì cơ biện tự tại còn như gọi là bậc Thiện tri thức, thì chẳng phải kẻ hèn ngu dại này hay hiểu được.” Tới một ngày nhân hạ, ta đã tới thăm hai bậc thượng nhân Hy và Mậu, được coi các hạnh thanh bạch của các ngài, nhất nhất đúng lời viên quan lại đã nói. Ta bất giác và nhớ

lại, đất Tô Tú cũ này, được mệnh danh là nơi có phong tục tốt đẹp, nay xem quan lại già nua này mà còn hay phân biệt được chỗ ưu liệt giữa quân tử và tiểu nhân, nữa là người thức giả vậy ư? Lang Gia nói: “Nếu như chỗ viên quan lại nói, thì thật là lời bàn cao quý, xin ghi lại đây để bảo cho những người chưa được nghe biết.”

Linh Nguyên nói: “Hòa thượng Chung Sơn Nguyên, bình sinh không giao thiệp với công khanh, không ham danh lợi, lấy chỗ khiêm để tự sử, lấy đạo để tự vui. Kẻ Sĩ đại phu lúc đầu khuyên ngài nên ra ứng thế. Hòa thượng Nguyên nói: “Nếu có phần ruộng tốt, lo gì thành quả muôn, chỉ sợ thiếu tài năng mà thôi.” Kinh Công nghe thế liền nói: “Thấy sắc mặt người mà bay liệng đi rồi sau mới tìm chỗ đậu?” Nguyên Công ứng ở trường hợp này vậy.”

Linh Nguyên nói: “Tiên triết nói rằng: Học đạo tới chỗ ngộ là khó, đã ngộ rồi mà giữ được lại là khó, đã giữ được mà thực hành theo cũng lại là khó. Nay đương lúc thực hành đạo thì cái khó lại hơn cả khi ngộ đạo và giữ đạo. Vì lẽ ngộ đạo và giữ đạo thì chỉ tinh tiến và kiên trì, gắng gỏi ở chỗ hết sức mình mà thôi. Duy việc thực hành đạo thì tất phải bằng đẳng ở nơi tâm, thể chết để quên mình đem lợi ích cho người làm nhiệm vụ. Nếu tâm chẳng bằng đẳng, lời thể không vững chắc thì tổn và ích bị đảo ngược, liền sa ngã vào a sư của thế tục đó là điều đáng nên sợ hãi.”

Linh Nguyên nói: Sư huynh chùa Đông sơn, có thiên tư đặc biệt khi nói lúc lặng thình đều giữ trung độ. Tuy chỉ nói những câu chuyện tầm thường, nhưng có lý do rất xác đáng. Người các nơi muốn bắt chước sư huynh, nhưng nếu chẳng đối trá thời vụng về, trọn chẳng hay kịp được. Tìm ngay cả trong những con người xưa cũng không thể có được. Tuy vậy, nhưng sư huynh vẫn khiêm nhượng, để dạy đời rất tha thiết, chẳng khác gì như đói được ăn, khát được uống. Và thường nói: “Ta không có các ông Pháp Ninh và Khắc Cần thì thật là kẻ tội nhân trong pháp môn vậy.”

Đạo học và hạnh nghĩa của Linh Nguyên thì thuần thành hậu đức, có phong độ của Cổ nhân, trọng nơi yên tĩnh và ít nói, rất được kẻ sĩ phu đại tôn kính. Ngài thường nói: “Chỗ khinh hốt (không lưu tâm) của mọi người là ở chỗ cẩn thận của Thánh nhân, hướng chi người làm chủ một từng lâm thay Phật tuyên hóa, nếu chẳng phải là bậc hành giả tương ứng, đâu hay lại làm được như vậy ư! Điều cốt yếu là phải tự kiểm trách từng giờ từng phút, chớ để cho thanh danh lợi dưỡng nó manh nha nơi tâm. Hoặc giả Pháp lệnh có chỗ chưa được người tin, kẻ nột tử có chỗ

chưa quy phục, thì phải thoái lui để tư duy và tu đức, chờ đợi ở ngày mai. Ta chưa từng thấy người giữ mình chính đĩnh mà chốn từng lâm lại chẳng thịnh trị. Chính chỗ bảo rằng, xem cái hình dáng của người có đức, mà có thể khiến tiêu tan được cái ý nghĩ của người, thật là nghĩa đó vậy.”

Linh Nguyên bảo Viên Ngộ rằng: “Kẻ nột tử tuy có cái tư chất thấy đạo, nếu họ chẳng sức tích nuôi dưỡng, một khi đem ra dùng, tất nhiên không thể tránh khỏi nhiều thô bạo, như vậy chẳng những vô bổ cho giáo môn, mà còn chuốc lấy họa nhục nữa.”

Viên Ngộ Thiên sư nói: “Người học đạo cần giữ lòng tin, gây niềm tin ở chỗ thành. Giữ lòng thành ở trong, vậy sau mới khiến chúng không nghi hoặc. Giữ lòng tin ở mình, mới có thể dạy người không dối trá. Duy tin cùng với thành hai bên hỗ trợ nhau, mới đưa đến chỗ không lỗi lầm. Thế nên biết, nếu thành mà bất nhất thời tâm chẳng hay giữ, tín mà bất nhất thời nói chẳng hay làm. Cổ nhân nói: “Áo mặc cơm ăn còn thể bỏ đi được, nhưng thành và tín thì không thể để cho mất.” Duy bậc Thiện tri thức đáng đem thành tín để dạy người. Vả lại, tâm đã chẳng có thành thật, việc đã chẳng giữ lòng tin, thì sao gọi được là bậc Thiện tri thức vậy ư! Kinh Dịch nói: “Duy cái chí thành của thiên hạ mới hay hết được cái tính đó, hay hết được cái tính đó, mới hay hết được cái tính của con người.” Nếu tự mình đã chẳng hay hết ở mình, mà muốn mong hết ở người, thời chúng tất khinh nhờn mà chẳng theo. Tự mình đã chẳng thành thật ở trước, mà nói rằng thành thật ở sau, chúng tất ngờ mà chẳng tin. Chính là nghĩa, cạo tóc nên cạo sát da, cắt móng nên cắt sát thịt. Bởi thế nếu thành chẳng chí thiết thời vật chẳng cảm, tổn chẳng đến thời ích chẳng tới. Đúng là “thành” và “tín” không thể giây phút cách xa mình thật rõ ràng vậy.”

Viên Ngộ nói: “Con người ai không có lỗi, lỗi mà biết hối cải, thời tất cả chẳng gì lớn hơn vậy. Từ thượng cổ đều nhận nếu biết cải quá là người hiền, chẳng lấy việc không có lỗi làm người tốt. Cho nên, việc làm của con người có quá nhiều sự sai lầm. Bậc thượng trí kẻ hạ ngu, đều không thể tránh khỏi điều đó được. Duy có người trí hay đổi lỗi để sửa lại nét hay, còn kẻ ngu phần nhiều lại trang sức để che đậy lỗi lầm. Đổi lỗi để sửa lại nét hay thời đức đó ngày một mới, nên gọi là quân tử. Trang sức để che đậy chỗ sai lầm, thời ác đó ngày càng dầy, nên bảo đó là tiểu nhân. Bởi thế, thấy việc nghĩa mà lại dời bỏ, đó là cái nạn thường tình, thấy điều thiện vui theo, là chỗ chuộng của người hiền đức. Vậy mong ông hãy cùng quên đi ở ngoài lời nói là hơn vậy.”

Viên Ngộ nói: “Tiên sư nói: “Bậc trưởng lão có đạo đức thì cảm được người, có thế lực thì phục được người. Cũng ví như chim Loan chim Phượng tung bay, trăm loài chim đều yêu mến, loài hổ loài lang cất bước, trăm loài thú đều khiếp sợ. Tuy chỗ cảm phục đó là một nhưng về phẩm loại của chúng thì khác nhau như trời cao vực thẳm.”

Viên Ngộ bảo Long Tạng Chủ rằng: “Người muốn sửa trị từng lâm mà chẳng lo việc được tình người, thì chốn từng lâm không thể sửa trị được. Muốn được tình người mà chẳng lo việc tiếp dẫn kẻ dưới, thời tình người không thể thu được. Chuyên cần tiếp kẻ dưới mà chẳng biện biệt được người hiền kẻ bất hiếu, thời kẻ dưới không thể tiếp được. Lo việc biện diệt người hiền kẻ bất hiếu, nếu lại ghét kẻ hay nói dối, ưa kẻ thuận mình, thời không thể phân biệt được người hiền kẻ bất hiếu. Duy kẻ sĩ hiền đạt thì chẳng ghét kẻ hay nói dối, chẳng ưa kẻ thường thuận theo mình, mà chỉ lấy cái đạo lý để nói theo, nên không những thu được tình người mà chốn từng lâm cũng sửa trị như vậy.”

Viên Ngộ nói: “Người trụ trì lấy chỗ hiểu biết của chúng làm chỗ hiểu biết của mình. Thường sợ chẳng suốt được tình của mỗi vật. Chẳng hiểu được lý của mỗi việc. Phải luôn luôn lo lắng tìm nhận những điều hay, hỏi cho xác đáng những điều phải trái của nghĩa lý ở bất cứ những việc lớn hay nhỏ. Nếu đúng với lý thì dầu có hao phí lớn lao mà phải làm theo cũng chẳng tổn hại gì. Nếu là trái với sự việc thì dầu là chỗ dùng sức rất nhỏ để trừ bỏ đi thì dầu có trở ngại chi. Bởi lẽ, nhỏ là cái đầu mối của lớn dần, thâm kín là mầm móng của sáng tỏ. Vậy nên, người hiền thì cẩn thận ngay từ lúc ban đầu, Thánh nhân giữ gìn ở điều răn cấm. Dòng nước tuy nhỏ, nhưng nếu chẳng ngăn chặn thời sẽ biến ruộng dâu thành biển cả, ngọn lửa tuy nhỏ, nhưng nếu chẳng dập tắt, tất sẽ cháy cả vùng đồng ruộng. Nước chảy lửa cháy đã thịnh, tai họa đã thành, thì dầu muốn cứu vãn cũng không sao kịp được. Cổ nhân nói: “Chẳng giữ gìn hạnh nhỏ, tất lụy đến đức lớn”, chính là nghĩa thế vậy.”

Viên Ngộ bảo Nguyên Bá Đại rằng: “Phàm gọi là chức Trưởng lão, thay Phật tuyên dương giáo hóa, thường phải nghĩ tới việc lợi ích tế độ làm lòng. Nếu khi thực hành công việc đó mà không khoe khoang thời chỗ phổ cập mở rộng, nơi tế độ mới đông. Song le, nếu vạn nhất có cái tâm khoe khoang tài năng của mình thời cái niềm kiêu hãnh cấy lên, mà cái tâm bất hiếu cũng hiện ra vậy.”

Viên Ngộ bảo Diệu Hỷ rằng: “Đại phàm lúc động hay tĩnh đều phải giữ gìn trước sau. Vì thế nếu làm được điều tốt tất nhiên việc tốt

sẽ thành tựu, điều tốt đã có ở trước tất nhiên phải có ở sau, giữ gìn sau cũng như trước thời sự việc không thất bại. Người xưa nói: “Tiếc vậy thay! Áo chưa thành mà lại chuyển làm xiêm, đường trường một trăm dặm mới đi được chín mươi dặm đã ngưng. Đó đều là câu than tiếc cho những sự việc chỉ có ở trước mà không có ở sau. Cho nên nói rằng: “Đều có ở trước mà ít có ở sau.” Xưa kia Hối Đường lão thúc nói: “Hòa thượng Hoang Nghiệt Thắng cũng là một nột tử kỳ tài, nhưng lại bị sai lầm ở lúc tuổi già. Như vậy nếu chỉ xem người ở phần trước sao được bảo đó là người hiền.”

Viên Ngộ Thiên sư bảo Phật Giám rằng: “Sư ông chùa Bạch vân, mỗi khi hành động cất nhắc một việc gì, cũng đều khảo xét những hành động của cổ nhân xưa. Sư ông thường nói: “Sự việc mà chẳng khảo xét của tiên nhân thì bảo đó là chẳng đúng phép.” Ta chỉ vì ghi nhiều được lời nói và việc làm của cổ nhân mà đạt thành được chí khí. Nhưng, ta không phải là đặt biệt hiệu cổ, mà chỉ vì người đời nay chẳng đủ pháp quy để ta bắt chước. Tiên sư thường nói: “Sư ông vì chấp cổ nên chẳng biết thay đổi theo thời.” Sư ông nói: “Thay đổi thói cũ, biến đổi đạo thường, chính là mối đại họa của người đời nay.” Đó là điều mà ta trọn chẳng làm vậy.”

Hòa thượng Phật Giám Cần từ chùa Thái bình dời về chùa Trí hải, quan Quận Thú Tăng Công Nguyên Lễ hỏi: “Ai là người có thể kế vị ngôi trụ trì.” Phật Giám đề cử Bính Thủ Tọa. Ông muốn được một lần yết kiến. Phật Giám nói: “Bính là người cương chính, xa lánh với đời không ham thị hiếu, nay thỉnh làm trụ trì, cũng sợ người chẳng thuận theo, có lẽ đâu lại chịu tự động tới vậy ư.” Nhưng Tăng Công cố ý thỉnh Bính Thủ Tọa. Bính nói: “Đó chính là nghĩa trình thân Trưởng lão vậy.” Đoạn ngài trốn vào núi Tư không. Ông đoái bảo Phật Giám rằng: “Biết con chẳng ai rõ bằng cha.” Thế rồi liền truyền lệnh cho chư sơn cố thỉnh, vạn bất đắc dĩ ngài phải ứng mệnh.

Phật Giám bảo Tuân Phật Đẳng rằng: “Kẻ sĩ cao thượng chẳng lấy danh vị làm vinh. Con người đạt lý chẳng vì chỗ ức tóa mà khốn cùng. Còn như kẻ mang ân mà dốc hết sức lực, thấy lợi mà dốc hết lòng thành, đều là những việc làm của hạng người trung lưu trở xuống.”

Phật Giám bảo Bính Thủ Tọa rằng: “Phàm gọi là Trưởng lão, phải nên dừng ham thích bất cứ một vật gì. Nếu một khi đã ham thích một vật gì thời bị giặc ngoại vật nó làm trở ngại. Ham thị dục thời tâm tham ái sinh. Ham lợi dưỡng thời niệm bồn tẩu cạnh tranh đấy. Ham thuận theo thời kẻ tiểu nhân a dua hạp. Ham thắng phụ thời núi nhân ngã cao. Ham

vớ vét của dân thời tiếng ta oán phát khởi. Tóm lại mà xét cho cùng đều không ngoài ở một cái tâm. Tâm chẳng sinh thời muôn pháp tự nhiên hết. Chỗ sở đắc thường ngày đừng nên vượt qua điều rằng dạy này. Ông phải gắng sức làm khuôn phép chánh đáng cho kẻ hậu học.”

Phật Giám nói: “Tiên sư rất tiết kiệm. Một túi đựng bát, một đôi giày vải, có hàng trăm mụn khâu, hàng ngàn miếng vá, cũng chẳng nề vất bỏ. Ngài thường nói: “Hai thứ vật này ta cùng đem theo từ khi mới bước chân ra khỏi cửa, tới nay đã gần năm mươi năm rồi, sao nay nề vất bỏ giữa đường.” Ngộ Thượng tọa, chùa Tuyên nam có gởi biếu chiếc áo vải lông và nói: “Chiếc áo này được từ nơi hải ngoại, mùa Đông mặc vào thì ấm, mùa Hạ mặc vào lại mát.” Tiên sư nói: “Lão Tăng khi rét đã có than củi, chăn giấy, khi nóng lại có thông reo nước suối. Nay tích trữ vật này để làm chi.” Cuối cùng ngài khước từ không chịu nhận chiếc áo đó.”

Phật Giám nói: “Tiên sư khi nghe biết Chân Tịnh thiên hóa, liền thiết bài vị đặt đồ cúng, thương khóc quá ư là nghi lễ. Than rằng: “Con người như thế thật là khó kiếm được. Vì đã thấy được chỗ căn để của đạo, lại không vướng mắc ở cành và lá, rất tiếc người đã mắc quá sớm. Nhưng vẫn chưa được nghe có người nối tiếp đạo ấy, từng lâm ở đất Giang Tây sẽ trở nên tịch liêu từ đây vậy.”

Phật Giám nói: “Tiên sư nói: “Sư ông chùa Bạch vân, thường ngày tâm hồn rất phóng khoáng thông suốt, không có sự ngăn cách trong ngoài. Thấy việc nghĩa có thể làm được thời hăng hái rần thân trước. Hay dẫn dắt những người hiền đức tài năng, không ưa thích kẻ phụ họa tạm bợ kết giao cầu thả. Duy một chiếc chõng nhỏ ngồi tiêu diêu tự tại trọn ngày. Thường bảo Ngưng Thị Giả rằng: “Giữ đạo an phận nghèo là bản phận của kẻ nội tử. Nếu con người vì lẽ cùng, đạt, được, mất mà bỏ mất chỗ giữ đạo thời chưa có thể nói được đạo vậy.”

Phật Giám nói: “Nếu chẳng lo vì đạo thời tâm tiết tháo chẳng cao xa. Xử thân thường nhân rồi thời chí dùng việc chẳng to lớn. Cổ nhân vì từng trải những việc gian nan, từng nếm những mùi hiểm trở, vậy sau mới được hưởng chung thân an nhàn. Vì lẽ, việc khó thời chí khí sắc bén, khắc khổ thời lo nghĩ sâu xa. Rồi mới hay chuyển họa hoạn làm phúc, chuyển sự vật làm đạo. Phần nhiều thấy người học, vì theo đuổi sự vật mà quên mất đạo, trái chỗ sáng mà đi vào chỗ tối. Bởi thế liền trang sức chỗ bất tài của mình, lấy đó làm trí mà dối người. Cưỡng chế chỗ chẳng kịp của người mà khinh người, lấy đó làm cao. Làm như vậy để dối người mà chẳng biết đâu có thể dối trá được bậc tiên giác, đem

như vậy để che đậy người mà chẳng biết đâu có thể che đậy được phần công luận. Cho nên, nếu người tự gán cho mình là tri giả, thì người cho đó là kẻ ngu, kẻ tự cho mình là cao thì người lại cho đó là thấp. Duy người hiền thì không làm như thế. Vì lẽ, chỗ tản mát của sự việc thì không cùng, bờ bến của tài năng thì có hạn. Nếu muốn đem cái trí tuệ có hạn mà bao trùm sự việc không cùng, thời phần hiểu biết có chỗ thiên lệch, thần khí có chỗ khốn quẫn. Vậy nên đối với đại đạo tất sẽ bị ngăn cách vậy.”

Phật Giám bảo Hòa thượng Long Nha Tài rằng: Muốn thay đổi cái tệ của tiểu nhân, không thể bỏ ngay một lúc được. Nên phải nương vào từng việc nào đó mà thay đổi, để kẻ tiểu nhân chẳng ngờ vực, thời mọi người không oán hận. Ta thường nói: “Người trụ trì có ba bí quyết: Một là thấy rõ sự việc; hai là hay thực hành theo; ba là quả cảm quyết đoán. Ba điều này mà để thiếu một, thời thấy sự việc không được rõ ràng, lại bị kẻ tiểu nhân khinh nhờn, tất ngôi trụ trì sẽ không được chỉnh đốn vậy.”

Phật Giám nói: “Phàm làm chủ một ngôi chùa, quý ở chỗ noi chi tiết tháo, làm hạnh thanh tịnh. Giữ lòng tin lớn để tiếp đãi bốn phương nột tử. Nếu có một mảy may ý nghĩa hẹp hòi lệch lạc tự dối mình mà không chịu bỏ, tuy có đạo đức như cổ nhân, thời người học cũng ngờ mà chẳng tin vậy.”

Phật Giám nói: “Đệ tử của Phật Nhân, duy có Cao Am là người cương trực, thẳng thắn, chẳng gân với thế thái nhân tình, làm người không thị hiếu, làm việc không thẳng thốt có đủ viện chứng, thanh tịnh, trang nghiêm cung cẩn, trước cũng như sau đều lấy danh tiết để tự lập, có tác phong của cổ nhân. Kẻ nột tử ở thời nay ít ai sánh kịp”.

Hòa thượng Phật Nhân Viên nói: “Cái dáng dấp tới chúng tất phải nghiêm nghị như ngày nhàn hạ, lời nói tiếp tân khách phải trang trọng như lúc riêng một mình. Đối với mọi người trong chốn thiền lâm, mỗi khi phát ngôn, làm việc, trừ biện, thi hành tất phải tính toán suy nghĩ trước rồi sau mới thực hành, chớ có hấp tấp làm càn. Hoặc có việc tự mình không thể dự biết và quyết đoán được, phải nên thỉnh vấn ở hàng kỳ cựu, hỏi ý kiến ở bậc tiên hiền, để rộng phần thấy nghe, bổ khuyết cho việc làm chưa thể tỏ rõ, ở chỗ chưa thể hiểu biết. Có đâu lại chỉ phô bày khí thế hào huyền, khoe khoang hành vi đối trá, để phơi bày cái chân tướng xấu xa của chính mình. Nếu một hạnh đã bị bồng ở trước, thời trăm điều hay không thể tới được mà còn bị che lấp ở sau vậy.”

Phật Nhân nói: “Con người sinh trong khoảng trời đất, bắm cái

khí của âm dương mà thành hình. Nếu tự mình không phải là bậc ứng chân nương vào sức từ bi hạnh nguyện mà xuất hiện ở thế gian, thì cái tâm danh lợi và dục vọng tựa hồ như không thể gột bỏ được. Duy Thánh nhân biết con người chẳng thể trừ khử được cái danh lợi dục vọng, nên trước hết phải lấy đạo đức để uốn nắn cái tâm đó cho chính, vậy sau mới lấy nhân, nghĩa, lễ, trí mà giáo hóa để đề phòng, rèn luyện trong ngày qua tháng lại, khiến cho cái tâm lợi dục đó không thắng được đạo đức vậy.”

Phật Nhãn nói: “Người học không nên câu nệ ở văn tự ngôn ngữ. Bởi lẽ văn tự ngôn ngữ là phân y tha tác giải nhờ vào sách vở mà hiểu nên ngăn che mất cửa tự ngộ, vì nó chỉ tiêu biểu được trạng thái của tiếng nói. Xưa kia Đạt Quan Dĩnh lúc mới gặp Hòa thượng Thạch Môn Thông, trong nơi thiền thất ông hay rong ruổi phần biện luận ngoài đầu lưỡi. Hòa thượng Thông nói: “Chỗ nói năng của ông, chỉ là lời lẽ trên giấy, nếu xét tinh vi về phần tâm của ông, thời vẫn chưa thấy được áo diệu.” Nếu khi đã diệu ngộ thời siêu việt hết thấy, chẳng nương vào ngôn ngữ, chẳng vướng vào danh cú. Cũng như sư tử vương một khi đã gầm thét lên, thời trăm loài thú đều phải giật mình kinh hãi. Nếu quay trở lại xem cái học về văn tự mà so sánh thì sao có thể ví được mười với trăm, ngàn với vạn vậy ư.”

Phật Nhãn bảo Cao Am rằng: “Bách Trượng Thanh Quy”, đại khái để tiêu chính kiểm tà, làm khuôn cho vật, chỉnh tể đại chúng, cũng đều nương vào thời mà chế ngự cái tình của người sau. Ôi cái tình của con người cũng như nước, quy củ và lễ pháp là bờ đê để đề phòng. Bờ đê không vững chắc, tất nhiên phải đưa đến chỗ vỡ lở. Tình của con người nếu chẳng chế ngự thời rộng rãi rối loạn. Cho nên muốn trừ tình bỏ vọng, cấm ác ngăn tà, thời không thể một thời khắc đời bỏ quy củ. Song le, quy củ và lễ pháp đâu hay đề phòng hết được cái tình của con người. Đó chẳng qua chỉ là cái thêm bậc giúp con người vào đạo vậy. Việc lập ra quy củ thì tỏ rõ như mặt trời mặt trăng, để người nhìn vào chẳng mê muội, thên thang như con đường rộng lớn, để người đi chẳng nghi hoặc. Bậc Tiên Thánh kiến lập ra quy củ đều khác nhau, nhưng mục đích về nguồn chỉ là một. Chốn từng lâm thời gần đây, có nơi tận lực noi theo quy củ, có nơi lại chặt lấy quy củ, có nơi khinh miệt cả quy củ. Đó đều là trái với đạo bỏ mất lý, rộng rãi tâm tình, theo đuổi điều ác mà đưa đến như thế. Sao lại chẳng nghĩ, bậc Tiên Thánh muốn cứu cái tệ ở đời mặt pháp, cấm tâm tình phóng dật, lấp cái đầu mối thị dục, tuyệt con đường tà tích, vì thế nên mới kiến lập ra quy củ vậy.”

Phật Nhãn bảo Cao Am rằng: “Tuy những người thấy được đầu lông nhỏ ở mùa Thu, nhưng lại không thể nhìn thấy lông my của chính mình. Tuy nhắc được sức nặng ngàn quân, nhưng lại không thể tự nhắc nổi thân mình. Cũng như người học chỉ sáng suốt ở chỗ trách người mà lại mờ mịt ở phần tha thứ lỗi mình, thật chẳng sai khác chút nào vậy.”

Hòa thượng Cao Am Ngộ nói: “Ta lúc mới du hành tới chùa Tổ sơn, thấy Phật Giám tiểu xam, ngài bảo: “Tham dục và hờn giận còn tệ hơn là quân giặc thù nghịch, nên cần phải đem trí tuệ để đối địch với chúng. Trí tuệ cũng như trước. Nếu nước chẳng dùng thời nó đọng lại, đã đọng lại thời không lưu thông, không lưu thông thời trí tuệ cũng chẳng đem ra dùng gì được. Còn như tham dục và hờn giận thì phải làm như thế nào?” Ta khi ấy tuổi tuy còn nhỏ, nhưng thâm tâm cũng biết đó là bậc Thiện tri thức, do đó liền cầu ngài xin làm đệ tử.”

Cao Am nói: “Điểm giữ gìn của người học là ở chỗ trung chính. Dù có bị hàng trăm lần đổ gãy mà vẫn điểm nhiên không lo lắng. Nếu hoặc giả kẻ ấy hướng vào chỗ thiên tà, sớm tối chỉ bo bo mưu kế vị lợi, ta sợ rằng: “Cái thân hình to lớn chững chạc ấy sẽ không có chỗ đặt chân trong khoảng trời đất vậy.”

Cao Am nói: “Đạo đức nhân nghĩa không phải để dành riêng cho cổ nhân, mà người đời nay cũng vẫn có phần. Nhưng vì trí thức của họ chẳng sáng tỏ, học vấn của họ chẳng sâu rộng, căn khí không thanh tịnh, chí khí lại hẹp kém, thực hành thì bất lực, lại bị thanh sắc nó di chuyển, nên họ chẳng tự giác được đó vậy. Bởi lẽ, nếu họ chỉ nương vào vọng tưởng tình niệm, tích tụ ngày một đặc dày, nay đem trừ khử ngay một lúc tất không phải dễ. Vì thế nên họ chẳng tới được cái địa vị của cổ nhân.”

Cao Am nghe biết Thành Khô Mộc trụ trì chùa Kim sơn, thụ dụng quá xa xỉ, liền than thở giờ lâu rồi nói: “Cái pháp của Tỳ-kheo, quý ở chỗ thanh khiết, đâu nên hoang phí như thế, để khiến lũ hậu sinh tập theo thói quen xa hoa đó, tăng thêm cái tâm mong cầu không chán, sao được không hổ thẹn với cổ nhân vậy ư.”

Cao Am nói: “Đại thể của người trụ trì phải lấy tùng lâm làm nhà. Khu biệt nên phải thích nghi, trao phó nên phải hợp căn cơ lớn nhỏ. Cất nhắc đều can hệ ở lý an nguy, được mất đều liên can đến nguồn giáo hóa. Làm người mô phạm đâu phải dễ dàng. Chưa từng thấy người trụ trì phóng túng mà hay khiến được sự phục tùng của các nột tử, chưa từng thấy khuôn pháp thối nát mà muốn ngăn cấm được tật kiêu mạn trong chốn tùng lâm. Xưa kia Thiên sư Kham chùa Dục vương cách chức vị

Thủ tọa, Thiên sư Vĩ chùa Ngưỡng sơn xuất viện Thị tăng các trường hợp này còn ghi chép trong văn điển, đủ để làm khuôn mẫu. Người đời nay thường đều thuận theo tư dục, pháp hủy tan nát cái quy củ thằng mặc của Bách Trọng. Lười biếng lại thích ngủ trưa phần nhiều thiếu sót cả phần tham hội lễ pháp. Hoặc có người lại rông rờ tham lam không kiêng sợ, hoặc lại nương theo lợi dưỡng mà đưa đến việc tranh cãi, ngay cả đến những chuyện ti tiện, hẹp hòi, nhơ nhuốc, hiểm ác cũng chẳng có từ. Than ôi! Như thế mà mong muốn cho pháp môn hưng thịnh, tôn giáo phát triển đâu thể được vậy ư.”

Cao Am khi ở chùa Vân cư, thường thấy các nột tử trong chốn Thiên thất, có người chẳng hợp với cơ của họ, liền nắm tay áo, nghiêm sắc mặt mắng rằng: “Cha mẹ nuôi dưỡng thân các người, thầy bạn gây thành chí các người. Các người không phải lo lắng về bức bách của đói rét, không phải gánh vác về công việc lao khổ của chinh chiến phu phen. Ở nơi đây, nếu chẳng bền chí xác thực tinh tiến để thành biện đạo nghiệp, thời ngày kia còn mặt mũi nào nhìn thấy cha mẹ thầy bạn vậy ư.” Kẻ nột tử nghe lời nói đó, có người bất giác rơi lệ mãi không thôi. Hiệu lệnh của người thật nghiêm chỉnh như thế đó.

Cao Am ở chùa Vân cư, mỗi khi nghe thấy kẻ nột tử có bệnh, di chuyển tới nhà Diên Thọ, ngài thân tới hỏi han an ủi, coi như chính mình. Ngài thường sớm tối trông nom săn sóc, dĩ chí tự tay sắc thuốc nấu cơm, nếu chẳng nếm trước thời không cho người bệnh ăn. Hoặc gặp khí trời hơi rét, thời vỗ vào lưng họ mà nói: “Áo mặc chẳng đơn chiếc vậy ư?” Hoặc gặp thời tiết nóng bức, thì quan sát sắc mặt họ và nói: “Có nóng nực quá chẳng?” Bất hạnh mà không thể cứu sống được thời chẳng hỏi bệnh nhân có của riêng hay không, hết thầy chỉ dùng của thường trụ để làm lễ tông táng. Vị Trị sự nếu hoặc có lời ta thán, thì Cao Am quở mắng nói: “Xưa kia Bách Trọng vì những người bệnh già mà lập ra thường trụ, còn người sẽ không bệnh không chết hay sao.” Thức giả khắp bốn phương cho Cao Am là người cao quý. Kịp tới lúc lui gót chùa Vân cư về chùa Thiên thai, nột tử cùng theo ngài có tất cả năm mươi người. Hoặc giả có người không thể đi theo ngài được, đều phải rơi lệ từ biệt. Đó chính là do cái đức của con người mà cảm phục được lòng người như vậy.

Cao Am khi thôi ở chùa Vân cư, Viên Ngộ muốn sửa lại am Ngọa long của Phật ấn làm nơi nghỉ ngơi tĩnh dưỡng. Cao Am nói: “Người trong chốn thiên lâm, nếu đã có cái vui đạo nghĩa, thì cần chi đến hình hài bề ngoài. Ta nay đã đến tuổi tông tâm, chính cũng như sao Trường

Canh và Hiếu nguyệt, bóng sáng còn được bao lâu. Lều đóng ở núi Tây, suối rừng quen thuộc đều là những nơi chốn ta vui về tuổi già, hà tất phải có chỗ riêng cho mình rồi sau mới có thể vui vậy ư?” Chưa được bao lâu ngài chống gậy qua chùa Thiên thai, sau mất ở núi Hoa đĩnh.

Cao Am nói: “Người nột tử không có hiền hay ngu, mà chỉ căn cứ vào chỗ uốn nắn của bậc Thiện tri thức để họ biết tôn sùng đức nghiệp, đem chỗ từng thí nghiệm để họ phát huy khí năng, đem chỗ tưởng lệ khuyến khích để họ tôn trọng lời nói, đem chỗ ưu ái để họ bảo toàn tiết tháo, cứ tích góp như thế qua năm này tháng khác, thì tất nhiên thanh danh và thể chất của họ cũng sẽ đều được phong phú. Bởi lẽ, con người ai nấy đều hàm chứa cái tính thiên liêng, duy ở chỗ siêng năng dẫn dụ mà tới được. Ví như viên ngọc còn nằm trong quặng, nếu đem quặng đi thì nó là sỏi đá, nếu đem mài dũa thì nó thành ngọc Khuê Chương. Cũng như chỗ bắt nguồn của nước, nếu nguồn bị úng tắc ứ đọng thời thành sinh lầy, nếu đem khơi thông cho sâu tất thành sông hào ngòi lạch. Liên biết, trong đời Tượng quý này chẳng những chỉ bỏ sót mất người hiền chẳng cùng, mà ngay đến con đường dưỡng dục khuyến tưởng cũng có chỗ chưa đến được vậy. Ngay cả lúc đương thời chốn tùng lâm cả thịnh cũng đều là những nhân tài bị bỏ rơi ở đời Tượng quý này. Nên con người ở thời mạt pháp thời gọi là ngu, ở thời hưng thịnh gọi là trí. Cho nên nói: “Con người đều hàm chứa cái tính thiên liêng, duy ở chỗ siêng năng dẫn dụ mà tới được”. Thế nên biết, tài năng của người học cũng theo thời mà lên hay xuống. Nếu khi thích thời nó sẽ đến, khen thưởng thời nó được tôn sùng, đê nén thời nó phải suy, chê trách thời nó sẽ tuyệt diệt. Đó là lý do của lẽ tiêu diệt hay tăng trưởng về đạo đức cũng như tài năng của người học đạo vậy.”

Cao Am nói: “Việc lớn của giáo hóa không gì lớn bằng đạo đức nhân nghĩa. Người trụ trì tôn đạo đức thời người học đạo sùng chuộng cung kính, thực hành lễ nghĩa thời người học hổ thẹn về tham muốn cạnh tranh. Nếu một khi người trụ trì tỏ vẻ ở dáng mặt khinh nhờn, thời người học có cái tặc lẩn át thô bạo. Người trụ trì lộ vẻ tránh luận mà biến đổi sắc mặt, thời người học có cái va đấu tránh. Bậc tiên Thánh biết ở lúc chưa xảy ra, nên mới tuyển lựa kẻ sĩ minh triết làm chủ chốn tùng lâm, khiến cho mọi người đầy đủ phần quan chiêm, chẳng cần phải dạy bảo mà vẫn theo chỗ giáo hóa. Nên, đương thời ngài Thạch Đầu, Mã Tổ đạo hóa thịnh hành, thì các bậc anh kiệt đua nhau xuất hiện. Các cử chỉ như uy nghi nhu hòa, nghiêm trang kính cẩn, phát ngôn ra lệnh, chớp mắt dương lông mày, đều có thể lấy đấy làm mô phạm cho đời sau, nên

mới làm như thế vậy.”

Cao Am nói: “Tiên sư thường nói: Đi hành cước khi bước ra khỏi cửa, đến những các tự viện nhỏ, phần nhiều gặp những việc không như ý. Nhân khi nghĩ đến việc pháp Nhân tham thiền ở Địa tạng, Minh giáo yết kiến Thân Đỉnh liền chẳng thấy vương bận phiền não nữa vậy.”

Cao Am là người đoan nghiêm cương trực ở cả trong tâm cũng như hình thức bề ngoài, phong cách lẫm liệt, động tĩnh không quên lễ pháp. Ngày còn ở trong chúng thường thấy có việc gì xâm hại, ngài cũng chẳng để ý tới. Trọn đời chỉ lấy chỗ giản ước để tự xử. Trong chốn thiền thất chẳng bao giờ ngài hứa khả. Không có lý do chánh đáng, nếu hơi có điều gì chẳng cùng khế hợp, tất nhiên ngài nghiêm sắc mặt và nói thẳng để ngăn cản, nên trong đám nột tử ai nấy đều tin phục. Ngài thường nói: “Ta là người học đạo không hơn người, nhưng bình sinh làm việc không để hổ thẹn với lương tâm.”

Cao Am ở chùa Vân cư, thấy nột tử có kẻ nào hay soi bói cái lỗi xấu bí ẩn của người, ngài liền thung dung bảo họ rằng: “Sự việc chẳng nên như thế. Người trong chốn thiền lâm, phải lấy tu đạo làm việc cấp bách, lấy hòa hoãn làm đích sửa mình. Đâu lại buông lung ở lòng yêu ghét, để phá hoại chỗ tiến thoái của người”. Ngài dạy cận kề như thế đó. Cao Am lúc đầu không vâng mệnh trụ trì chùa Vân cư. Phật Nhân có gửi thư khuyên rằng: “Chùa Vân cư là danh lam bậc nhất ở Giang Tả, nơi có thể an chúng hành đạo vậy ngài không nên khiêm nhượng mà cố từ.” Cao Am nói: “Từ khi có tông lâm trở lại đây, người học đạo bị cái danh mục ấy, nó làm bại hoại mất tiết nghĩa của con người không phải là ít.” Phật Giám nghe thấy thế liền nói: “Chỗ đi và chỗ tới của Cao Am, người nột tử ít ai sánh kịp.”

Văn khuyên nhủ an ủi các lão bệnh Tăng của Cao Am có chép: “Bần đạo thường xem Tạng giáo, xét kỹ ý Phật, không cho phép các Tỳ-kheo ngồi hưởng thụ những món ăn mà họ không dự phần công lao, để họ sinh tâm lười biếng, dấy kiến nhân ngã. Nên cứ mỗi buổi sáng, Phật và các đệ tử mang bát đi khát thực, chẳng lựa chọn nhà sang hèn, không phân biệt kẻ cao thấp, để khiến cho mọi người đều được phúc bằng đẳng như nhau. Mãi về sau này mới có cái tên gọi là thường trụ là cốt vì các lão bệnh Tỳ-kheo không thể đi khát thực được mới lập ra, thật sự không phải là những người trẻ khỏe được dự phần ăn dùng trong đó. Kể từ khi Đức Phật diệt độ trở về sau, trong thời chính pháp các Tỳ-kheo vẫn còn theo lẽ lối khát thực như trước, nhưng từ thời Tượng quý trở lại đây, khắp chốn tông lâm tại Trung Quốc, tuy chưa bỏ hẳn

hạnh khát thực, nhưng chỉ suy cử những người có đầy đủ tài đức ra thực hiện việc đó. Về sau, những lợi dưỡng đã xin được, lại tích góp lại làm của chiêu đề để cúng dường đại chúng, rồi dần dần bỏ mất cái quy luật khát thực hằng ngày. Nay nghe thấy một số ít các chùa, người trụ trì lại chẳng biết đến nhân quả, chẳng cúng dường lão Tăng, trái ngược với ý Phật, thương tổn đến pháp môn. Nếu chẳng trụ ở tự viện thì các lão Tăng sẽ an trụ ở đâu? Sao họ không nghĩ lại, của cải của thường trụ vốn dĩ vì ai mà đặt ra. Nên phải xét, dùng tâm như thế nào để hợp với tâm Phật, làm hạnh như thế nào để hợp với hạnh Phật. Xưa kia, ngày đức Phật còn tại thế, hoặc có ngày ngài không tới dự thỉnh trai ở nhà đàn-việt, giam mình nơi tịnh xá, thì ngài đi khắp các Tăng phòng, thăm hỏi người bệnh già, nhất nhất đều an ủi, nhất nhất đều chu biện, lại còn khuyên bảo các Tỳ-kheo nên cung kính lẫn nhau, tùy thuận những phương tiện, để gạt bỏ mọi hiểm thù sân hận. Đó là cái khuôn phép mẫu mực của đấng Điều Ngự Sư thống lý tất cả đại chúng vậy. Người thời nay, lại phóng túng tiêu dùng của thường trụ, tư cấp cho miệng lưỡi xác thân, giap kết với kẻ quyền quý, làm cách tuyệt người già và người bệnh. Thậm chí lại còn lấy của cải của Tăng chúng giấu làm của riêng mình. Tâm Phật và hạnh Phật không còn được lấy một vậy. Thật thương thay! Bi đát thay! Cổ đức nói: “Lão Tăng là tiêu bản của sơn môn.” Chốn Thiền môn đời nay, trong số Tăng sĩ hàng một trăm người, không có lấy một người là bậc lão thành. Già mà không được thu nạp, càng thấy rõ rằng sống lâu là vô bổ, chi bằng chết non còn hơn. Vậy tôi mong các Tăng sĩ trong chốn tùng lâm đương thời, hãy tuân theo lời Phật, nối dõi ngôi Tổ, nuôi dưỡng an ủi người già người bệnh, tùy theo tài vật của thường trụ có hay không mà cung cấp cho thích nghi, đừng để cho kẻ ngu muội chuyên quyền làm tiêu diệt quy củ giáo pháp, mà vờ lấy cái quả báo chết non ở đời sau. Rất tha thiết mong các hàng Tăng sĩ nhận xét thêm cho kỹ.”

Hòa thượng Giác Phạm đề vào cổng chùa Linh nguyên rằng: “Linh Nguyên lúc đầu không nguyện ra đời hoàng đạo, chí nguyện đó vững chắc như bờ đề kiên cố. Trương Vô Tận lúc ấy phụng sứ mạng đang làm quan đất Giang tây thường thường đến chùa mời ngài ra ứng thế, nhưng ngài không ưng thuận. Thời gian sau tự nhiên ngài thay đổi ý kiến và nói: “Chốn Thiền lâm suy vi, người hoàng pháp tuy nhiều, nhưng phần nhiều lại mượn cơ trốn tránh trách nhiệm để hưởng an nhàn, nếu ta không gập ra tay chống đỡ, thì nó sẽ đổ nát chỉ trong gang tấc vậy.” Bởi thế nên ngài mới khai pháp ở chùa Thái bình đất Hoài Thượng. Khi

bấy giờ ta (Giác Phạm) đông du tới cửa chùa đó, thấy chốn tùng lâm đã được chấn chỉnh, tông phong cũng được hưng thịnh, mà ngỡ rằng như thời hưng thịnh của Bách Trượng vẫn còn không suy giảm. Sau đó mười lăm năm ta lại thấy tấm bảng đó trong nơi trượng thất của Phùng Nguyên, đọc xong rồi, bỗng nhiên ta sửng sốt như thấy vẻ đạo cốt của Linh Nguyên vậy. Hơn thế nữa, Sơn Cốc còn đem bảng này viết bằng lối chữ vuông thật lớn, trong đó có thêm lời kích lệ rằng: “Than ôi! Nếu khiến những người trong thiên hạ làm hạnh pháp thí, mà đều tuân theo lời của Linh Nguyên để trụ trì, thì lo gì Tổ đạo chẳng hưng thịnh vậy thay!” Truyện có chép: “Người hay hoằng truyền đạo, không phải đạo hay hoằng truyền người.” Linh Nguyên đã ứng dụng được điều này.”

Trong Biện Nịnh thiên của Hòa thượng Quy Vân Bản chép: “Bản Triều có Phú Trịnh Công Bật hỏi đạo ở Thiền sư Đầu Tử Ngung, viết thư đi lại bằng những bài kê tụng, gồm mười bốn trang giấy, được khắc vào bia đá ở hai bên tả hữu hành lang chùa Hồng phúc thuộc Thai Châu, để được thấy rõ ràng chỗ trang nghiêm rạch rỡ về chủ pháp của tiền bối, và nhận thấy sự tin đạo sâu xa của hàng vương công quý nhân. Trịnh Quốc Công là một trọng thần của xã tắc tới lúc tuổi già còn biết xu hướng tin đạo như thế, thì Thiền sư Ngung phải có tư tưởng đặc sắc hơn người. Quốc Công tự bảo rằng chính ông đã được chỗ dạy bảo cảnh sách của Thiền sư Ngung mà phát sinh liễu ngộ. Trong đám sĩ phu thâm tín Phật đạo, hay quên cả tuổi tác thế vị, phát khởi tâm tinh tiến mạnh mẽ, chỉ mong đạt tới chỗ chứng ngộ triệt để rồi sau mới thôi. Như Dương Đại Niên Thị Lang, Lý Hòa Văn Đô Úy được gặp Quảng Tuệ Liễu, Thạch Môn Thông và Từ Minh chư đại lão. Những các cơ duyên như kích dương thù xướng còn thấy chép nhan nhản trong các Thiền thư. Như Dương Vô Vi thì tham thiền nơi Bạch Vân Đoan, Trương Vô Tận nơi ngài Đầu Xuất Duyệt đều từ chỗ gõ cửa đánh xên mà đưa tới phần chứng ngộ triệt để được gốc nguồn. Chẳng phải chỉ những như thế mà thôi. Thời cận đại lại có Trương Vô Cấu Thị Lang, Lý Hán Lão Tham chánh, Lã Cư Nhân học sĩ, đều hỏi đạo ở Diệu Hỷ Lão nhân. Khi đăng đường lúc nhập thất đều bảo là những bạn đạo xuất trần. Hành động yêu ghét thuận nghịch, mạnh như chớp giựt sấm vang, không câu nệ chỗ kiêng kỵ của thế gian, khiến người thấy phải khiếp nép lo sợ mà chẳng lường được bờ bến. Song le, những người hiền sĩ quân tử là cốt cùng nhau tìm đến không nhân tịch tịch, ngưng tâm nơi thiền tích để phát huy cái phần chân tâm sẵn có của mình mà thôi. Người đời sau đã chẳng bắt chước được cái khuôn phép mẫu mực của tiên đức lại chuyên

việc ron ngót nịnh bợ để mong cầu tiến thân hiển đạt. Phàm người lấy chức vị trụ trì để dương lên làm bậc Trưởng lão, thì thường thường viết tên trên thư thiệp để xưng mình là Tăng trong môn hạ. Cung phụng người thí chủ trước kia lấy đó làm ân phủ, rồi đem của thường trụ Tăng đùm bọc nịnh bợ hiển dưng, làm trò cười cho kẻ thức giả mà vẫn điềm nhiên chẳng biết hổ. Than ôi! Sa môn Thích tử của đạo ta, một bình một bát như mây chạy chim bay, không lo sợ phần đời rét bức bách, chẳng luyến ái về con cái, tơ lụa ngọc ngà, mà lại muốn khom lưng uốn mình, rón rén run sợ để tự chuốc lấy sự việc ti tiện nhục nhã như thế vậy ư! Người được gọi là ân phủ (ân hậu sâu dày), chỉ là điểm xuất phát phần riêng biệt của một mình mình, không chỗ y cứ, nhưng vì một người cần bậy tâm thường xuyên xuất việc đó ở trước, nên trăm kẻ cần bậy tâm thường lại phụ họa theo ở sau, rồi phỏng theo mà tranh nhau cung phụng lại họ, thì quả thật là việc thấp hèn nhỏ mọn vậy. Người làm cho phong giáo suy đồi chẳng gì tệ hại hơn bằng kẻ nịnh bợ. Quả thật chỗ tiềm nhiễm gian tà đối trá, tuy là đoan nhân chính sĩ, nếu một khi đã bị nó xâm nhập, thời tất phải hãm mình vào chỗ bất nghĩa, thất đức mà không thể cứu được. Thật đáng thương thay! Tỳ-kheo phá pháp, bị mà khí ám ảnh, nói láo nói sảng tự đắc, giả hiện thân tướng người trí thức nhận đại lão chốn thiền lâm bảo đó là sư thừa, nịnh người sang trọng ở giữa đường bảo đó là tông thuộc, tỏ thái độ cung kính chẳng đời mời, mở đầu mối phá hoại nơi chánh pháp. Người bạch y để ngồi ngạo nghễ trên giường, còn mình lại quỳ lạy dưới đất, bẻ cong điều cấm chế của Đức Phật, làm nhuốc nhơ thậm tệ tới tông phong. Sự suy đồi của đạo ta đến như thế là cùng cực vậy. Than ôi! Trời ghi quỹ chép những tội trạng, đáng muôn phần chết làm thế nào mà chuộc lại được. Đó chẳng phải đều từ tội trạng của con người nịnh bợ mà ra vậy ư? Luận Nguyên Giáo của Thiên sư Minh Giáo Tung chép: “Bậc cao Tăng thời xưa, khi yết kiến Thiên tử cũng còn chẳng chịu lễ bày tôi. Dự thảo chế thư thời gọi rằng quốc sĩ, rằng vương sự. Tăng Viễn ở Chung Sơn, khi xe loan nhà vua tới cửa, vẫn ngồi trên giường không nghinh tiếp. Tuệ Viễn ở Hồ Khê, lúc Thiên tử tới đất Tâm Dương có chiếu mời, cũng chẳng chịu ra khỏi núi.” Đương thời đó, sự đãi người như thế, tôn đức như vậy, nên cái đạo của Thánh nhân được hưng thịnh. Đời sau, những người hãm mộ cao Tăng thì khi giao thiệp với công khanh đại phu, còn không được đối đãi với phần lễ nghi của hạ sĩ. Xét phần xuất xứ của họ, đã chẳng bằng chỗ tự đắc của người thường, đâu được như thái độ yết kiến Thiên tử của Tăng Viễn vậy ư? Đâu được như thái độ tự tại của Tuệ Viễn vậy

ư? Như vậy mà mong đạo của ta hưng thịnh, sự tu của chúng ta tiến đạt, đâu có thể được vậy ư? Cũng vì thế mà ta không thể không rơi lệ. Niên hiệu Thuần Hy năm Đinh Sửu, ta thôi công việc chùa Hiến Ân, ngụ tại một làng xóm nhỏ tại Tây Sơn đất Bình Điền, nhân chỗ mắt thấy ta nghe ở những ngày gần đây, nhận xét thấy những sự việc phần nhiều là giả trá, làm suy tàn mất thói xưa. Lời nói của ta chẳng đủ để cân nhắc nặng nhẹ liền vội viết ra đây để tự cảnh sách mình.”

Hòa thượng Viên Cực Sầm làm bài Bạt rằng: “Đời Phật cách xa, chính tông đăm bạc, phong hạnh phai mờ, đến chỗ cùng cực. Bạc tiền bối thì tàn tạ, kẻ hậu sinh chưa nghe tên. Khuôn phép sẵn có của từng lâm, gần tới lúc hoàn toàn sụp đổ. Ví có người đứng ra phù lại trái lại làm người nô bộc. Nay xem thiên Biện Nịnh của Thiên sư Bản núi Sơ sơn, lời thì xa mà ý lại rộng, thật là thâm thiết rõ ràng, rất có thể là những liều thuốc hay để chữa bệnh hiểm nghèo. Nhưng những kẻ bình thường xằng bậy tri thức kém cõi đen tối chìm đắm trong lãnh vực tà nịnh thì tất lấy vị đề hồ làm độc dược vậy.

Thư của Hòa thượng Đông Sơn Không trả lời Dư Tài Mậu hỏi mượn tiền rằng: “Trước đây, hân hạnh được ông hạ cố rất nồng hậu. Sau thời gian cách biệt lại tiếp được tuệ thư, tôi tự rất lấy làm hổ thẹn. Tôi vốn là người an phận nơi núi rừng, cùng với đời xa cách, Tài Mậu hình như đã biết rõ. Nay tôi tuy làm ngôi Trưởng lão trong chốn phương trượng, cũng chỉ là Thượng tọa Không như ngày xưa không khác. Vì của cải thường trụ có hay không, nhất nhất đều giao phó cho người chủ sự, sổ chi thu xuất nhập cũng đều chẳng hề để mắt tới, chẳng chừa chấp áo bát không dùng của thường trụ, chẳng theo lời mời ở bên ngoài, không cầu cạnh ở ngoại viện, chỉ tùy theo duyên mà ở, chẳng hề tính kế ngày mai. Tài Mậu đã lấy chỗ đạo tình quen biết cũ mà nhắc tới, thế nên cùng nhau hãy cùng quên “vật” và “ngã” để cùng vui ở đạo. Nay thấy trong thư gửi tới, ông cậy tôi mượn chút tiền, không biết ông muốn mượn tiền đó, là tiền ở nơi thường trụ hay ở Thượng tọa Không vậy ư? Nếu xuất tiền ở nơi Không này, thì Không cũng chẳng có gì, nếu từ nơi thường trụ thì là lạm dụng của riêng của thường trụ. Một khi đã lạm dụng của thường trụ dùng vào việc riêng thời phạm tội ăn trộm. Lẽ đâu bậc Thiệt tri thức mà lại trộm dùng của thường trụ vậy ư? Ông đã dự định vào chốn Đế hương (Kinh đô) để tìm việc tốt, thì không nên làm những việc như thế ở nơi tự viện. Ông là người đất Mân, chỗ thấy chỗ biết của ông đều là chỗ thấy biết về Trưởng lão của đất Mân. Vì, khi một Trưởng lão đó trụ trì một tự viện nào, thì trộm cắp của thường trụ làm của riêng

mình, hoặc dùng để kết bạn với quý nhân, hoặc dùng tư cấp người thế tục, hoặc dùng để tiếp đãi người mình quen biết, mà chẳng nghĩ những của cải đó là của thập phương thường trụ chiêu đề Tăng. Đời nay những loài mang lông đeo sừng để đền bù những món nợ trước đó, phần nhiều là những bọn người ấy vậy. Đức Phật đã nói rõ, thật đáng run sợ! Những năm gần đây, tự viện tịnh xá bị tàn phá. Tăng đồ thì vắng vẻ, đều là lỗi ở bọn ấy mà ra. Vậy xin ông chớ để tôi nằm trong hàng ngũ của bọn ấy. Quả thật ông thấy thế mà tin lời nói của tôi, thời dù chùa khác có nhận lời hứa cho ông mượn tiền, ông cũng nên chối từ mà đừng nhận, nếu không, thời trên đường hành trình tới kinh đô của ông, chưa thể lường được, lời nói tuy trái lại, chẳng biết ý ông thế nào? Thời tiết giá lạnh, ông nên giữ gìn ngọc thể trên bước đường dài.”

Hòa thượng Triết Ông Diêm nói: “Bức thư này quả thật là một bức thư xá tội trước điện Diêm Lão Tử (Diêm Vương). Các bậc đạo nhân ở khắp nơi hiện nay, chẳng biết các ngài sẽ nghĩ như thế nào? Nếu các ngài quả quyết giữ gìn được như lời nói trong thư này, thời một ngày kia tức có nhiều sức lực. Triết Ông thường lấy sự việc trong thư này để nhắc nhở ở người. Xán Ân Sơn cũng nói: “Tiền bạc thóc lúa của thường trụ, ngoại trừ việc cung chúng ra, còn nếu ai lấy đó đem dùng vào việc riêng tư, cũng như người dùng chất độc loài chim chạ. Người trụ trì cũng như người coi việc xuất nhập của cải của thường trụ, nếu họ hơi có tâm tham đắm cắt xén của cải đó, tất nhiên khắp mình da thịt sẽ bị lở loét thối nát. Trong Luật bộ đã chép rõ ràng như vậy.” Cổ nhân đem tiền tới người thủ kho mua gừng để sắc thuốc, việc này còn có minh chứng. Người đời nay ngồi chễm chệ nơi phượng trượng, chẳng những chỉ vơ vét những vật trong chén bát của chúng nhân để thỏa thích bụng miệng, mà còn dùng để truy tày cho phần riêng mình, phù phiếm thuận theo tình người. Tệ hơn nữa, họ còn cắt xén của thường trụ để sưu tầm mua bán những đồ vật trân kỳ, để quảng bá nhân tình, mong sao được thuyên chuyển tới một ngôi chùa lớn. Những con người như thế ta sợ rằng Thiết Điện Diêm Lão Tử kế toán làm sao hết được tội lỗi của họ vậy.”

Hòa thượng Tuyết Đường Hạnh trụ trì chùa Tiến phúc. Một hôm hỏi một vị Tăng vừa mới tới: “Ông từ đâu lại?” Vị Tăng thưa: “Từ Phúc châu lại.” Tuyết Đường nói: “Trên quãng đường đi, ông có thấy bậc Trưởng lão nào tốt chăng? Vị Tăng thưa: “Đoạn đường qua Tín Châu, có Hòa thượng Bản trụ trì chùa Bắc sơn. Tuy tôi chưa từng lễ bái chào hỏi, nhưng biết được đó là bậc Trưởng lão tốt?” Tuyết Đường nói: “Tại

sao biết được đó là bậc Trưởng lão tốt?” Vị Tăng thưa: “Khi vào chùa tôi thấy đường lối rộng rãi, hai bên hành lang đều được tu chỉnh giải vũ, điện đường hương đăng không gián đoạn, sớm tối chuông trống phân minh, hai thời cháo cơm tinh khiết, Tăng hàng tiếp người có lễ độ. Vì thế nên biết đó là bậc Trưởng lão tốt.” Tuyết Đường mỉm cười nói: “Hòa thượng Bản vốn là người hiền nhưng ông cũng là người có mắt tinh đời”. Tuyết Đường liền đem lời nói này trình bày với quan Quận Thú Ngô Công Phó Bằng: “Theo chỗ bàn luận của vị Tăng ấy, sự việc cũng giống như Phạm Diêm Linh tiến cử Trương Hy Nhan, và chỗ hiền đức của các hạ cũng không kém gì Trương Trung Định Công. Nay lão Tăng tuổi đã già, xin nhờ Quận Thú thỉnh Hòa thượng Bản về trụ trì thay thế, ngõ hầu làm những việc hưng thịnh cho thiên lâm.” Ngô Công rất mừng. Ngay ngày hôm ấy Hòa thượng Bản dời về chùa Tiến phúc.”

Tuyết Đường nói: “Sức kiên cố của bờ đê dài ngàn dặm, nhưng bị nước làm vỡ vì một ổ kiến. Vẻ đẹp tuyệt vời của Ngọc bích trắng tinh, nhưng bị bỏ rơi chỉ vì một vết nhơ. Diệu đạo vô thượng, chẳng những chỉ như bờ đê kiên cố, ngọc Bích trong trắng, mà tham dục sân hận chẳng phải chỉ như ổ kiến vết nhơ. Vậy nên người học đạo chỉ cần chí hướng đốn căn, hành đạo tinh tiến, giữ đạo kiên xác, tu thân hoàn mỹ, rồi sau mới có thể đem ra để lợi mình lợi người được.”

Tuyết Đường nói: Khi ta ở chùa Long môn. Binh Thiết Diện ở chùa Thái bình. Có người nói với ta: Bính đi hành cước xa làng chưa bao lâu, nghe biết nơi thầy thụ nghiệp bị cháy vào một buổi chiều, thiêu trụi hết cả đồ vật. Bính nhận được thư liền quăng xuống đất và nói: “Chỉ làm loạn ý người ta vậy.”

Tuyết Đường bảo Hòa thượng Hối Âm Quang: “Ta tới tuổi nhược quán, Kiến Độc cư sĩ dạy ta rằng: “Trong tâm không có chủ đích thì không lập được thân, bề ngoài không chính đính thì không làm được việc. Cần phải trọn đời noi theo lời nói này thì sự nghiệp của hiền Thánh tất sẽ được đầy đủ.” Ta giữ gìn lời nói đó, khi còn ở tại gia dùng để sửa mình, khi đã đi xuất gia dùng để học đạo. Dĩ chi khi xuất thân tới chúng, ta cũng xem đó như là quả cân để định nặng nhẹ, như quy cũ để nặn thành đồ vuông tròn, nếu mà đem bỏ đi thì mọi việc sẽ mất tiêu chuẩn vậy.”

Tuyết Đường nói: “Cao Am tới chúng tất nói: “Ở trong chúng nên biết người có tri thức.” Ta nhân hỏi nguyên cớ đó. Cao Am nói: “Ông chẳng thấy Quy Sơn nói: “Động tĩnh phải bắt chước bậc thượng lưu, chớ

nông nổi theo bọn hèn kém.” Bình sinh ở trong chúng mà không bị chìm đắm trong đám hạ ngu, đều là những người xuất thân từ ở lời nói này. Trong nơi trù nhân quảng chúng, kẻ hèn thì nhiều, người trí lại ít. Tập theo kẻ hèn kém thì dễ, thân với người thức giả thì khó. Nếu quả thật, tự mình hay phấn chí ở trong đó, cũng chẳng khác chi như một người dịch lại muôn người, tất cái thói tập theo hèn kém kia phải kiệt sức, mà trở thành người siêu việt tuyệt trác vậy.” Ta trọn đời tuân theo lời đó nên mới tới được chỗ không phụ cái chí người xuất gia.”

Tuyết Đường bảo Thả Am: “Làm việc gì cũng phải cân nhắc nặng nhẹ, phát ngôn cần phải suy nghĩ trước sau, cốt sao cho hợp với trung đạo chớ để thiên lệch. Nếu dùng việc hấp tấp vội vàng, thì việc đó ít hay thành tựu, vì khiến có thành tựu chẳng nữa, cũng chẳng được vẹn toàn. Ta ở trong chúng, thấy đầy đủ những việc tổn ích, duy chỉ người có đức, đem lòng khoan dung để khuất phục người, thường mong kẻ hậu lai, những người có chí lực phải xét đó mà làm theo, mới là điều ích lợi tốt đẹp.” Linh Nguyên nói: “Phàm con người ở lúc bình thường soi vào nội tâm, thì phần nhiều thấy tâm sáng suốt tỏ rõ, kịp tới khi giao thiệp với sự việc ở bên ngoài, thì tâm thường hay bị ngang trái hỗn độn, làm mất pháp thể. Vậy nên biết, nếu ai muốn nghĩ tới nhiệm vụ nối dõi Phật Tổ, mở bảo đất dẫn hậu côn, không thể không thường tự kiểm trách.”

Hòa thượng Ứng Am Hoa trụ trì chùa Minh quả. Tuyết Đường chưa từng một ngày nào chẳng qua thăm. Hoặc có kẻ bàn lén về việc này. Tuyết Đường nói: “Hoa Diệt là người chẳng thích lợi, chẳng cầu danh, chẳng trước khen sau chê, chẳng a dung cầu hợp, chẳng nịnh sắc xảo ngôn. Hơn nữa lại là người thấu đạo tỏ rõ, cách đi đứng khoan thai, trong hàng nột tử khó có ai được thế, nên ta rất kính trọng.”

Tuyết Đường nói: “Người học mà khi thắng chí là tiểu nhân, chí thắng khí là đoan nhân chính sĩ, khí với chí ngang nhau là hiền Thánh đắc đạo. Người cứng cỏi chẳng chịu tuân theo quy củ và lời can gián, đó là bị khí nó sai khiến. Kẻ sĩ đoan chính, dẫu có cưỡng bách làm điều bất thiện, thì dẫu chết cũng chẳng hai lòng, đó là chí nó đưa đến như thế vậy.”

Tuyết Đường nói: “Cao Am khi trụ trì chùa Vân cư, Phổ Vân Viên làm Thủ tọa. Nhất Tài Tăng làm Thư ký. Bạch Dương Thuận làm Tang chủ. Thông Ô Đầu làm Tri khách. Hiền Chân Mục làm Duy na. Hoa Diệt làm chức Phó tự. Dụng Diệt làm chức Giám tự. Đều là những vị gồm đủ đức nghiệp. Dụng Diệt là người luôn luôn thanh liêm kiêm ước, không thấp đèn dầu của thường trụ. Hoa Diệt thấy thế nói bỡn

rằng: “Một ngày kia, ông làm Trưởng lão, cần phải là người có hồng mũi ngay thẳng mới được, đâu có thể lấy việc nhỏ này làm chỗ sở đắc vậy ư?” Dung Điệt không đáp lại. Dung Điệt tuy tiết kiệm đối với bản thân, nhưng đối xử với người rất hậu, tiếp đãi thu nạp hàng nột tử từ bốn phương lại không tỏ lộ dáng điệu mệt nhọc. Một hôm Cao Am thấy vậy liền nói: “Chỗ dụng tâm của Giám tự thực khó ai có được. Nhưng cần phải soi xét tới công việc của thường trụ, cho để cho sơ khoáng thất thố.” Dung Điệt thưa: “Ở phần tôi có chỗ sơ sót cũng chỉ là phần lỗi nhỏ, còn ở phần Hòa thượng phải tôn người hiền đãi kẻ sĩ, độ lượng lớn hàm chứa như bể cả, tâm bao dung như núi cao, chẳng hỏi đến việc nhỏ bé, thực là người có đức lớn!” Cao Am mỉm cười. Vì thế, nên có tên là “Dung Đại Oản trong chốn tùng lâm”.

Tuyết Đường nói: “Người học đạo khi chưa biết phương hướng của đạo, cần phải tìm thầy bạn để tham hỏi. Bậc Thiện tri thức không thể đem đạo giáo hóa đơn độc, mà phải nhờ người học đạo giúp đỡ phù trì. Bởi thế, làm chủ ngôi chùa tất có những bậc thầy đạo đức, lập thành pháp hội tất có những nột tử hiền trí. Đó cũng giống như hổ gầm gió mạnh, rồng cuộn mây bay. Xưa kia Mã Tổ đất Giang tây nhờ có Bách Trượng Nam Tuyền mà hiển được đại cơ đại dụng. Thật là ngàn năm một lần trùng hợp, luân thuyết không còn ngờ. Phát phối như lông hồng gặp gió, cuộn cuộn như cá lớn về khơi. Đều là cái thế tự nhiên vậy. Rồi đến kiến lập được công huân của tùng lâm, tăng phần rực rỡ của Phật Tổ. Tiên sư trụ trì chùa Long môn, nhân một buổi chiều bảo tôi: “Ta không có đức nghiệp nên không hay quy nạp sâu rộng được các hàng nột tử khắp nơi hồ hải, thật đáng hổ thẹn với lão Tăng chùa Đông sơn.” Ngài nói xong rồi buồn rầu rơi lệ. Tôi thường nghĩ lại việc đó mà suy đến ngày nay những người làm bậc thầy khuôn mẫu cho đời đem so sánh với cổ nhân thì xa cách nhau gấp muôn lần vậy.”

Tuyết Đường nói: “Khi ta ở chùa Long môn, Linh Nguyên ở chùa Thái bình. Linh Nguyên bị quan Hữu tư đem điều vô lý sách nhiễu liền viết thư gửi về tiên sư có nói: “Nếu đem tâm ngay thẳng để làm việc đạo, hầu như không thể thi thố được, còn nếu đem tâm cong queo để trụ trì thì quả thật không phải chí hướng của tôi. Nên, chẳng bằng tôi phóng ý trong khoảng núi hang trùng điệp, ngày ăn thóc cỏ vục, để độ quãng đời sống còn thừa lại, sao cứ khư khư giữ việc như thế này vậy ư?” Thư gửi đi không đầy mười hai ngày thì nhận được lệnh của Hoàng Long. Linh Nguyên liền vui vẻ trở về đất Giang tây.”

Tuyết Đường nói: “Linh Nguyên thích đem sự vật so sánh với các

nột tử rằng: “Cổ nhân có nói: “Ví như người thợ tượng, làm tượng bằng đất hay bằng gỗ. Người thợ làm tượng gỗ, thì trước hết phải làm tai và mũi lớn, miệng, mắt nhỏ. Nếu hoặc có người chê trách, thì tai, mũi lớn có thể làm cho nhỏ, miệng mắt nhỏ có thể làm cho lớn. Người làm tượng đất, thì tai, mũi trước hết phải để nhỏ, miệng, mắt phải để lớn. Nếu hoặc có người chê trách thì tai, mũi nhỏ có thể làm cho lớn, miệng, mắt lớn có thể làm cho nhỏ.” Ôi! Lời nói này tuy là tầm thường, nhưng có thể lấy để dụ cho những việc lớn. Người học đạo, một khi sự việc nó tới, mà biết lựa chọn việc đó nên làm hay bỏ, cần phải trải qua ba lần suy nghĩ, mới có thể cho đó là người trung hậu được.”

Tuyết Đường nói: “Vạn Am đưa Cao Am qua chùa Thiên thai, lúc trở về nói với ta rằng: Có Đức Quán Thủ Tọa ở ẩn dật trong núi Cảnh tinh đã ba mươi năm trời, không hề bước chân ra khỏi núi. Quan Quận thú, Long Học Cảnh Công, đặc biệt ưu ái, muốn đón ngài về chùa Thụy nham, Đức Quán viết bài kệ từ chối:

*“Ba mươi năm trọn lánh trần ai
Bỗng được quan sai sứ lại mời
Việc vụn nhân gian đừng đổi chác
Đời nhàn rừng núi cuộc đời tôi”.*

Cảnh Công lại sai sứ đến lần thứ hai, nhưng ngài vẫn cố từ Cảnh Công than: “Đó là dòng của Ấn Sơn ngày nay vậy.” Vạn Am nói: “Chùa Thiên thai có bậc lão Tăng, ghi lại được lời nói của Đức Quán Thủ Tọa rằng: “Chẳng liêu được gốc đạo chìm đắm bể sinh tử. Xúc cảnh liền sinh tâm, tùy tình động niệm dấy. Tâm ý như hồ lang xiểm nịnh lừa dối người. Cậy thế lực a tòng, theo danh và trục lợi. Bỏ chân theo đuổi vọng, trái giác hợp với trần. Đều là những việc mà người tu đạo nơi rừng núi, trọn chẳng bao giờ làm.” Ta nói: “Đức Quán cũng là một anh tài trong hàng Tăng.”

Tuyết Đường sinh trưởng trong gia đình giàu sang, mà không có thái độ kiêu căng, sống nếp sống thanh nhã, chẳng ham chuộng vật chất. Khi ở núi Ô cư, có một nốt tử dăng ngài tắm gương sắt. Tuyết Đường nói: “Nước trong nơi khe suối, có thể soi rõ được cả lông tóc, tích trữ vật này để làm chi.” Đoạn ngài khước từ không nhận.

Tuyết Đường là người nhân tử trung thứ, tôn bậc hiền đức kính kẻ tài năng. Những lời đùa cười thô tục ít khi buột ra khỏi miệng. Tánh không nghiêm khắc, cũng không giận dữ. Ngay cả lúc đi lại cũng rất mực ngay thẳng tinh khiết. Ngài thường nói: “Sự học đạo của cổ nhân, đối với ngoại vật thản nhiên không còn gì ham muốn. Dĩ chí còn quên

cả thế vị, bỏ cả thanh sắc tựa như những việc chẳng thể gắng sức trừ bỏ được mà hay bỏ một cách dễ dàng. Người học đạo ngày nay, thì làm tất cả tài nghệ, chẳng nề hà việc chi, đó là tại cơ gì vậy? Chỉ vì chí chẳng bền, việc không chuyên nhất, mà có làm việc gì chẳng nữa cũng chỉ là tặc trách thôi vậy.”

Tuyết Đường nói: “Tử Tâm trụ trì chùa Vân nam. Trong chốn trường đường, ngày hay có tính nóng giận chửi mắng. Các hàng nội tử vì thế, đều nhìn về phía trời xa thẳm mà lần lượt ra đi. Phương Thị giả nói: “Ôi! Bậc Thiện tri thức, thực hành đạo của Phật Tổ làm hiệu lệnh cho nhân thiên nên phải coi người học như con đỏ. Nay ngài lại chẳng rủ lòng lo lắng thương hại, ban bố ân tuệ, nuôi nấng vỗ về, dùng lời dạy bảo trung hòa, tại sao lại coi họ như cừu thù, thấy thời mắng nhiếc, đâu có phải là chỗ dụng tâm của bậc Thiện tri thức vậy ư?” Tử Tâm liền cầm chiếc gậy đang chống đuổi Phương Thị giả và nói: “Chỗ thấy nghe hiểu biết của ông như thế, ngày kia tất sẽ xu nịnh sùng chuộng kẻ thế vị, don ngót kẻ hào quyền, bán rẻ cả Phật Pháp, lừa dối đám ngu hèn. Vì ta không nỡ thấy những việc như thế nên ta nặng lời kích động, để họ gắng chí, nào có ý gì khác đâu. Ta chỉ muốn họ biết hổ thẹn để sửa lỗi, ghi tạc vào tâm khảm đừng quên, mong một ngày kia trở nên người tốt vậy.”

Hòa thượng Tử Tâm Tân nói: “Tú Viên Thông thường nói: “Tự mình không chân chính mà muốn người ta chân chính, đó là thất đức. Tự mình chẳng cung kính, mà muốn được sự cung kính ở người, đó là trái lễ. Ôi! Làm bậc Thiện tri thức mà thất đức trái lễ, thì đem gì làm khuôn mẫu cho người sau.”

Tử Tâm bảo Trần Oánh Trung: “Người cầu đại đạo, trước hết tự mình phải chính tâm, nếu hơi vướng chút hờn giận thì tâm chẳng được chính, hơi có chút thị dục thì tâm chẳng được chính. Nhưng nếu tự mình không phải là Thánh hiền ứng thế, sao tránh khỏi được tâm không yêu ghét mừng giận được, mà chỉ cần ngăn chặn chúng trước khi phát khởi, để khỏi phương hại mất chính tâm, thế là được vậy.”

Tử Tâm nói: “Tiết kiệm và buông xuôi mọi duyên là con đường tắt vào đạo. Phần nhiều thấy những người học đạo ngày nay, trong tâm thì hậm hực, ngoài miệng thì tấm tức, ai cũng muốn nối gót người xưa. Nhưng xét tới chỗ tiết kiệm và phóng há mọi duyên thì trong muôn phần không được một. Cũng giống như con cái nhà thứ tục, không chịu đọc sách mà lại muốn làm quan, dẫu là đứa trẻ nít cũng biết đó là việc không thể làm được.”

Tử Tâm bảo Trạng Đường: “Người học đạo, nếu người nào có tài trí trung tín, tiết nghĩa, thì đó là hạng người ở trên. Còn người tuy tài năng không cao, nhưng lại cẩn thận và có độ lượng thì đó là hạng người ở bậc giữa. Còn hoặc có hạng người tâm mang thói tà xem xét mong ngóng dư luận thiên hạ, tùy theo thời thế mà thay đổi thì đó quả thật là kẻ tiểu nhân. Nếu đem hạng người đó mà đặt ở địa vị cao, thì tất nhiên họ sẽ làm bại hoại từng lâm, mà làm nhơ nhuốc chốn pháp môn vậy.”

Tử Tâm bảo Thảo Đường: “Phàm là chức trụ trì, phát ngôn làm việc cần ở thành và tín. Lời nói thành tín thì chỗ cảm rất sâu xa. Lời nói không thành tín thì chỗ cảm ắt nông cạn. Lời nói không thành thực, làm việc không tin cẩn, dù rằng là người dân thường sống nếp sống bình thản cũng còn không nở làm, vì họ sợ người ta thấy sự lừa dối của mình với hương đảng, nữa là người chủ từng lâm, thay Phật Tổ tuyên dương giáo hóa. Mà khi nói năng nay lúc làm việc, nếu không có thành và tín, thì kẻ nột tử khắp chốn hải hồ, ai là người theo với mình vậy.”

Tử Tâm nói: “Người cầu lợi không thể cùng với đạo, người cầu đạo không thể cùng với lợi. Người xưa không phải không thể làm kiêm cả lợi và đạo, bởi lẽ, cái thế đó không thể cho phép làm như thế vậy. Vì khiến nếu thực hành được cả lợi và đạo, thì những kẻ buôn đứng, bán ngồi, buôn thịt, bán rượu, hay những kẻ buôn thúng bán mẹt nơi hang cùng ngõ hẻm cũng đều có thể làm được, hà tất phải cần đến cổ nhân phải bỏ giàu sang, quên công danh, nguội tâm, lẳng trí, trong nơi rừng suối, uống nước lã ăn quả cây cho đến trọn đời vậy ư? Tất có người cho rằng lợi và đạo đều cùng làm chung cả với nhau được mà vẫn không ngang trái chướng ngại lẫn nhau, thì cũng ví như người mang chén rượu bị dò mà tưới vào vạc than hồng, tất nhiên không thể giúp ích được gì vậy.”

Tử Tâm nói: “Hối Đường tiên sư xưa kia du hành tới đất Đông ngô, thấy Viên Chiếu nhận lời mời tới khai pháp chùa Tịnh từ. Các hàng Tăng tục ở Tô Châu và Hàng Châu tranh nhau mời thỉnh ngài không ngớt. Một bên nói: “Đây là thầy của chúng tôi, các người sao lại tới cướp đoạt.” Một bên nói: “Hiện nay là thầy của chúng tôi, không phải của các người đâu vậy.”

Tử Tâm trụ trì chùa Thúy nham, nghe biết Giác Phạm bị đầy nơi hải ngoại, trên đường qua đất Nam Xương, ngài liền đón về trong chùa tiếp đãi nhiều ngày, còn đem hậu lễ đưa tiễn tới bến đò. Hoặc có người nói: “Tử Tâm là người mừng giận bất thường.” Tử Tâm nói: “Giác Phạm là một người nột tử có đức, chỉ vì trước đây ta cực lực nói thẳng là

muốn trừ khử cái tính róc rách hay soi bóng người của ông, nay cũng vì thế mà ông mắc phải hoạn nghịch, âu đó cũng là số phận. Ta chỉ thấy tình đạo nghĩa ngày thường ở từng lâm mà đối xử vậy.” Thức giả bảo: “Tử Tâm là người không có tâm riêng tư nên mới biểu lộ cử chỉ như thế.”

Tử Tâm bảo Thảo Đường, Hối Đường nói Đức khoan hậu của con người bẩm nơi thiên tính mà được. Nên cưỡng lại thiên tính mà đem khoan hậu làm cho mạnh, tất nhiên cái mạnh đó chẳng lâu dài. Một khi cái mạnh không lâu dài, thì tất bị khinh khi bởi kẻ tiểu nhân. Song, tà, chính, thiện, ác cũng do nơi thiên tính mà có, đều không thể làm cho đổi dời, duy tính trung dung của con người thì thay đổi lên xuống được dễ dàng, mới có thể căn cứ theo đó mà giáo hóa.

Hòa thượng Thảo Đường Thanh nói: “Ngọn lửa cháy lan nơi đồng nội phát sinh bởi một đóm lửa nhỏ bé, thế nước vỡ núi, tích chứa bởi những giọt nước nhỏ ly ti. Ôi! Giọt nước tuy nhỏ, chỉ một nắm đất có thể lấp ngay được, nhưng tới lúc thế đã mạnh, thì nó làm trôi cả gỗ đá, san phẳng gò đồng. Ngọn lửa tuy nhỏ, chỉ một gáo nước có thể dập tắt, nhưng tới lúc thế đã mạnh, thì nó thiêu hủy cả đô ấp, đốt cháy cả núi rừng. Như vậy, nếu đem so sánh với nước ái dục, với lửa sân hận, đâu có khác chi vậy. Con người thời xưa, họ trị tâm phải đề phòng cái niệm đó từ khi chưa phát sinh, cái tính đó từ khi chưa bột khởi. Thế nên dùng sức chỉ tốn rất ít, mà thu được cái công lại rất lớn. Kịp tới lúc tình và tính cùng nhau rối loạn, yêu và ghét cùng nhau công kích thì đối với mình tự hại cả cuộc đời, đối với người lại hại cả người đó, quả thật là môi nguy ngập, không tài nào cứu vãn được nữa vậy.”

Thảo Đường nói: “Người trụ trì không cần gì khác, mà chỉ cần ở chỗ xét rõ tình người, biết khắp trên dưới. Ôi! Nếu biết xét rõ được tình người thời trong ngoài hòa thuận, biết suốt trên dưới thời trăm việc hợp lý. Do đó mà chức trụ trì được an định. Nếu không hay xét kỹ được tình người, tình người dưới không thông với người trên, trên dưới ngang trái nhau, tất trăm việc sẽ mâu thuẫn. Do thế mà chức trụ trì bị lung lay. Hoặc giả, người làm chủ lại tự cậy có tư chất thông minh, hay chấp thiện kiến, không suốt vật tình. Bỏ lời bàn của công chúng mà trọng quyền riêng mình, bỏ công luận mà làm theo ân tuệ riêng tư. Khiến cho con đường tiến thiện dần dần bị hẹp lại, lẽ lối nhậm chức ngày càng nhỏ dần. Bỏ cả điều mình chưa thấy chưa nghe, an phận chỗ tập quen chỗ che lấp, thế mà muốn ngôi trụ trì được ngự trị lâu dài, được truyền bá xa rộng thì chẳng khác gì như người đi giạt lùi, mà mong tới trước,

trọn không thể được vậy.”

Thảo Đường nói: “Người học đạo lập thân, cần phải chính đáng, đừng để cho người ta bàn trộm về di luận. Nếu một khi đã vướng vào di luận, thời trọn đời không thể lập thân được. Xưa kia Bình Thị giả chùa Thái dương, là người được trong tông lâm suy trọng về phần đạo học. Nhưng vì tâm xử sự của ông bất chính, bị hàng thức giả chê trách, rồi đến suốt đời bị hãm hiu vất vả, tới đến khi chết cũng không có đất trở về. Song le, đâu có phải chỉ riêng người học đạo mà thôi, người làm chủ cả một phương, càng phải nên lấy đó làm gương mà kinh sợ.”

Thảo Đường bảo Hòa thượng Như: “Tiên Sư Hối Đường nói: Trong chỗ trừ nhân quả chúng, người hiền và kẻ bất hiếu nối gót nhau. Bởi cửa giáo hóa rộng lớn, không dung thứ ai là kẻ thân người sơ ở trong đó, chỉ cốt ở điểm gia công lựa chọn kỹ càng. Nếu là người có tài đức hợp với chỗ mong muốn của mọi người, thì không đem chỗ giận riêng mình mà xa cách họ. Nếu là người kiến thức tầm thường, mọi người ai nấy đều ghét, thì cũng không thể lấy chỗ yêu riêng mình mà thân với họ. Làm như thế thời người hiền tự họ có cơ hội tiến, kẻ bất hiếu tự họ phải lùi, chốn tông lâm tất được an định. Nếu người làm chủ tông lâm lại thích theo tâm riêng của mình, chuyên chỗ mừng giận của mình, mà ngăn cản sự tiến thoái của người, thì người hiền phải bịt miệng im lặng, kẻ bất hiếu đua nhau tiến lên, làm cho kỷ cương rối loạn, chốn tông lâm tất hỏng vậy. Hai điều trên đây là đại thể của người trụ trì, nếu hay thành thật xét kỹ mà noi theo, thì người ở gần tất đẹp lòng, người nơi xa phải truyền tụng, lo gì kẻ nột tử khắp nơi không hâm mộ mà chẳng lại vậy ư?”

Thảo Đường bảo Không Thủ tọa: “Từ khi có tông lâm trở lại, nếu nói về được nhiều môn đồ nhất, thì không ai bằng Thạch Đầu Mã Tổ, Tuyết Phong, Vân Môn, và gần đây duy có hai đại lão Hoàng Long và Ngũ Tổ, quả thật là những vị hay thu thập được các hàng nột tử anh tuấn ở bốn phương. Các ngài tùy theo khí độ của họ có nông sâu, y vào tài năng tính chất của họ có được hay không để phát huy mà dùng vào việc. Đó cũng ví như người cưỡi ngựa cổ xe lại được kéo bởi bốn con ngựa tuấn, giông ruổi bởi sâu giầy cương, thúc đẩy bởi roi vọt, ngăn cản chúng không cho quay đầu nhìn trở lại, như thế thời muốn đi đến bất cứ nơi chốn nào mà chẳng đạt tới được vậy thay.”

Thảo Đường nói: “Người trụ trì không cần gì hơn, mà chỉ cần răn giữ cẩn thận ở cái tệ nghe thiên lệch và tự chuyên. Đừng nên tự chủ ở lời nói vào tai trước tiên, thì lời xiểm nịnh của kẻ tiểu nhân, lời gièm

pha của kẻ đón thời theo ý, không thể làm mê hoặc được. Bởi lẽ, tình của chúng nhân thì bất nhất, lời bàn chí công lại khó thấy, nên phải thấu triệt những điều lợi hại, xét kỹ việc phải trái, rồi sau mới thực hành theo, như thế mới là được vậy.”

Thảo Đường bảo Sơn Đường: “Việc trong thiên hạ, nếu chưa rõ được phải trái, thì phải nên cẩn thận. Một khi điều phải trái đã rõ, phải lấy lý để quyết đoán. Duy đem đạo lý quyết đoán, để chỗ quyết đoán đó không còn ngờ vực. Nếu làm như vậy, thì kẻ gian nịnh không thể mê hoặc được, kẻ gàn bướng không thể lay chuyển được.”

Hòa thượng Sơn Đường Chấn, lúc đầu từ khước mệnh lệnh trụ trì chùa Tào sơn. Quan Quận Thú gửi thư khuyên can. Sơn Đường viết thư từ chối: “Ví khiến có cơm ngon đồ ăn béo mà làm người nột tử tham danh, thì chẳng bằng mặc áo cỏ ăn trái cây làm người ẩn thân nơi hang núi còn hơn.”

Sơn Đường nói: “Loài rắn loài hổ, tuy chúng không phải là kẻ thù của chim cú, chim diều hâu, nhưng chúng thấy rắn hổ ở đâu, thì đều bay theo kêu la. Đó là tại sao? Vì chúng đều có ý nghĩ khác nhau. Loài trâu, loài heo, tuy chúng không phải là nơi dừng chân của chim yến, chim sáo, nhưng chúng thấy trâu, heo ở đâu, thì đều bay cuội ở trên lưng. Đó là tại sao? Vì chúng đều không có tâm nghĩ khác nhau. Xưa kia Triệu Châu đến thăm một am chủ, gặp lúc ông mang cơm xuất sinh tới chỗ cho chim ăn. Triệu Châu nói: Con quạ thấy người thì làm sao nó lại bay? Am chủ mờ mịt không rõ lý do, liền hỏi lại Triệu Châu lời vừa hỏi. Triệu Châu trả lời: “Vì ta hãy còn tâm sát sinh.” Thế nên nó ngờ vực ở người, và người cũng ngờ vực ở nó. Nếu người mà quên ở vật, thì vật cũng quên ở người. Sở dĩ cổ nhân xưa cùng làm bạn với hổ rắn, là vì các ngài đã khéo đạt được cái lý đó vậy. Lão Bàn nói: “Trâu sắt chẳng sợ sứt gặm, giống hệt người gỗ thấy chim hoa.” Lời nói này quả thật chí lý.”

Sơn Đường nói: “Phương pháp trị người, thì ân không nên quá mức độ, quá mức độ thì người kiêu. Gia uy không nên quá nghiêm khắc, quá nghiêm khắc thì người oán. Muốn thi ân mà người không kiêu, gia uy mà người không oán, tất nhiên phải thi ân ở kẻ có công chứ không nên thi ân bừa bãi, gia uy ở kẻ có tội, mà không nên lẫn ở kẻ không tội lỗi. Thế nên thi ân tuy hậu mà người không có kiêu, gia uy tuy nghiêm mà người không có oán. Nếu, công hoặc không xứng mà thưởng họ quá trọng hậu, tội không đáng trách mà phạt họ rất nặng nề, như vậy, liền khiến kẻ tiểu nhân sinh ra kiêu căng và oán hận vậy.”

Sơn Đường nói: “Đạo của Phật Tổ, chẳng qua giữ được ở mức trung, vượt quá mức trung thì thiên tà. Việc trong thiên hạ không nên hết ý, hết ý thì phát sinh họa hoạn. Con người xưa và nay, vì không tiết chế, không cẩn thận, nên đưa đến nguy vong rất nhiều. Song le, người ở đời, ai là người không có lỗi vậy ư? Duy kẻ hiền đạt, biết sửa đổi điều lỗi không tiếc, mới gọi là tốt vậy.”

Sơn Đường cùng với Hàn Thượng Thư Tử Thương, Vạn Am, Nhan Thủ Tọa, Hiền Chân Mục, tị nạn ở am Vân Môn. Hàn Công nhân hỏi Vạn Am: “Gần đây tôi được nghe tin ngài bị binh lại của Lý Thành bắt giữ, vậy ngài giải thoát được bằng cách gì?” Vạn Am đáp: “Mới đây tôi bị bắt trói, bị đói rét suốt ngày, tự nghĩ mình tất sẽ bị chết, ngẫu nhiên gặp trận mưa tuyết lớn, vùi lấp cả nhà cửa, vách nhà giam bỗng sụp đổ, nên đêm đó may mắn tẩu thoát được tất cả hơn trăm người.” Hàn Công nói: “Chính lúc bị bắt, ngài phải xử chí ra sao?” Vạn Am không đáp. Hàn công lại gạn hỏi. Vạn Am đáp: “Việc đó cần gì phải nói: Chúng ta là người học đạo, lấy nghĩa làm chất, duy có chết là cùng, việc chi phải lo sợ.” Hàn Công gật đầu. Nhân thế, biết sự thiệp thế của tiền bối, đối với sinh tử họa hoạn, đều có phương pháp xử đoán vậy.”

Sơn Đường thôi ở chùa Bách tượng, bảo Hàn Tử Thương: “Chỗ tiến của người xưa thì có đức có mệnh, nên đợi ba lần thỉnh rồi mới đi, chỉ một lần cáo từ thì lui gót. Chỗ tiến của người thời nay, thì duy cậy ở thế và lực. Người biết tiến thoái thích thời, mà không bỏ mất điểm chính yếu, đó là người hiền đạt.”

Sơn Đường bảo Dã Am: “Người trụ trì cần phải để tâm, làm việc phải công chính, không nên cho ở mình là phải, ở người là trái, thời sự yêu ghét dị đồng không để ở nơi tâm. Mà khi bạo mạn gian tà chật hẹp cũng không thể từ đâu xen vào được.”

Sơn Đường nói: “Lý Thương Lão thường nói: “Diệu hỷ là người có đại khí, độ lượng cô đọng sâu xa, tiết nghĩa hơn người, hiếu học không biết mỏi. Ngài cùng với Lão phu cùng tới Bảo Phong, và ở đây gần bốn năm năm trời, cứ trong khoảng mười ngày mà không gặp nhau, tất ngài khiến người tới thăm hỏi. Lão phu bất hạnh cả nhà bị bệnh phù thũng. Diệu Hỷ tới tận nhà chăm nom chăm sóc, tự ngài sắc thuốc nấu cơm, cư xử như nghi lễ đệ tử đối với bậc phụ huynh không khác. Khi ngài trở về chùa, Nguyên Thủ tọa quả trách ngài, nhưng ngài chỉ vâng vâng dạ dạ, kính nghe lời thầy dạy bảo. Thức giả thấy thế, biết Diệt Hỷ là người có đại khí.” Trạm Đường thường nói: “Cao thị giả (Diệu Hỷ) là người tái lai (ứng thế), sơn Tăng rất tiếc không được gặp.” Khi Trạm

Đường viên tịch, Diệu Hỷ đi bộ đường xa ngàn dặm, hai chân bị xưng lên như tổ kén, tìm đến Vô Tận Cư sĩ ở đất Chử Cung, nhờ làm bài Minh khắc vào tháp của ngài Trạm Đường. Quãng đời sáng chói cuối cùng của Trạm Đường là nhờ sức của Diệu Hỷ vậy.”

Hòa thượng Diệu Hỷ Cảo nói: “Trạm Đường mỗi khi nhận được thư thiếp của tiền hiền, ngài thường đốt hương rồi mới mở đọc hoặc còn khắc các thư thiếp đó vào đá để lưu lại và nói: “Đức lớn danh thơm của Tiên Thánh, nữ nào lại để bỏ mất.” Ngài là người thanh nhã và cao thượng như thế, nên khi mất đi không có lấy được mười lạng vàng, mà duy chỉ có sách vở và bút tích của các bậc hiền triết đời Đường, đời Tống, chứa đầy hai rương làm bằng tre. Các hàng nội tử khắp nơi tranh cạnh nhau cùng xướng họa những mặc tích đó, rồi đem bán có giá được tới hơn ngàn quan tiền để giúp thêm vào lễ trà tỳ ngài.”

Diệu Hỷ nói: “Phật Tánh ở chùa Đại quy, nhân có hành giả trong chùa cùng với người làm ruộng địa phương cùng đánh lộn. Phật Tánh muốn trừng trị hành giả, Tổ Siêu Nhiên nhân thế bèn nói: “Nếu tha người làm ruộng, đánh đập nhục mạ kẻ hành giả, thì chẳng phải chỉ những mất danh phận kẻ trên người dưới, mà còn sợ kẻ tiểu nhân nương vào cơ hội đó mà khinh nhờn, vậy ngài không nên làm việc đó.” Phật Tánh không nghe theo. Chưa bao lâu, quả nhiên có người làm ruộng giết mất vị Tri sự.”

Diệu Hỷ nói: “Tổ Siêu Nhiên trụ trì chùa Ngưỡng sơn, nhân có người làm ruộng ăn trộm lúa của thường trụ. Siêu Nhiên vẫn thường ghét tính tham lam của người làm ruộng đó, nên ý ngài muốn đuổi đi. Ngài liền khiến hành giả coi kho làm tờ cung trạng về người làm ruộng kia. Nhưng ý người hành giả lại muốn bảo toàn người làm ruộng, vì xét biết được ý của Siêu Nhiên, nên hành giả bắt ép người làm ruộng cung khai tờ trạng không dính bám đến việc trộm cắp đó, đã thế lại khiến người đó kêu là om xòm, không chịu cung khai sự thật. Siêu nhiên giận người hành giả chuyên quyền. Sau hai người quyết ý chỉ xin chịu phạt tội đánh đòn mà thôi. Bởi lẽ, Siêu Nhiên không biết được âm mưu của hành giả bày đặt. Than ôi! Kẻ tiểu nhân giáo hoạt đến như thế là cùng.”

Diệu Hỷ nói: “Yêu, ghét, khác, cùng là thường tình của con người, duy bậc hiền đạt cao minh mới không bị chúng lay chuyển. Xưa kia Viên Ngộ ở chùa Vân cư. Cao Am lui về nhà Đông đường. Có người ưa Viên Ngộ thì ghét Cao Am, có người cùng với Cao Am lại khác với Viên Ngộ. Vì thế chốn tùng lâm sinh ra rối bời, nên chia thành hai đảng

Viên Ngộ và Cao Am. Trộm nghĩ, hai bậc Đại sĩ đều là những vị có tên tuổi lẫy lừng trên đời, không thể bọn thường lưu có thể so sánh kịp. Nhưng rất tiếc, các ngài lại bị mê hoặc ở chỗ nhẹ tin lời xiểm nịnh, nó làm mờ mịt trí óc thông minh, đáng làm trò cười cho các hàng thức giả. Thế nên, ta nên đem lưu phái của Lượng Toa Chủ và Ấn Sơn để làm kẻ sĩ cao thượng.”

Diệu Hỷ nói: “Cổ nhân thấy điều thiện thời làm, thấy có lỗi thời đổi. Sửa đức nghiệp nơi chính hạnh, nghĩ sao tránh khỏi lỗi lầm. Lo chẳng gì lớn hơn ở chỗ không biết được điều xấu của mình. Đẹp chẳng gì tốt hơn ở chỗ thích được nghe điều lỗi của mình. Song, đâu có phải tài trí của cổ nhân không đầy đủ, kiến thức của cổ nhân không sáng suốt lại làm như thế vậy ư? Quả thật, cổ nhân chỉ muốn cho những người ở sau này có tính tự rộng mình mà lại hẹp ở người phải lấy đó làm điều răn vậy. Ôi! Chỗ quảng đại của tùng lâm, nơi quy tụ chúng nhân trong bốn biển, không phải là việc ở một người có thể biết hết được, mà phải cần đến tai mắt tâm tư của những người tả hữu phù trì, mới suốt hết được nghĩa lý, mới phù hợp được nhân tình. Nếu, hoặc giả có người chỉ biết tự trọng ở ngôi tôn, chỉ cẩn thận ở việc nhỏ, lại khinh hốt đại thể, chẳng biết đến người hiền, chẳng xét tới kẻ ngu, việc làm trái không chịu nổi, việc làm phải lại không theo, buông y làm càn, không chút kiêng sợ. Thì đó thật là cái nền tảng của họa hại sao được không sợ hãi? Hoặc giả bên tả bên hữu mình không có người để hỏi han, cũng còn phải bắt chước khuôn phép của bậc Tiên Thánh, đâu có thể như thành trì kiên cố, binh sĩ gan lì, không có thể nương tựa ở một nơi nào mà xâm nhập được vậy ư? Nếu làm như vậy thì không có thể bảo rằng: “Nhận nước trăm sông để tạo thành biển cả” được”.

Diệu Hỷ nói: “Tùng lâm ở các nơi, nếu muốn suy cử bậc Trưởng lão, nên phải suy cử người biết giữ đạo, tính khí điềm đạm, không ham thanh lợi. Một khi đã suy cử được những người như thế, thì chí tiết các vị đó càng bền, không thể đưa đến chỗ phá hoại thường trụ mà thành tựu được tùng lâm, và cũng là những vị chủ pháp để cứu vãn cái tệ hại của ngày nay. Còn những người chỉ dối trá gian nịnh, giảo hoạt, không biết hổ thẹn, chuyên việc ve vãn, cung phụng kẻ thế vị, giao du với kẻ quyền quý, thì sao có thể suy cử hạng người như thế được.”

Diệu Hỷ bảo Siêu Nhiên cư sĩ: “Công luận trong thiên hạ không thể bỏ được. Ví khiến bùng bít công luận thì còn chi gọi là công luận. Sở dĩ chốn tùng lâm suy cử một kẻ sĩ có đạo đức, thì người ta nghe thấy tất mừng rỡ tán thưởng. Hoặc giả, nếu suy cử một người không đích đáng,

thì chúng nhân chắc lo lắng ta thán. Thực ra, không có chi khác mà chỉ ở chỗ thực hành theo công luận hay không thực hành theo đó thôi. Than ôi! Nếu dùng việc này để chiêm nghiệm, ta có thể lấy đó mà biết được sự thịnh suy của từng lâm vậy.”

Diệu Hỷ nói: “Tiết kiệm và buông xuôi mọi duyên là nền tảng tu thân, yếu lĩnh vào đạo. Xem lại lịch đại cổ nhân, thì ít ai là không tiết kiệm và buông xuôi mọi duyên. Những năm gần đây, lại thấy có các nốt tử tới đất Kinh, Sở mua chần nệm, qua xứ Triết Hữu tìm lụa là. Thật đáng là hổ thẹn với cổ nhân vậy.”

Diệu Hỷ nói: “Cổ đức Trụ trì, không tự mình coi sóc các việc trong thường trụ, mà hết thầy công việc đó đều giao cho chức Tri sự trông nom. Gần đây, người làm trụ trì, tự cậy vào tài lực có thừa của mình, công việc bất cứ là lớn hay nhỏ đều quy tụ về nơi phương trượng, còn chức Tri sự chỉ là hư danh mà thôi. Ôi! Nếu đem tư chất thông minh của một người muốn nắm giữ hết mọi việc trong tự viện, mà khiến kẻ tiểu nhân không che đậy được, khiến kỷ cương không rối loạn, lại hợp với lời bàn chí công, thật cũng khó khăn lắm vậy”.

Diệu Hỷ nói: “Dương cực thời âm sinh, âm cực thời dương sinh, thịnh suy nương lẫn nhau, đó là khí số tự nhiên của trời đất. Duy quẻ: “Phong được hanh thông là thích đáng, với mặt trời giữa trưa.” Nên nói: “Mặt trời giữa trưa thời sẽ xế bóng, mặt trăng tròn đầy thời sẽ thiếu vơi. Sự đầy vơi của trời đất, cũng còn cùng theo với “thời” mà tan biến hay trưởng thành, huống hồ là con người vậy ư?” Sở dĩ cổ nhân đương lúc huyết khí tráng thịnh, thì lo lắng bóng sáng dễ trôi qua, nên sớm tối thường lo lắng sợ hãi giữ gìn điều răn cấm càng cẩn thận. Không dám buông thả tâm tình, không dám chạy theo thị dục, chỉ chuyên chú việc cầu đạo, mới hay bảo toàn được tiếng thơm của mình. Ôi! Nếu lại rộng rãi theo dục vọng, để phá nát thời gian, buông lung tâm tình để hao phí ngày tháng, tới lúc không thể cứu vãn được, mới hấp tấp vội vàng mà đuổi theo nó thì đã muộn rồi. Nên “thời” thì khó được mà lại dễ mất là nghĩa thế vậy.”

Diệu Hỷ nói: “Cổ nhân trước hết lựa chọn người đạo đức, rồi sau mới tìm đến người có tài để suy tiến. Đương thời nếu không phải là lương khí mà đặt mình ở trước chúng nhân thì phần nhiều họ bị khinh khi bởi chỗ mất thấy tai nghe của người. Do đó có nốt tử tự nghĩ phải mài dũa danh tiết để tự lập. Gần đây, thấy chốn từng lâm thì điêu tàn, người học đạo lại không đoái đến đạo đức, ít tiết nghĩa, không liêm sỉ chê người thuần thành chất phác là quê mùa, khen kẻ khoe khoang tự

đắc là tuấn mẫn. Thế nên những kẻ văn học kiến thức thông minh, chỉ dùng chỗ thiệp liệp trong sách vở để giúp phần biện luận ngoài miệng lưỡi. Ngày qua tháng lại, vì thắm nhuần cái thói hèn ấy, nên một khi nói đến cái đạo của Thánh nhân thì họ mờ mịt như người quay mặt vào tường không khác. Bọn người như thế thật không thể cứu vãn được.”

Diệu Hỷ nói: “Xưa kia Hối Đường làm bảng ghi tên các vị lịch đại trụ trì chùa Hoàng long trên bia đá rằng: “Người học đạo đời xưa, nhà ở đã có hang núi, thức ăn đã có quả cây, áo mặc dùng bằng da, các ngài không bận tâm ở thanh lợi, không ghi tên nơi quan phủ. Từ các đời Ngụy, Tấn, Tề, Lương, Tùy, Đường trở lại đây, mới lập ra chùa viện, làm nơi tu tập học đồ cho khắp bốn phương. Lựa chọn người hiền làm khuôn phép cho kẻ bất tiểu, khiến người trí chỉ bảo cho kẻ mê. Bởi thế nên mới lập ra khách và chủ, mới chia ra trên và dưới vậy. Ôi! Chúng nhân trong bốn biển, quy tụ trong một từng lâm, người đảm trách nhiệm trong nơi đó quả thật cũng rất khó chu toàn được mọi công việc. Tuy thế, nhưng tóm lại điều cần thiết là ở chỗ tóm tắt phần đại cương, bỏ bớt phần tiểu tiết, việc gấp rút nên làm trước, việc thư thả sẽ làm sau, không vì kế riêng tư chuyên chú vào việc lợi người. Công việc tuy đơn giản như vậy, nhưng nếu đem so sánh với những kẻ chỉ miệt mài nghĩ đến mưu kế riêng tư của một thân mình, thì thật xa cách nhau một trời một vực vậy. Nay Hoàng Long lấy tên các vị lịch đại trụ trì khắc vào bia đá, để khiến cho những người lại sau được thấy, mà biết rõ các vị đó ai là người có đạo đức, ai là người có nhân nghĩa, ai là người có công tâm với chúng, và ai là người chỉ mưu lợi cho riêng mình. Than ôi! Thật đáng run sợ vậy.”

Trương Thị Lang Tử Thiều bảo Diệu Hỷ: “Ôi! Chức Thủ tọa chốn từng lâm, là ngôi vị tuyển hiền (lựa chọn người hiền). Ngày nay các nơi lại không hỏi chi người hiền hay kẻ bất tiểu, y theo thói thường, lấy ngôi vị đó làm đường lối cầu may, làm mất cả ý nghĩa về chức vị ngôi chủ pháp. Song le, ở đời Tượng Quý rất khó tìm được người theo đúng với cương vị đó, nhưng nếu lựa chọn người có hành vi hơi khá, có tài đức tạm đủ, biết liêm sĩ tiết nghĩa, suy cử vào ngôi vị đó, mà đem so sánh với bọn người gian hiểm cũng còn khá hơn nhiều vậy.”

Diệu Hỷ bảo Tử Thiều: “Đời gần đây, người chủ pháp thì không ai được như là Chân Như Triết, giúp đỡ từng lâm, chẳng ai bằng Dương Kỳ. Có người bàn luận rằng: “Từ mình là người chân thật, nhưng làm việc thì hay sơ suất không kiêng sợ tránh né chi cả. Dù thế, nhưng Dương Kỳ vẫn quên mình để kính thờ ngài, chỉ sợ công việc không chu

toàn, chỉ lo mọi sự không trọn vẹn. Tuy phải xông vào chỗ rét buốt, rấn thân nơi nóng bức, nhưng chưa từng tỏ vẻ e ngại lưỡi biếng. Bắt đầu từ khi ở chùa Nam nguyên, cuối cùng đến chùa Hưng hóa, tất cả gần ba mươi năm trời, ngài đều nắm giữ tất cả cương luật, cho đến hết đời Từ Minh mới thôi. Như ngài Chân Như Triết thì, từ lúc bắt đầu mang khăn gói đi hành cước, cho tới khi ứng thế lãnh chúng, lúc nào cũng vị pháp quên mình, như người đói được ăn, khát được uống dù gặp lúc cấp bách vội vàng, ngài cũng không hề biến sắc, không nói vội vàng. Mùa Hạ không mở cửa sổ, mùa Đông không gần bếp lửa, nghỉ trong một căn phòng vắng vẻ, bụi phủ đầy án. Ngài thường nói: “Kẻ nột tử nếu trong tâm không có kiến thức cao minh xa rộng, bên ngoài thiếu thầy nghiêm bạn tốt, thì ít có người thành được đại khí.” Cho nên đương thời cứng cỏi như Phu Thiết Cước, quật cường như Tú Viên Thông mà các ngài cũng đều kính phục như gió lướt trên cỏ. Than ôi! Hai bậc đại lão này, quả thật là tấm gương soi nghiêm cho hàng nột tử ngàn đời sau vậy.”

Tử Thiều cùng Diệu Hỷ, Vạn Am ba người đều đến thăm hỏi Bản Thủ tọa ở một phòng nơi trượng đường. Diệu Hỷ nói: “Người trong chốn thiên lâm, thân có mạnh khỏe, sau mới có thể học đạo được”. Vạn Am bảo thẳng rằng: “Nếu người muốn học đạo, tất nhiên, không nên đoái tưởng đến thân mình”. Diệu Hỷ nói: “Giả thử đặt ông là người bệnh như thế này có lẽ ông lại chẳng hóa điên hay sao?” Tử Thiều tuy trọng lời nói của Diệu Hỷ, nhưng vẫn thích lời nói của Vạn Am là chính đáng.

Tử Thiều hỏi Diệu Hỷ: “Thời nay, các nơi trụ trì cần phải thực hiện điều gì trước?” Diệu Hỷ nói: “An định Tăng chúng, bắt quá chỉ cần tiền và gạo mà thôi.” Lúc đó có Vạn Am cũng ngồi tại đó liền bảo: “Không phải thế, trụ trì cần phải kế toán của cải thu được của thường trụ. Nếu biết cắt bớt những món chi tiêu lãng phí, chỉ dùng vào việc hợp đạo thì tiền và gạo chẳng thiếu chi, đâu phải là việc đáng lo ngại. Song le, việc của người trụ trì hiện nay chỉ cần có được các hàng nột tử giữ đạo là việc cần thiết trước. Giả sử, người trụ trì có mưu trí tích chứa được lương thực ăn trong mười năm, mà dưới tòa mình không có người nột tử giữ đạo, thì đúng như lời Tiên Thánh đã nói: “Ngồi ăn uống phí của tín thí, ngựa mặt hổ thẹn với Long Thiên, thì trụ trì có bổ ích gì vậy”. Tử Thiều nói: “Thủ tọa rất xác đáng.” Diệu Hỷ quay lại bảo Vạn Am: “Tất cả mọi việc đều giống như ý ông chẳng?” Vạn Am lặng thinh lui gót.”

Hòa thượng Vạn Am Nhan nói: “Diệu Hỷ tiên sư lúc mới ở chùa Kính Sơn nhân một buổi dạ xam, bàn luận đến công việc ở các nơi, và

tôn chỉ tông Tào Động rất sôi nổi. Ngày hôm sau Âm Thủ tọa bảo tiên sư rằng: “Ôi! Việc ra đời độ sinh, vốn không phải là việc nhỏ. Ông nếu muốn phù trì chấn hưng tôn giáo, nên phải tùy thời để cứu vãn tệ hại, bất tất phải lấy việc vui trước mắt. Ngay như hôm qua Hòa thượng làm vị Tăng bàn luận công việc các nơi cũng còn không thể nói hồ đồ được, nữa là hôm nay lên tòa Bảo Hoa Vương, xưng là Thiện tri thức vậy ư?” Tiên sư nói: “Đêm qua chỉ là sự bàn luận nhất thời mà thôi”. Thủ tọa nói: “Cái học của Thánh hiền vốn ở thiên tính, đâu có thể khinh xuất được vậy?” Tiên sư cúi đầu tạ lễ. Thủ tọa còn nói mãi không thôi. Vạn Am nói: “Tiên sư khi bị đày ở đất Hành Dương. Hiền thị giả chép lời bá cáo bị đày đó, yết thị trước Tăng đường, các nột tử nghe biết ai nấy đều đau khổ như người mất cha mẹ, khóc lóc thảm ăn ngủ không yên. Âm Thủ tọa tới trước phòng chúng Tăng biện bạch rõ về việc đó rằng: “Họa hoạn của người ta, không thể ai tránh khỏi, ví khiến bình sinh. Diệu Hỷ giống đàn bà con gái, chịu đựng ở địa vị thấp kém, ngâm miệng làm thính không nói, cố nhiên sẽ không xảy ra sự việc như ngày nay. Hướng hồ chỗ phải làm của tiên sư, lại không phải là ở chỗ đó. Vậy các ông khóc lóc làm chi cho tự đau khổ. Xưa kia Từ Minh, Lang Gia, Cốc Tuyên và Đại Ngu kết bạn, cùng tới tham học ngài Phần Dương, gặp lúc triều đình đem quân đóng khắp miền Tây Bắc để tảo thanh giặc giã, các ngài phải đổi áo lẫn vào đám quân lính mà đi. Nay từ Kinh Sơn đến Hành Dương cách nhau không xa, đường lối không gián đoạn, núi sông không hiểm trở nếu chúng Tăng muốn đến yết kiến Diệu Hỷ thì có khó khăn gì?” Vì thế mà cả chúng đều im lặng. Ngày hôm sau chúng Tăng cùng nối gót nhau đi tới thăm ngài Diệu Hỷ.”

Vạn Am nói: “Khi Diệu Hỷ tiên sư lại phải đày đến huyện Mai Dương, trong hàng nột tử có người bàn lén về việc đó. Âm Thủ tọa nói: “Đại phạm bình luận về người, nên ở trong chỗ có lỗi lầm, mà tìm ra chỗ không có lỗi, há nên ở trong chỗ không có lỗi lầm mà tìm ra chỗ có lỗi. Ôi! Nếu không xét được tâm của người, mà nghi ngờ về dấu vết đó, thì đem cái gì để an ủi công luận chốn tùng lâm. Vả lại tài khí và đạo đức của Diệu Hỷ, phát xuất ở thiên tính, lập thân và làm việc chỉ theo nghĩa khí, độ lượng lại hơn người. Nay tạo vật ức chế ngài, tất phải có đường lối vậy.” Như thế, biết đâu, đó chẳng là cái phúc của pháp môn ở thời khác vậy ư?” Những người được nghe lời trình bày thế rồi, từ đó trở đi không còn ai nghị luận nữa.”

Âm Thủ tọa bảo Vạn Am: “Ôi! Gọi là bậc Thiện tri thức nên phải gột rửa tâm mình, lấy tâm chí công chí chính để tiếp nhận nột tử khắp

bốn phương. Trong số đó, nếu có người giữ đạo đức nhân nghĩa, thì dù là thù nghịch hiểm khích với mình, tất cũng nên tiến cử người ấy. Nhưng nếu trong số đó, hoặc có kẻ gian tà hiểm bạc, thì mặc dù người đó có ân tuệ riêng với mình, cũng tất phải xa lánh họ. Khiến cho người tới sau, để biết những điều mình cần phải giữ, để cùng một lòng, cùng tu đức. Được như thế thì từng lâm an vậy.”

Âm Thủ tọa bảo Vạn Am: “Phàm người trụ trì, ai chẳng muốn gây dựng từng lâm. Nhưng ít người hay chấn hưng được tông phong. Vì lẽ, người trụ trì quên mất đạo đức, bỏ cả nhân nghĩa, phá hoại pháp độ, noi theo ý riêng mình, mà đưa đến như thế. Nếu người hay thành thật nghĩ đến cảnh điêu tàn của pháp môn thì nên phải chính đính ở chính mình, nhún nhường với người, tuyển chọn người hiền để giúp đỡ, tưởng lệ người túc đức. Xa lánh kẻ tiểu nhân, tiết kiệm nơi bản thân, gia đức tuệ với người, vậy sau, việc tuyển dụng người giữ gìn công việc hay thị giả, phải tìm những người gần gũi bậc lão thành, xa lánh kẻ xiểm nịnh, quý trọng ở chỗ họ không gây điều chê trách xấu ác, không gây mầm loạn bè đảng thiên tư. Được như thế thì có thể sánh với Mã Tổ, Bách Trượng kịp với Lâm Tế, Đức Sơn.”

Âm Thủ tọa nói: “Thánh nhân xưa kia lấy việc không có tai họa làm lo sợ, nên nói: “Trời há lại bỏ kẻ chẳng hiền này vậy ư?” Phạm Văn Tử cũng nói: “Duy có bậc Thánh nhân mới có thể không có điều lo âu ở trong tâm cũng như ngoài thân. Tự mình không phải là Thánh nhân, bề ngoài tuy có vẻ được yên ổn, nhưng trong lại lo buồn”. Những bậc hiền đạt xưa nay, biết điều đó không thể tránh khỏi, nên thường phải cẩn thận ở ngay lúc ban đầu để tự đề phòng. Thế nên, đời người nếu hơi có chút lo âu khổ nhọc, chưa hẳn không phải là cái phúc của trọn đời. Bởi lẽ, họa hoạn báng nhục tuy là vua Nghiêu, vua Thuấn cũng không thể tránh được, huống hồ là người khác vậy ư!”

Vạn Am Hòa thượng nói: “Gần đây ta thấy chốn từng lâm, tuyệt nhiên không có kẻ sĩ lão thành. Có nơi, có từ ba trăm đến năm trăm người, thì duy có một người làm chủ, còn nhiều người làm bạn, rồi nường vào ngôi vị Pháp vương, cũng đánh trùy vấy phát, đối trá lẫn nhau, ví có nói bàn lại không hợp với kinh sách. Đó là từng lâm không có các bậc lão thành. Ôi! Ra đời lợi sinh, thay Phật tuyên dương giáo hóa, nếu không phải là người minh tâm đạt bản, làm và hiểu cùng ăn khớp nhau, thì đâu dám kham đang việc đó. Ví như có người vọng xưng là Đế vương thì chắc chắn tự họ phải chuốc lấy tội tru diệt, huống chi lại ngôi Pháp vương, như thế nào là dám trộm xưng càn bậy được sao?

Than ôi! Cách thời Phật càng xa, những người thuộc loại “Thủy Lạp Hạc” lại mặc sức tung hoành, khiến cho cửa giáo hóa của Tiên Thánh ngày một đi tới chỗ đắm chìm, ta muốn không nói có thể được vậy ư? Nay đương lúc Vạn Am Nhan này nhàn rỗi công việc, nên điều trần một vài sự kiện thương phong bại giáo, nó làm hại cho đạo pháp rất nhiều, để lưu bá trong chốn tùng lâm, khiến cho những kẻ hậu sinh văn tiến, biết được rằng, những bậc tiền bối lúc nào cũng luôn luôn lo sợ, về nhiệm vụ đem tâm bảo vệ Phật pháp, như người đi trên lớp băng mỏng, chạy trên đồng gương giáo, chứ không phải là người tham cầu danh lợi vậy. Ai khen ta hoặc chê ta, ta đều không chối cãi.”

Vạn Am nói: “Cổ nhân, nếu mỗi khi lên thượng đường, trước hết đề ra cương yếu của đại pháp, rồi tham vấn đại chúng, để người học đạo lui tới thỉnh cầu pháp lợi, tùy theo chỗ hỏi và trả lời, mà hình thành phương thức vấn đáp ngộ đạo. Người đời nay lại giả tạo bốn câu thơ lạc vận, gọi đó là “điều thoại” (lời giả tạo không phải chân truyền), chỉ một người xuất hiện đột ngột đại chúng, cao ngâm một bài cổ thi, gọi đó là “ma trận” (trận mắng giả tạo về cách thức truyền thừa của cổ nhân), thật là thấp kém lỗ lã, đáng đau đáng buồn vậy! Các bậc tiền bối xưa kia thì luôn luôn nghĩ tới việc lớn của sinh tử đối trước chúng nhân để quyết đoán chỗ nghi ngờ. Một khi đã phát minh được chân lý, thì chưa bao giờ khởi ra tâm sinh diệt nữa vậy.”

Vạn Am nói: “Ôi! Nếu có bậc tôn túc đầy đủ uy danh đức hạnh tới thăm tự viện, thì chủ nhân phải thăng tòa, dùng lời nói khiêm tốn cung kính giới thiệu và cảm tạ, phải khuất thân ở ngôi cao, lui về tòa thấp để tăng phần kính trọng. Khi đã giới thiệu xong, chủ nhân xuống tòa, cùng với các hàng Thủ tọa và đại chúng đều cùng ra đảnh lễ và cầu thỉnh vị tôn túc ấy thăng tòa, hầu mong được nghe lãnh pháp yếu. Thời gian gần đây, ta thấy nhiều nơi tự viện, cũng làm ra vẻ ham chuộng phần đức hạnh bậc tôn túc, bằng cách đem những công án của cổ nhân, đối trước chúng nhân để phê phán, gọi đó là cách thí nghiệm kiến thức ở người. Ta thiết tưởng, không nên manh nha làm thử thách hơn thua như thế. Bậc Tiên Thánh vị pháp quên tình, chỉ muốn cùng nhau xây dựng việc truyền pháp giáo hóa, nên mới đặt ra phương thức thù xướng lẫn nhau, mong cho giáo pháp được tồn tại ở thế gian lâu dài, chứ không hề có dung chứa tâm sinh diệt, mà gây ra ác niệm ấy vậy! Lễ cần phải lấy nhún nhường làm chủ, nên cần suy nghĩ kỹ lưỡng.”

Vạn Am nói: “Gần đây thấy các Sĩ Đại phu, Giám ty hay Quận thú vào núi để tìm xem có chốn nào khả dĩ hỏi đạo. Thế rồi, ngày hôm

sau liền sai người hầu tới trình bậc Trưởng lão: “Ngày hôm nay đặc biệt xin ngài vì mỗ quan thăng tòa thuyết pháp.” Ấy, chỉ một sự việc này, cũng nên phải suy nghĩ rất nhiều rồi hãy thực hiện theo. Bởi lẽ, cổ lai trong sách vở tuy có chép về việc các Sĩ Đại phu tới tự viện, nhưng các vị này đều vì mục đích tìm hỏi đạo bậc trí thức mà tới. Người trụ trì nhân chỗ tham vấn xong sẽ trình bày đại khái về ý nghĩa ngoại hộ giáo môn, về ý nghĩa làm rạng rỡ nơi tuyên thạch (tùng lâm). Nếu các Sĩ Đại phu đó đã là người bạn đạo trong nhà thiền thì chỉ nói vài ba câu chuyện trong nhà để họ sinh lòng chính tín. Cũng như Quách Công Phụ, Dương Thứ Công hỏi đạo ngài Bạch Vân, Tô Đông Pha, Hoàng Thái Sử, yết kiến ngài Phật Ấn là những người mến đạo mà lại cả, chứ đâu có phải là nương vào địa vị đặc biệt mà làm sằng để người thức giả chê cười.”

Vạn Am nói: “Cổ nhân nhập thất trước hết là tập Tăng treo bảng báo cho đại chúng biết, rồi sau những người vì đại sự sinh tử vui mừng cùng tới để mong cầu quyết trạch (quyết trạch thâm áo, chứng ngộ chân nguyên). Phần nhiều thấy các nơi ngày nay, khi nhập thất thì không cứ là người già người bệnh, hết thấy đều khiến họ phải nộp giáng khoản (một khoản lệ vật để tỏ lòng chí thành chí kính, nếu không nộp tất nhiên không được nhập thất). Ôi! Hữu sạ tự nhiên hương, hà tất vị chủ pháp phải dùng đến danh nghĩa giới hạn công cộng để xua đuổi họ, ấy cũng nhân vì thế mà sinh ra biết bao chuyện rắc rối, khiến cho chủ khách bất an. Người chủ pháp phải nên nghĩ kỹ về vấn đề này.”

Vạn Am nói: “Từ Sơ Tổ (Đạt Ma) chùa Thiếu lâm, trao truyền tâm ấn thì gồm cả y và pháp, nhưng đến đời Lục Tổ (Tuệ Năng), ngưng việc truyền y, mà chỉ lấy phần hành giải tương ứng để nối dõi gia nghiệp, tiếp sáng ngôi Tổ, con cháu ngày càng phồn thịnh. Thế nên, kế tiếp ngài Đại Giám (Lục Tổ) có Thạch Đầu, Mã Tổ đều là những cháu đích tôn, thật ứng với huyền sấm của Bát Nhã Đa La: “Cần nhờ vào cẳng chân của con cháu để đi”, là nghĩa thế vậy. Những huyền ngôn diệu ngữ của hai vị Đại sĩ trên được lưu bá khắp trong thiên hạ, những người ngầm hợp được mật chứng ấy thường thường thấy xuất hiện khá nhiều. Vì pháp tu đạo của thầy đã nhiều, mà người học đạo lại không chuyên theo cùng một pháp môn nhất định. Thế nên, nguồn dòng của Tào Khê chia thành năm phái. Tuy là đồ dùng vuông tròn có khác, nhưng thể của nước cũng vẫn chỉ là một. Ai nấy đều y cứ vào tiếng hay của phái mình mà tận lực duy trì truyền bá. Bình thường tuy nói ra một lời, hay đưa ra một lệnh, cũng đều là những khuôn pháp mẫu mực cho người học đạo. Làm cho chốn tùng lâm được hưng thịnh không phải chỉ những có thế

mà thôi. Bởi thế, nên lại có sự thù xướng lẫn nhau để diễn nghĩa vi tế, mở chỗ u huyền, hoặc nén xuống, hoặc nâng lên để giúp đỡ cho pháp hóa. Những lời nói vô vị như nấu võ cây làm canh, thổi đinh sắt làm cơm, để kể hậu bối gặm nhấm, gọi đó là niêm cổ. Tuy những lời niêm cổ này có bắt đầu từ thời ngài Phần Dương, nhưng đến thời Tuyết Đậu lại mở rộng lời nói đó, hiển rõ ý chỉ đó, làm cho nghĩa lý rộng mênh mang như biển cả không bờ. Thế rồi, những tác giả ở sau lại bắt chước ngài Tuyết Đậu để trừ tác không hề đoái hoài chi đến phần đạo đức mà chỉ chuyên dùng lời văn cao kỳ bóng bẩy hoa mỹ làm đẹp, khiến cho kẻ sinh sau tiến muộn không thể thấy được ý chỉ vẹn toàn thuần phác hồn nhiên của cổ nhân. Than ôi! Ta đi thăm các chốn tùng lâm, và yết kiến các bậc tiền bối, nếu không phải là Ngũ lục của cổ nhân thì không xem, không phải là hiệu lệnh của Bách Trượng thì không làm. Đó không phải là ta đặc biệt hiếu cổ mà chỉ vì người đời nay, không đủ làm khuôn phép để ta theo đó vậy. Ta mong tất cả những bậc thông nhân Đại sĩ nên hiểu ý của ta ở ngoài lời nói.”

Ca Am nói: “Gần đây thấy các nội tử hay chấp thiên kiến, không thông vật tình, nhẹ dạ tin sằng khó quay lại đường chính, ưa người nịnh mình, thuận thì khen, trái thì chê. Ví khiến có hiểu biết được một câu hay nửa câu chẳng nữa, lại bị những ác tập ấy nó che lấp, cho đến khi bậc đầu mà cũng không thành đạt được thì nhiều vậy.”

Vạn Am nói: “Tùng lâm đã đến lúc các tà thuyết bật khởi mạnh mẽ. Họ nói: “Giới luật không cần giữ, định tuệ bất tất phải tập, đạo đức cũng chẳng cần tu, thị dục hà tất phải bỏ”. Rồi họ lại viện lý lẽ trong kinh Duy Ma Cát, kinh Viên Giác để dẫn chứng, tán thán tham, sân, si, sát, đạo, dâm làm phạm hạnh. Than ôi! Những lời nói ấy, đâu phải chỉ gây mối nguy hại ở ngày nay cho tùng lâm, mà còn là mối nguy hại muôn đời cho pháp môn vậy. Vả lại, kẻ phàm phu mờ mịt dày đặc, tham, sân, si, ái dục, nhân ngã vô minh, niệm niệm nương theo trần duyên, cũng như vạc nước sôi, cần phải nương vào cách chi để làm cho nó được trong mát. Do đó, bậc Tiên Thánh ắt phải nghĩ ra điều có lợi ích lớn để đối phó với việc ấy, nên mới đặt ra Giới, Định, Tuệ ba học để ngăn ngừa, ngõ hầu mới có thể chuyển vọng thành chân được. Ngày nay, kẻ sinh sau tiến muộn, không giữ giới luật, không tập định tuệ, không tu đạo đức, chuyên đem chỗ học rộng nói giỏi để lay động kẻ ngu muội, muốn dắt dẫn họ trở lại cũng chẳng được. Ta chắc chắn rằng, những lời nói ấy là mối nguy hại cho muôn đời. Duy những bậc cao sĩ chính nhân hành cước, cần phải đem biện minh rõ việc đại sự sinh tử, giữ gìn lòng

thành tín, để không bị lôi kéo bởi bọn ấy. Rồi họ liền nói: “Lời nói ấy không thể tin được, cũng tựa như phân độc của loài chim chậm, nước uống của loài rắn độc, thì không nên nghe thấy hay trông, huống hồ lại ăn uống thứ đó vậy ư?” Chính đó là những lời giết người không còn ngờ vực gì nữa. Kẻ thức giả phải xa lánh họ là lẽ tất nhiên.”

Vạn Am nói: “Đệ tử của Thảo Đường, duy có Sơn Đường là người có tác phong của cổ nhân. Ngày ngài ở chùa Hoàng long, vị Trị sự mỗi khi có việc công cộng của đại chúng, trước hết phải đầy đủ uy nghi, tới nhà phương trượng nhận lãnh chỉ thị rõ ràng, và sau đó mới chính bị nghi lễ trà thang, trước sau không thay đổi. Nhân có Thượng tọa Tri Ân, sửa mình phúc để cầu siêu độ cho mẹ chẳng may đánh rớt hai đồng tiền, đã hai ngày không tìm thấy, nhân lúc Thánh Tăng Tài thị giả quét nhà bắt được, liền treo bảng thập di (bảng báo nhật được của rơi) để thông tri cho cả chúng đều biết. Ấy, bởi lẽ người chủ pháp thanh tịnh thì trên làm dưới bắt chước vậy”.

Vạn Am đem vấn đề tiết kiệm làm đề tài nói chuyện cho tất cả Tăng tục trong buổi tiểu xam. Trong hàng nội tử có người bàn lén về việc này. Vạn am nghe biết và nói: “Buổi sáng ăn cao lương mỹ vị, buổi chiều chán cơm hầm canh thô, đó là thường tình của con người. Lũ các ông đã nghĩ đến sinh tử sự đại, mà cùng nhau tìm đến bến tịch mịch, nên phải nghĩ tới đại nghiệp chưa làm xong, cách thời Phật đã xa, há đâu lại sớm tối chỉ nghĩ đến việc tham lam về ăn uống vậy ư?”

Vạn Am thiên tính nhân hậu, xử mình liêm ước, ngài nói ra những câu nói tầm thường, lời tuy ít nhưng nghĩa lý đầy đủ, học rộng nhớ kỹ, hỏi tới cùng đạo lý, không vì chỗ cấu thả mà theo càn. Khi cùng bàn luận về chuyện xưa nay với người, thì tựa như chính thân mình có hiện diện trong thời gian đó, khiến cho người nghe hiểu được rõ ràng, tựa như chính mắt họ được nhìn thấy. Kẻ nội tử thường nói: “Tuy tham học quanh năm, nhưng chỗ thấu lượm được không bằng một ngày được nghe thầy đàm luận.”

Vạn Am bảo Biện Thủ tọa: “Viên Ngộ Sư ông có nói: Các Tăng sĩ thời nay ít người có tiết nghĩa liêm sỉ, họ thường bị kẻ sĩ đại phu khinh rẻ bạc đãi. Các ông ở một ngày kia, ví hoặc nếu không tránh khỏi những việc làm bị người khinh khi như loài sâu bọ ấy, thì phải luôn luôn làm đúng theo thẳng mặc quy củ, chớ chạy theo thế lợi, chớ nịnh theo nhân tình, cần phải gánh vác hết thảy cái trách nhiệm của họa hoạn sinh tử, đó tức là không cần phải ra khỏi ma giới mà vào được Phật giới vậy.”

Biện Thủ tọa ra ứng thế, trụ trì chùa Thê hiền ở Lư sơn. Ngài

thường mang theo một chiếc gậy trúc, xuyên vào đó đôi giày cỏ vác trên vai, khi qua chùa Đông lâm đất Cửu giang. Hòa thượng Hồn Dong thấy thế mắng rằng: “Sư là mô phạm của người đời, cử chỉ của ông như thế, chẳng những tự khinh mình, mà còn thất lễ đối với chủ nhân. Biện Thủ tọa cười và nói: “Con người lấy sự thích ý làm vui, ta có lỗi gì vậy.” Rồi ngài liền cầm bút viết bài kệ để lại rồi đi như sau:

*“Chớ bảo Thê Hiền cùng,
Thân cùng đạo chẳng cùng,
Giày cỏ nanh như hổ,
Gậy chống mạnh tựa rồng.
Khát uống Tào Khê thủy.
Đói ăn lật cúc bông.
Kẻ đầu đồng trán sắt,
Đều trong núi ta cùng.”*

Hồn Dong xem xong bài kệ trên, có vẻ tự thẹn.

Biện Công bảo Hồn Dong rằng: “Rồng giả không thể làm được mưa, bánh vẽ sao hay đỡ được đói. Người nột tử bên trong nếu không có thực đức, bề ngoài lại cậy vài hoa mỹ khéo léo, cũng như chiếc thuyền mục nát đem sơn phết màu đỏ, khiến người bù nhìn lèo lái, đặt ở trên đất liền, thì tin rằng có thể coi được. Nhưng nếu một ngày nào đó, chiếc thuyền ấy đem thả xuống sông hồ, bạt thiệp với sóng gió thì thật là nguy hiểm vậy.”

Biện Công nói: “Đã gọi là bậc Trưởng lão, thay Phật tuyên dương giáo hóa cần chỗ tự mình phải tinh khiết, tới chúng làm việc phải hết lòng thành, đâu có thể chọn phần lợi hại để tự phân tán tâm mình, ở chỗ làm của tôi thì tất nhiên phải như thế. Còn như nếu công việc ấy có thành tựu hay không thành tựu thì dù Tiên Thánh cũng không hay quyết định được. Ta làm sao có thể cầu thả được vậy.”

Biện Công nói: “Phật Trí trụ trì chùa Tây thiên, các nột tử làm việc ai nấy đều cần phải chỉnh tề, duy có Thủy Am, phú tính thì đạm bạc hồn nhiên, đối với bản thân, ăn mặc rất sơ sài, ngang nhiên ở trong chỗ đông người, không một chút e dè lo nghĩ. Phật Trí nhân thấy thế mắng rằng: “Sao ông lại ăn mặc lôi thôi như thế?” Thủy Am thưa: “Tôi không phải không thích thụ dụng đồ hoa mỹ, nhưng chỉ vì nghèo nên không thể may sắm được đầy đủ. Nếu có tiền, tôi cũng muốn may một đôi áo bằng lông loài thú, để cùng tham dự trong các kỳ hội họp (xã hỏa). Nhưng đã là nghèo, thì quả thật không thể làm cách nào được.” Phật Trí nghe thấy thế, liền cười, và xem ý không thể cưỡng ép Thủy

Am, ngài liền bỏ qua.”

Hòa thượng Phật Trí Dụ nói: “Con tuấn mã chạy nhanh như vũ bão mà không dám buông chân tự tại, vì nó bị chế ngự bởi hàm thiếc, dây cương. Kẻ tiểu nhân cường bạo ngang tàng, mà không dám buông ý tung hoành, vì hắn bị chế ngự bởi hình pháp. Ý thức lưu lãng của con người, mà không dám buông theo trần duyên, vì nó bị ngăn cản bởi sức giác yếu. Than ôi! Người học đạo mà không có sức giác yếu, cũng như con tuấn mã không có hàm thiếc và dây cương. Còn kẻ tiểu nhân nếu không có hình pháp thì đem gì để dứt bỏ tham dục, đối trị vọng tưởng.”

Phật Trí bảo Thủy Am: “Thực thể của trụ trì có bốn điều: “Đạo đức, Ngôn hành, Nhân nghĩa và Lễ pháp. Đạo đức và ngôn hành là gốc của sự giáo hóa, nhân nghĩa và lễ pháp là ngọn của sự giáo hóa. Không có gốc thì chẳng hay đứng được, không có ngọn thì chẳng hay thành được. Bậc Tiên Thánh thấy người học đạo không hay tự trị được, nên mới kiến lập từng lâm để họ có chỗ an trụ, suy cử người trụ trì để thống lĩnh họ, nhưng vì cái tôn của từng lâm không phải là vì trụ trì, cơm ăn, áo mặc, đồ dùng, thuốc thang đầy đủ, không phải là vì người học đạo, mà đều là vì cái đạo của Phật Tổ. Bởi thế, người khéo trụ trì trước hết phải tôn đạo đức, giữ ngôn hành, người khéo học đạo, tất nhiên phải giữ nhân nghĩa tuân lễ pháp. Cho nên, nếu trụ trì không có người học đạo thì không thể thành lập. Trụ trì và người học đạo cũng như thân mình và cánh tay, đầu và chân, lớn nhỏ phải thích ứng mà không trái nhau mới có thể cùng nương vào nhau mà làm việc. Nên nói: “Người học đạo thì bảo thủ từng lâm, từng lâm thì giữ gìn đạo đức.” Người trụ trì nếu không có đạo đức, thì từng lâm hầu như tàn phế vậy.”

Hòa thượng Thủy Am Nhất nói: “Kinh Dịch nói: “Người quân tử nghĩ tới tai họa nên phải dự bị đề phòng.” Thế nên người xưa, luôn luôn nghĩ tới cái đại họa sinh tử, mà phải đem đạo để phòng ngừa, nên sự nghiệp mới lớn lao, tiếng thơm mới xa rộng. Còn người đời nay lại bảo cầu đạo là vu khoát, cầu lợi là thiết đáng. Do thế họ ganh đua nhau tập thói phù hoa, tính kế vụn vặt, chỉ cầu mong những việc trước mắt, hoài bảo những kế cầu thả, ngay đến cả việc trừ liệu kế hoạch cho một năm cũng chẳng chịu làm, nữa là lo đến việc lớn sinh tử. Vì thế, người học đạo ngày càng quê hèn, chốn từng lâm ngày càng hoang phế, kỷ cương ngày càng truy lạc. Sở dĩ từng lâm đi đến chỗ nghiêng ngửa đổ nát hầu không thể cứu được. Than ôi! Ta phải lấy đó làm gương soi chung vậy.”

Thủy Am nói: “Xưa kia tôi đi hành cước tới chùa Vân cư, thấy Cao Am nói trong buổi dạ sam: Chí đạo là con đường thẳng tắp cách xa tình người, nên phải thành tâm chính ý, chớ chuộng kiêu sức thiên tà. Kiêu sức thì gần trá nịnh, thiên tà thì không trung chính, đều không hợp với chí đạo. Tôi trộm nghĩ lời nói của Cao Am rất gần chân lý, nên khắc vào tâm khảm làm theo. Mãi tới khi được yết kiến Phật Trí Tiên Sư, tôi mới bỗng nhiên đại triệt ngộ, vì thế mà không phụ cái chí bình sinh hành cước của tôi.”

Thủy Am nói: “Cách trụ trì của Nguyệt Đường, ở nơi nào Ngài cũng lấy việc hành đạo làm nhiệm vụ của mình, không cần người hóa chủ, không chuộng đồ cúng dường. Sự ăn uống mỗi năm chỉ tùy theo nơi thường trụ có bao nhiêu dùng vậy. Kể nột tử có chí muốn sung vào việc khát thực hóa đạo, Ngài đều từ khước. Hoặc có kẻ nói: “Phật răn các Tỳ-kheo trì bát khát thực để nuôi thân mệnh, sao Ngài lại chống đối chẳng cho. Nguyệt Đường nói: “Khi Đức Phật còn tại thế thì được, nhưng ngày nay làm hạnh đó tất sẽ có người ham lợi mà đưa đến chỗ tự bán cả thân mình.” Nhân thế tôi nghĩ ngài Nguyệt Đường, Ngài phòng ngừa tội lỗi từ lúc còn nhỏ nhiệm ngăn chặn không cho chúng lớn dần, thật là thấm thiết rõ ràng. Những lời nói xứng thực đó nay còn văng vẳng bên tai. Ngày nay đem lời nói ấy mà quan sát, há lại chỉ có sự tự bán mình mà thôi đâu.”

Thủy Am bảo quan Thị lang Vưu Diên Chí: “Xưa kia các Ngài Đại Ngu, Từ Minh, Cốc Tuyên, và Lang Gia cùng kết bạn tham học ở Ngài Phần Dương. Nơi đây là vùng đất thuộc Hà Đông, quá đổi rét lạnh mọi người đều ghê sợ. Duy có Từ Minh có chí hướng với đạo, sớm tối tu hành không lười biếng, ban đêm ngồi thiền, mỗi khi buồn ngủ, ngài lấy chiếc dùi tự đâm vào mình mà than: “Cổ nhân vì sinh tử sự đại nên không ăn không ngủ, ta đây là người thế nào mà lại buông lung biếng nhác để lúc sống thì vô ích với đời, khi chết không một tiếng vang để lại, như thế là tự bỏ mình vậy.” Nhân một ngày ngài Từ Minh tới cáo biệt, Phần Dương than rằng: Nay Sơ Viên đi đạo của ta trở về Đông vậy.”

Thủy Am nói: “Cổ đức trụ trì, dẫn mình để hành đạo, chưa từng tự mình phóng túng cầu thả. Xưa kia phần Dương thường than thở: “Đời Tượng quý mỏng manh bội bạc người học đạo khó giáo hóa.” Từ Minh nói: “Việc đó rất dễ, chỉ là người chủ pháp không khéo dạy bảo mà thôi.” Phần Dương nói: “Người đời xưa thuần thành cũng còn phải hai ba mươi năm trời mới thành biện được.” Từ Minh nói: “Đó không phải

là lời bàn về Thánh triết, người khéo đi tới đạo là công lao của cả ngàn ngày.” Hoặc có người bảo lời nói của Từ Minh là quái đản không nghe theo. Nhân vì đất Phần Dương quá lạnh nên bãi buổi dạ sam, bỗng có một Tỳ-kheo lạ bảo Phần Dương: “Trong pháp hội có sáu bậc Đại sĩ tại sao không ra đời thuyết pháp.” Sau quả nhiên chưa tới ba năm, đã có sáu vị thành đạo, nên ngài Phần Dương thường có bài tụng rằng:

*“Hồ Tăng dung tích tượng
Thỉnh pháp tới Phần Dương
Khuyên ta nói Pháp bảo
Sáu người liễu đạo vàng.”*

Hòa thượng Đầu Tử Thanh khi vẽ tượng Thủy Am có xin ngài Thủy Am làm bài tán đề vào bức tranh như sau:

*Thanh thiên nối pháp,
Cao vút vô sông.
Ngày ăn một bữa,
Tối chẳng ngả lưng.
Thâm nhập thiên định
Hơi thở chẳng vương.
Tên vang chín bệ,
Tuyển đức bàn thiền.
Long nhan vui đẹp,
Ban bố lụa vàng.
Ba lần từ chối,
Vua càng tán dương.
Đáng bậc chân đạo
Cây cỏ vui mừng.
Truyền lậu chất ta,
Đốt hương khấn nguyện.
Quả thật rõ ràng:
Màu xanh sinh bởi màu lam,
Màu xanh lại đậm hơn lam bội phần.*

Thủy Am nói: “Phật Trí Tiên Sư nói: “Đông Sơn Diễn Tổ thường bảo Cảnh Long Học: “Sơn Tăng có Viên Ngộ cũng như cá có nưong, chim có cánh.” Nên Thừa Tướng Tử Nham cư sĩ tán rằng: “Thầy trò cùng tương đắc ý hợp, thật ít gặp ở thời nay, cũng giữ phần thủy chung như một, không ai có thể làm ngăn cách được”. Tử Nham cư sĩ thật là người biết suy luận vậy. Gần đây thấy bậc tôn túc ở khắp nơi, đem tâm thuật để ràng buộc kẻ nột tử, người nột tử lấy thế lợi để tôn thờ bậc tôn

túc. Chủ khách giao với nhau bằng lợi, trên dưới khinh nhờn đối trá lẫn nhau, như thế hỏi làm sao chốn pháp môn được hưng đạt, nơi từng lâm được thịnh vượng vậy ư.”

Thủy Am nói: “Nếu đem lời nói để lay chuyển lòng người, chỉ cần ở chỗ chân thiết. Lời nói không chân thiết, chỗ cảm động tất sẽ ít, và ai là người chịu thống khắc ở đáy lòng. Xưa kia Bạch Vân sư Tổ, đưa sư ông trụ trì chùa Tứ diện đình ninh dặn dò: “Tổ đạo tan nát, nguy như xếp trứng, chớ nên buông lung phóng túng, uổng phí quang âm, hoại mất trí đức. Phải nên có độ lượng khoan dung, cung chúng lợi người. Giữ gìn được như thế tức là báo ân Phật Tổ.” Đương thời những người nghe biết lời nói ấy ai nấy đều cảm động. Ông (Đầu Tử) từ trước tới nay được mời vào chốn cung đình giảng đạo, quả thật là điều may mắn cho pháp môn, cần phải nhún mình tôn đạo lấy việc lợi tế làm lòng, không nên cậy mình khoe khoang, phải theo chỗ khiêm nhượng nhu hòa kính úy của bậc tiên triết để giữ mình cho toàn đức, đừng lấy thế vị làm vinh thì tiếng trong sạch mới có thể vang dội một thời, vẻ tốt đẹp mới có thể lưu thơm muôn thuở. Ta lo bóng sáng chẳng còn dài lâu, không còn được gặp lại ông lần nữa, nên đem những lời tha thiết để dặn dò.”

Thủy Am khi còn ít tuổi cũng đã tỏ ra lỗi lạc có chí lớn chuộng khí tiết, không thích phù hoa xa xỉ, không noi theo sự việc nhỏ nhặt, lòng dạ rộng rãi, dần thân làm việc nghĩa, tuy họa hại bày ngay trước mắt cũng không thấy sắc mặt biến đổi. Ngài trụ trì với tám ngôi chùa tại khắp bốn quận huyện, đến nơi nào Ngài cũng chỉ khẩn cầu tha thiết đem tâm hành đạo và kiến lập làm nhiệm vụ. Niên Hiệu Thuần Hy năm thứ năm, Ngài lui gót về trụ trì chùa Tịnh từ đất Tây hồ có làm bài kệ rằng:

*“Sáu năm quét dọn cảnh chùa chiền
Ngói sáu biến thành Thích Phạm Thiên
Quả phúc viên thành nay để lại,
Gió rung gậy tích khắp muôn phương.”*

Quan dân ở đây cố thỉnh ngài lưu lại nhưng không được. Ngài ra đi trên một con thuyền nhỏ đến chùa Thiên ninh huyện Tú thủy, chẳng được bao lâu bị bệnh rồi thị tịch.

Hòa thượng Nguyệt Đường Sương nói: “Xưa kia Thiên sư Đại Trí, lo Tỳ-kheo đời mạt pháp kiêu mạn lười biếng, nên đặc biệt chế định quy củ để ngăn ngừa, tùy theo khả năng mà đặt ra từng chức vụ cho mỗi người coi sóc. Vị chủ ở nhà Phương trượng, chúng Tăng ở chốn Tăng đường, chia thành mười chức vụ đứng đầu. Người đứng đầu thì nghiêm túc như quan phủ, nắm phần đại cương ở trên, kẻ ở dưới thì sửa sang

trông coi các việc, khiến cho trên dưới cùng nối tiếp nhau, như thân sai khiến cánh tay, cánh tay sai khiến ngón tay, ai nấy đều tuân theo mệnh lệnh làm công việc. Bởi thế, bậc tiền bối cung kính noi theo, khẩn cầu phụng hành, khiến cho di phong của Tiên Thánh chưa tuyệt diệt. Gần đây thấy chốn từng lâm suy đồi, người học đạo quý trọng chỗ tài ba, khinh miệt sự giữ gìn tiết nghĩa, ưa chuộng vẻ phù hoa, khinh bạc niềm chân thật, ngày qua tháng lại, dần dần đưa đến chỗ suy vi. Lúc đầu thì họ trốn tránh an phận một thời, kịp tới lúc huân tập đã lâu thì lại bảo đó là ý đương nhiên, chứ không bảo đó là phi nghĩa, chẳng bảo đó là phi lý. Người ở trên thì hồi hộp lo sợ kẻ dưới, kẻ ở dưới lại dương mắt nhìn lại người trên. Lúc bình thường thì buông lời ngọt ngào khuất thân giữ lễ để cùng xu nịnh làm đẹp lòng lẫn nhau, nhưng được ít lâu thời lại đem lang tâm quỷ kế để chém giết lẫn nhau. Nếu kẻ thắng đó là người hiền, kẻ bại hóa ra người ngu, không còn để ý đến tôn ty trật tự, lý lẽ phải trái. Kẻ kia đã làm thế, người này bắt chước theo, kẻ dưới nói thế nào người trên cũng làm thế, người trước làm thế nào người sau cũng noi theo làm vậy. Than ôi! Nếu không phải là bậc Hiền Thánh nương theo nguyên lực xuất hiện chứa góp công nghiệp hàng trăm năm, thì sao có thể lay chuyển nổi cái tệ hại kiên cố kia, bằng không thì không thể thay đổi được.”

Nguyệt Đường trụ trì chùa Tịnh từ rất lâu. Hoặc có người nói: “Sự hành đạo của Hòa thượng đã nhiều năm, nay trong đám môn hạ của ngài chưa nghe thấy có người đệ tử nào xuất chúng, như vậy há lại không cô phụ môn phái của Diệu Trạm tiên sư vậy ư?” Nguyệt Đường không trả lời. Ngày khác họ lại nói với ngài. Nguyệt Đường nói: “Người không nghe thấy người đời xưa trồng hạt dưa mà yêu nó quá mức, đến nỗi những ngày nắng gắt ở mùa Hạ mà cũng cố tưới ngay lúc giữa trưa, thì dưa chẳng những không tươi tốt được mà lại úa nát. Tại sao? Bởi lẽ, người mếm trồng dưa, không phải là không siêng, nhưng vì tưới nó không đúng thời, nên dưa kia hóa thành úa nát. Các bậc Lão túc ở các nơi cung ứng đề bạt kẻ nột tử, lại không xem đạo nghiệp sung thực và tài khí rộng xa của họ, mà chỉ muốn họ chóng nên người, nhưng xét tới đạo đức của họ thì như bản, xét tới ngôn hạnh của họ thì trái ngang, như bảo họ là công chính thì chính họ là kẻ tà nịnh. Những việc như thế có lẽ cũng vì yêu họ quá mức vậy chăng? Như thế cũng chẳng khác gì kẻ tưới dưa ở giữa buổi trưa nắng. Ta vì sợ hãi kẻ thức giả chê cười, nên không dám giao phó công việc trọng đại cho họ.”

Nguyệt Đường nói: “Hoàng Long khi ở chùa Tích thúy, nhân vì

bệnh ba tháng không ra khỏi nhà Phương trượng. Chân Tịnh lấy làm lo lắng suốt đêm khẩn nguyện cầu đảo, dĩ chí đốt hương trên đỉnh đầu, thắp đèn trên cánh tay, ngửa mong thần lực âm trợ. Hoàng Long nghe biết việc đó liền trách rằng: “Lẽ sống chết là phần cố nhiên của ta, ông là người tham thiền mà không đạt được lý đó sao?” Chân Tịnh thông thả thưa: “Tùng lâm có thể không có Khắc Văn (Chân Tịnh), chứ không thể không có Hòa thượng.” Kẻ thức giả bảo Chân Tịnh là kẻ kính thầy trọng pháp một cách chân thành đến thế, tất sẽ thành người đại khí sau này.”

Nguyệt Đường nói: “Hoàng Thái Sử Lỗ Trực thường nói: “Thiền sư Hoàng Long Nam là bậc khí lượng sâu dày, không bị sự vật lay chuyển, bình sinh không ưa trang sức, môn hạ đệ tử có người suốt đời cũng không trông thấy ngài có nét mặt mừng giận. Tuy là những kẻ hầu hạ sai khiến, ngài đều lấy tâm thành thật để đối đãi. Thế nên ngài chẳng động tới thanh khí, mà làm hưng thịnh được đạo của Từ Minh. Như vậy không phải là không lo lắng mà thành đạt được.”

Nguyệt Đường nói: “Niên hiệu Kiền Viêm ngày mồng 3 tháng 3 năm Kỷ Dậu. Chung Tương làm phản ở Phong Dương. Thiền sư Văn Thù Đạo mắc nạn ở dịp này. Thế giặc thì rất mạnh, đồ chúng của ngài đều bỏ chạy. Thiền sư nói: “Tai vạ có thể tránh được ư?” Ngài cương quyết ở lại nhà Phương trượng rồi sau bị quân giặc sát hại Vô Cấu cư sĩ làm bài bạt trong tập Pháp ngữ của ngài rằng: “Ôi! Ham sống sợ chết là thường tình của con người duy có bậc chí nhân hiểu cái lẽ đó là bất sinh, nên tuy có sinh ra mà không ham thích thân mình, đạt được lẽ sinh tử là bất diệt, nên tuy chết mà không có sợ hãi. Cho nên, khi tới lúc tử sinh hoạn nạn mà không thay đổi được những điều mình vẫn giữ. Thiền sư là bậc chí nhân vậy. Nếu đem phần đạo đức tiết nghĩa của Thiền sư cũng đủ để giáo hóa tùng lâm làm khuôn mẫu cho hậu thế. Thiền sư tên là Chính Đạo, người đất Đan Lăng thuộc My Châu, Pháp tự của ngài Phật Giám.”

Hòa thượng Tâm Văn Bí nói: “Kẻ nột tử nhân vì tham thiền mà đến nỗi mắc bệnh quá nhiều. Có người bị bệnh ở tai mắt, chỉ lấy dương mào, trứng mắt ghé tai, gặt đầu làm thiền. Có người mắc bệnh ở miệng và lưỡi, chỉ vì lấy lời nói điên đảo, quát mắng loạn xạ làm thiền. Có người mắc bệnh ở tay chân, chỉ vì lấy việc tiến trước lùi sau, chỉ Đông trở Tây làm thiền. Có người mắc bệnh ở tâm phúc chỉ vì lấy việc tới chỗ cùng tận huyền diệu vượt ngoài tình kiến làm thiền. Cứ thật mà bàn thì tất cả đó đều là bệnh. Duy có bậc tông sư đã nhận chân được bản lai

diện mục mới xét được rõ căn cơ vi tế, khi mục kích đã biết được chỗ lãnh hội hay chưa lãnh hội của họ. Khi nhập môn đã phân biệt được chỗ đến đích hay chưa đến đích của họ. Rồi sau đó ngài mới dùng một chiếc dùi một móc nhọn, lột trần chỗ khuất tất nhỏ nhiệm, phá tan nơi ngưng trệ, nghiệm xét chỗ chân giả của họ, mà không giữ chặt ở một chiều, để làm mờ mất chỗ biến thông, khiến cho họ bước tới được cảnh an lạc vô sự rồi sau mới thôi.”

Tâm Văn nói: “Cổ nhân nói: Cái tốt gấp ngàn người gọi là Anh, cái mạnh gấp muôn người gọi là Kiệt, kẻ nột tử có trí tuệ hạnh kiểm tiếng khen lừng lẫy trong chốn tùng lâm, người đó há không phải là Anh Kiệt sao? Kẻ nột tử nếu hay siêng năng tham cứu, bỏ hư lấy thực, để thích ứng với chỗ dùng của nó, thì tự viện không cứ lớn hay nhỏ, chúng bất luận nhiều hay ít, đều theo đó mà giáo hóa được vậy. Xưa kia ngài Phong Huyệt đến chùa Bạch đình, Dực Sơn đến chùa Ngưu lạn, Thường Công đến núi Đại mai, Từ Minh đến đất Kinh sở, đường thời đó, những kẻ ngu ngờ, đều chỉ chuộng địa vị và dung mạo để tìm hiểu mà khi thấy các ngài, tất nhiên họ phải đem tâm chê bai. Nhưng một ngày kia các vị ấy ngồi vào chiếu Pháp Tịch, bước lên tòa sư tọa, có hàng vạn người vây quanh, làm rực rỡ ánh quang minh của Phật Tổ trong đời mạt pháp, thì khi đó trong chốn tùng lâm ai ai cũng phục tùng ví như gió lướt trên cỏ vậy. Huống hồ, các bậc tiền bối đều sẵn có tài năng hoàn vĩ, chí khí anh kiệt, các ngài cũng còn phải ấp ủ ở lúc chưa gặp thời cơ, phải ngâm đắng nuốt cay, ngụp lặn cùng với làn sóng đời mà chìm nổi đó thôi, đâu có phải là các ngài kém tài xuất chúng vậy. Than ôi! Người đời xưa cũng như đời nay, người này cũng như người kia, nếu phải đợi các ngài Dực Sơn, Phong Huyệt làm thầy thì ngàn năm mới gặp một lần được. Nếu phải đợi các ngài Đại Mai, Từ Minh mà làm bạn thì hàng trăm năm mới có một vị ra đời. Bởi lẽ, sự việc có từ ở chỗ vi tế đến rõ rệt, công lao có từ chỗ góp nhỏ mà thành lớn, chưa từng thấy ai không học mà thành tài, không tu mà thành đạt. Nếu hiểu được lý này thì họ có thể tìm được thầy chọn được bạn, học được đạo, tu được đức, và cũng có thể thi thố được bất cứ việc gì trong thiên hạ. Cổ nhân nói: “Biết người thật là khó, Thánh nhân còn lo, huống là người khác vậy ư?”

Tâm Văn nói: “Đạo của Giáo ngoại biệt truyền rất giản dị rất thiết yếu. Lúc ban đầu ngoài thuyết đó ra không có thuyết gì khác, nên các bậc tiền bối thực hành đạo đó không chút ngờ vực, giữ gìn đạo đức đó không chi thay đổi. Nhưng vào khoảng niên hiệu Thiên Hỷ, có

ngài Tuyết Đậu lại dùng tài biện bác, đem ý đẹp để biến đổi thuyết đó mà khéo léo tìm thêm ý mới và tiếp nối thêm tư tưởng của Phần Dương, làm thành những bài “Tụng cổ” lung lạc người học đạo đương thời, nên tông phong do đó mà một lần bị biến đổi. Kịp tới khoảng niên hiệu Tuyên Chính. Ngài Viên Ngộ lại đưa ra ý riêng của mình, tách rời “Tụng cổ” mà làm thành “Bích Nham Tập”. Thời đó lại có những bậc lão thành hoàn toàn thuần túy hơn cả cổ nhân, như các ngài Ninh Đạo, Tử Tâm, Linh Nguyên, Phật Giám, cũng đều không thể kéo lại được thuyết đó. Bởi thế những kẻ tân tiến hậu sinh, quý trọng những từ ngữ đó, sớm tụng tối tập, bảo đó là học thuyết chí đạo, chẳng có một ai biết đó là trái. Đau đớn thay! Tâm thuật của người học đạo bị bại hoại vậy. Tới năm đầu niên hiệu Thiệu Hưng, có ngài Phật Nhật vào đất Mân, thấy người học đạo ham đắm Bích Nham Tập mà không sao kéo họ trở lại lối cũ được, ngày qua tháng lại dần dần trở nên tệ hại, ngài liền đem đập nát ván in của Bích Nham Tập cực lực bài bác học thuyết đó. Dĩ chí, ngài còn mở chỗ mê mờ, cứu kẻ đắm đuối, nên ngài cất bỏ chỗ phiền toái, gạt bỏ ý rườm rà, tột tà hiển chính, bỗng nhiên cái đạo của giáo ngoại biệt truyền lại được chấn hưng trở lại. Lúc này kẻ nột tử mới hơi biết Bích Nham Tập kia là trái, nên không ái mộ nữa. Nếu ngài Phật Nhật không phải là bậc cao minh thấy xa nhìn rộng nương theo sức bi nguyện, cứu tệ thời mạt pháp thì chốn rừng lâm đã xảy ra những việc rất đáng ghê sợ.”

Hòa thượng Chuyết Am Phật Chiếu Quang, lúc đầu tham thiền ngài Tuyết Đường ở chùa Tiến phúc, có thầy tướng bất chợt thấy ngài, đoán biết ngài là bậc đại khí, liền bảo với Tuyết Đường: “Trong đại chúng có Thượng tọa Quang, đỉnh đầu vuông thẳng, trán rộng mép đầy, bảy nơi cân đối, ngày kia ắt phải là thầy của Đế Vương.” Năm đầu niên hiệu Thuần Hy đời vua Hiếu Tôn, ngài được triệu vào kinh hỏi đạo, ứng đối hợp ý nhà vua, được vua lưu lại Nội Quán Đường bảy ngày đêm đãi ngộ rất ưu ái đặc biệt, vượt qua lễ nghi thông thường từ trước tới nay, và ban cho tên hiệu là Phật Chiếu, tiếng của ngài lúc đó được bay khắp thiên hạ.

Chuyết Am bảo Thừa tướng Ngụ Doãn Văn: “Đại đạo bằng đẳng, vốn không phân biệt kẻ ngu người trí, ví như Y Doãn, Lã Vọng là người cày ruộng câu cá mà làm thầy Đế Vương, đâu có thể lấy trí ngu giai cấp mà hay phỏng theo được. Tuy vậy, nhưng nếu không phải là bậc Đại tượng phu thì đâu có thể dựa vào đạo lớn đó được.”

Chuyết Am nói: “Toàn Dã Am thường nói: “Thiền sư Hoàng Long

Nam là người khoan hậu trung tín, cung nghiêm mà từ ái, độ lượng sâu xa, học rộng nghe nhiều. Thường cùng với Vân Phong Duyệt đi vân du tới đất Hồ tương. Nhân một hôm hai người tránh mưa dưới gốc cây, Vân Phong Duyệt ngồi xỏm, Hoàng Long Nam ngồi xếp bằng bằng, cùng đối diện nhau. Thiên sư Duyệt quắc mắt nhìn Thiên sư Nam nói: “Diệu đạo của Phật Tổ không phải là mô dạng tiêu cực như thần Thổ địa trong cổ miếu của một thôn nhỏ chỉ có ba nóc nhà.” Thiên sư Nam nghe rồi chỉ cúi đầu tạ lễ và lại ngồi nghiêm chỉnh hơn. Vì vậy Hoàng Thái Sử Lỗ Trực khen rằng “Thiên sư Nam luôn luôn giữ lễ cung kính trong lúc động cũng như tĩnh, thật là vị chủ chốn tùng lâm.”

Chuyết Am nói: “Nếu muốn dẫn thân tới đại chúng, cần phải dùng đến trí tuệ, muốn bỏ vọng trừ tình cần phải dùng đến giác ngộ. Nếu khi đã trái giác hợp trần thì chân tâm bị lu mờ. Khi không phân trí ngu thì công việc phải rối loạn.”

Chuyết Am nói: “Phật Giám trụ trì chùa Thái bình, Cao Am sung chức Duy-na, Cao Am tuổi tuy còn nhỏ, nhưng chí khí anh hào, coi rẻ chư phương tôn túc, ít có người vừa ý mình. Một hôm đánh kiền trùy thụ trai, Cao Am trông thấy thị giả mang một món thức ăn riêng để trước mâm Phật Giám. Cao Am liền ra trước Tăng đường nói lớn: “Nơi đây có năm trăm Tăng chúng mang danh bậc Thiệ tri thức lại làm cái việc như thế, còn lấy gì làm mô phạm cho kẻ hậu học: “Phật Giám coi như không nghe thấy, Cao Am vội xuống nhà hỏi đầu đuôi, mới biết rõ món thức ăn đó là rau thủy tề (rau ngổ). Vì lẽ Phật Giám vốn có bệnh đau lá lách, không dùng được dầu. Cao Am có vẻ hổ thẹn, tới trước Phương trượng đường xin cáo lui chức Duy-na. Phật Giám nói: “Duy-na nói rất xác đáng, vì Tuệ Cần nay có bệnh nên mới làm thế. Ta thường nghe Thánh nhân nói: “Lấy lý để thông suốt mọi chướng ngại. Món ăn ta dùng đã không hơn chúng, thì không còn chi ngờ vực nữa. Duy-na là người có chí khí thông minh xa vời, ngày sau sẽ là trụ thạch của tông môn. Ta mong rằng ông chớ nên thắc mắc vì việc nhỏ mọn này mà cứ giữ chức Duy-na như cũ.” Đến khi Phật Giám dời trụ trì chùa Trí hải, thì Cao Am cũng qua ở chùa Long môn, sau Cao Am được nối pháp ngài Phật Nhãn.”

Chuyết Am nói: “Đại phạm cùng với các quan viên luận đạo thù tạc thi thố, nên phải cất bỏ chỗ hiểu biết rườm rà, chớ để họ thấu suốt vào tận tâm can mà phải đưa ngay ra một vấn đề đan thuần hướng thượng rõ ràng. Diệu Hỷ tiên sư thường nói: Khi cùng với kẻ đại phu tương kiến, họ có hỏi liền đáp ngay, không hỏi thì không nên và hơn thế nữa, lại cần phải biết họ là người cùng một chí hướng vì đạo mới được.”

Lời nói đó rất bổ ích cho thời nay và không phương hại đến đại thể của trụ trì “Cần nên suy nghĩ kỹ”.

Chuyết Am nói: “Vùng đất tốt khéo nuôi được thực vật, người chủ nhân khéo gây được hiền sĩ. Người nay xưng là trụ trì, phần nhiều không lấy tâm đại chúng làm tâm mình, mà chỉ vội vã theo ý muốn riêng tư, không thích nghe lời hay, ưa che đậy lỗi xấu, buông lung làm theo tà hạnh. Luống chỉ thỏa mãn cái ý nhất thời rồi lại bị những kẻ tiểu nhân nhằm vào chỗ ưa ghét đó mà bắt chước theo, thì cái đạo của trụ trì há lại không nguy vong vậy ư?”

Chuyết Am bảo Dã Am: “Thừa Tướng Tử Nham Cư sĩ nói: “Diệu Hỷ tiên sư bình sinh lúc nào cũng lấy đạo đức tiết nghĩa dưng cảm làm đầu, chỉ ứng thân mà không ứng sợ, ứng gần mà không ứng bức bách, ứng giết mà không ứng nhục. Chốn ở không xa hoa, ăn uống không nồng hậu. Tới lúc sinh tử họa hoạn cũng coi đó như không. Thật đúng như truyện Can Tương, Mạc Da khó cùng tranh phong với nhau được, những đăn hiểm vì lo có thương tổn lầm lỗi vậy.” Về sau quả đúng như lời của Tử Nham đã nói.”

Chuyết Am nói: “Dã Am khi làm trụ trì, thông suốt được trước sau của tình người, hiểu rõ được đại thể của từng lâm. Ngài thường bảo với ta rằng: “Người làm chủ một phương, cần phải lựa chọn kẻ nội tử có trí hạnh, để cùng giúp đỡ, cũng như tóc có lược chải và mặt có gương soi, thì hay dở tốt xấu không thể nào giấu được. Cũng như Từ Minh có Dương Kỳ, Mã Tổ được Bách Trượng, chẳng khác gì nước hòa với nước, không có chi là phương hại nhau vậy.”

Chuyết Am nói: “Người học đạo đời mặt pháp chỉ học phần ngọn, hấp thụ phần ngoài da, quý trọng phần tai nghe, khinh rẻ nơi mắt thấy, rut cục không thể cứu mình được chỗ cao xa nhiệm mầu của đạo. Nên có câu: Núi càng cao thì trong đó có tích lũy, chồng chất nhiều hang xanh trùng điệp, động sâu đá lạ. Biển càng sâu thì trong đó có hàm chứa bốn bể, chín nguồn. Nếu muốn nghiên cứu đại đạo cần phải cùng tận hết chỗ cao chỗ sâu đó, vậy sau mới có thể lấy đó mà chiếu sáng chỗ u huyền vi diệu và ứng biến không cùng.”

Chuyết Am bảo Vưu Thị Lang: “Ý của Thánh hiền thì hàm súc hòa hoãn mà lý sáng tỏ, thung dung nhàn nhã mà sự rõ ràng, chỗ dùng việc không mong chóng thành, mà hứa hẹn ở lý chí lâu bền, công việc không mong quyết tiến mà hứa hẹn ở hy vọng công việc thành tựu. Dùng điều đó để tìm ý của Thánh hiền, cho nên người học đạo có thể giữ gìn điều đó suốt cả muôn đời mà không lầm lỗi, chính là nghĩa thế

vậy.”

Thị Lang Vu Công nói: “Các bậc Tổ sư trở về trước, vốn không có lập chức trụ trì. Nhưng sau đó vì sự bức bách ứng thế hành đạo nên bất đắc dĩ mà phải đặt ra. Tuy vậy nhưng chỗ ở của Ngài thì lợp bằng cỏ lá đủ để che mưa gió, ăn thì chỉ dùng cơm gạo thô để đỡ đói khát. Thật là vất vả tiêu tụy, có vẻ như không kham nổi sự lo âu, thế mà vương công đại nhân tới, mong được yết kiến các ngài mà cũng không được gặp. Cho nên chỗ kiến lập việc gì của các ngài đều là những sự tài cán lỗi lạc, kinh thiên động địa. Người đời sau lại không thế, thênh thang ở nhà cao cửa rộng, ăn cơm ngon, mặc áo đẹp, muốn sai khiến việc chi chỉ cần nhếch mép trở tay. Bởi thế bọn ma Ba tuần mới hay dương dương tự đắc, rung động tâm can, nhận nhip trước cửa quyền quý, vẫy đuôi xin ban bố tình thương. Tệ hơn nữa chúng còn dùng chước khéo để chiếm lấy, cậy quyền hành để cướp đoạt, giống như kẻ cắp vàng giữa ban ngày, không biết đến thế gian này cũng còn có luật nhân quả. Lá thư này của Diệu Hỷ, chẳng những chỉ gửi riêng cho chùa Bắc sơn, mà trong đó ngài còn nhắc tới hết tất cả những tập khí của các người trụ trì của chư phương từ trước dẫn lại không sót một mảy may, ví như người uống nước Thượng Chi của Thương Công, thông suốt được gan ruột con người. Nếu ai hay tin theo và thực hành lời dạy này thì hà tất phải cầu đến Phật Pháp ở nơi nào khác nữa.”

Thị Lang Vu Công nói với Chuyết Am: “Xưa kia, Diệu Hỷ là người trung hưng đạo pháp của Lâm Tế, giữa lúc cảnh tượng điêu tàn, thế mà ngài rất chuộng sự nhún nhường, thanh thản, chưa từng theo đuổi về sự tranh biện đấu lý. Bình sinh ngài không xu phụ kẻ quyền thế, không màng lợi dưỡng. Ngài thường nói: “Mọi việc không thể buông lỏng túng ý mà làm được, không thể xa hoa bữa bãi mà giữ được. Bởi lẽ có việc thì có lợi cho thời mà cũng ích cho vật, nhưng cũng có việc chỉ có lỗi lầm mà không có công lao. Nếu ta cứ phóng túng sự việc ở chỗ túng ý xa hoa thì không thể thành tựu được.” Kẻ bất tiểu này nhớ mãi lời nói ấy và lấy đó làm điều răn trọn đời. Lão sư trước kia đã được gặp chúa thượng, và được lưu lại nghỉ ở Quán Đường, thật là cái may cho Phật Pháp. Tôi tha thiết mong mỗi ngài không quên tâm bi nguyện, để con đường tiến thiện được khai minh, con đường gánh vác việc chúng càng rộng lớn, ngõ hầu đề phòng kẻ hậu sinh văn bối không mưu cầu học tập những việc thiện cận mà đều áp ủ mưu đồ những việc cao xa, thì đó há không phải là việc lợi tế cho tông lâm vậy ư?”

Hòa thượng Mật Am Kiệt nói: “Chốn tông lâm hưng hay suy đều

lệ thuộc ở lễ pháp. Người học đạo tốt hay xấu đều do ở tập tục. Cổ nhân ở hang lỗ, uống nước suối, ăn trái cây, nếu đem những việc đó mà ứng dụng cho thời nay thì không thể được. Người đời nay mặc áo đẹp, ăn cơm gạo tẩm, dùng thức ăn ngon, nếu đem những việc đó mà áp dụng cho thời xưa cũng không thể được. Vậy chẳng có chi là khác lạ đâu? Chỉ do tập quen hay không tập quen đó thôi. Ôi! Sự thấy biết của con người từ buổi sớm đến buổi chiều cho đó là việc thường, tất nhiên họ sẽ bảo những công việc trong thiên hạ, chính đều như thế cả. Nhưng nhất đán họ phải xê dịch từ chỗ này qua chỗ khác thấy mọi sự vật đổi thay, thì chẳng những họ chỉ sinh thêm nghi ngờ mà còn không tin, và còn sợ họ cũng chẳng làm theo là khác. Nếu dùng việc đó quan sát sự việc, nên ta biết tình con người vì an định ở chỗ tập theo thói quen, mà sợ hãi những sự việc chưa thấy biết. Đó cũng là thường tình có chi là quái gở.”

Mật Am bảo Ngô Thủ tọa: “Trong chốn rừng lâm, duy có người đất Triết giang, phần nhiều khinh bạc hèn yếu, ít ai tự lập. Ông tuy cũng là người đất Triết Giang, nhưng có tài khí rộng lớn, lượng độ bao dung, chí hướng ngay thực, thêm vào đó kiến thức lại vững vàng, tương lai ông ra sao chưa tiện nói nhưng ông phải nên tự kín đáo, chớ để lộ khuê dắc, bửa hình vuông hợp lại làm ngôi, giữ gìn đúng trung đạo. Ông chớ vì thế lợi mà khuất phục mảy may. Làm được như thế tức là ở ngay cõi trần lao này mà vẫn làm Phật sự vậy.”

Mật Am nói: “Ứng Am tiên sư thường nói: “Người hiền kẻ bất tiểu tương phản nhau nên cần phải lựa chọn. Người hiền giữ đạo đức nhân nghĩa để lập thân, kẻ bất tiểu ham thế lợi trá nịnh để dụng sự. Người hiền khi đắc chí tất làm theo chỗ đã học của mình, kẻ bất tiểu ở ngôi vị nào cũng chỉ chiếm cứ riêng tư. Ghét kẻ hiền, ghen người tài, ham thị dục cầu lợi dưỡng, làm bất cứ một việc gì họ cũng chẳng từ nan. Thế nên được người hiền thì rừng lâm hưng thịnh, dùng kẻ bất tiểu thì rừng lâm suy vi. Nếu trong rừng lâm có một kẻ bất tiểu xen vào tất nhiên nơi đó không thể an tĩnh được.”

Mật Am nói: “Trụ trì có ba việc chớ nên làm: Việc nhiều chớ nên sợ, không việc chớ bày đặt, phải trái chớ nên biện. Người trụ trì một khi đã thấu suốt được ba điều này thì không bị ngoại vật làm mê hoặc.”

Mật Am nói: “Kẻ nột tử làm theo những lời lệch lạc gian tà, vốn có những dấu vết không hay, trong chốn rừng lâm ai nấy đều biết rõ, thì người ấy chưa đủ để lo. Duy có người mà chúng nhân ai cũng cho là hiền mà trong tâm họ lại mang điều bất tiểu, người đó mới thực đáng lo vậy.”

Mật Am nói với Thủy Am: “Con người có lúc bị hủy nhục, nên phải thuận theo chịu đựng, há lại nông nổi nghe lời người ta nói, vội trình bày bừa bãi chỗ quản kiến của mình. Đại để kẻ phỉnh nịnh có nhiều loại, gian dối có nhiều cách. Kẻ mang tâm đối trá bất bình thì thích buông thả tư tâm, kẻ tạo mối nghi ngờ ghen ghét thì hay bỏ băng công nghị. Bởi lẽ, chỗ xu thưởng của bọn đó thì chật hẹp gò bó, chỗ thấy nghe của họ thì mờ tối thiển cận, nhưng mà chúng vẫn đem chỗ tự khác lạ của họ làm bất quần (mọi người không bằng), lấy chỗ ngăn ngừa công luận của họ làm xuất chúng (hơn tất cả mọi người). Nhưng khi ta đã biết chỗ dùng việc của ta là hoàn toàn phải, mà sự hủy báng lẽ cố nhiên là tự ở kẻ khác, thì ít lâu sau việc đó tự nó sẽ rõ ràng, không cần phải biện bạch, và cũng bất tất phải chủ trương lẽ phải ở ta mà bởi móc đụng chạm đến người khác. Được như thế thì người đó khả dĩ làm người trong chốn tùng lâm được.”

Hòa thượng Tự Đắc Huy nói: “Đại phạm kẻ nột tử, lòng thành thật mà hướng về đường chính, tuy là kẻ ngu si cũng có thể dùng được việc, tâm xiểm nịnh lại theo đường lối tà, tuy là kẻ trí tuệ chung quy cũng chỉ làm hại đạo. Đại để những người trong chốn tùng lâm, nếu mang lòng bất chính, tuy là kẻ có tài năng nhưng kết cục cũng vẫn không thể lập thân được.”

Thiền sư Đại Trí đặc biệt chế ra Thanh Quy, cốt để cứu giúp cái tệ hại bất chính của các Tỳ-kheo đời mật pháp. Bởi thế các bậc tiền hiền noi theo và truyền thừa, rằm rắp làm theo, có giáo hóa, có điều lý, có trước sau. Từ cuối niên hiệu Thiệu Hưng trở về sau, trong các chốn tùng lâm còn có các bậc lão thành, vẫn giữ được khuôn mẫu phép tắc, không dám giây phút nào gạt bỏ những quy điều. Nhưng những năm gần đây, trong chốn tùng lâm mất hết cương kỷ đầu mối, cương chẳng ra cương, kỷ chẳng ra kỷ. Tuy có giữ được cương kỷ chẳng nữa, nhưng cũng chẳng được đúng đắn như xưa. Cho nên nói: “Nhắc một giếng lười thì mọi mắt lười đều mở rộng, hư một cơ hội thì muôn việc đều hỏng.” Hầu như, cương kỷ không được chấn chỉnh thì tùng lâm không được hưng thịnh. Duy có cổ nhân, mới xét gốc để chính ngọn nên các ngài chỉ lo pháp độ không được nghiêm chỉnh, không lo người học đạo không có nơi để tu, mà nơi chốn đó chính phải là nơi chốn công cộng. Nay những người làm chủ ở các nơi, đều lấy việc tư lẫn vào việc công, lấy phần ngọn để chỉnh phần gốc. Người trên chỉ vụ lợi không nghĩ tới đạo, kẻ dưới lại cướp lợi không đoái đến nghĩa. Trên dưới rối bời, khách chủ hỗn loạn, làm sao các nột tử có thể quay về đường chính mà làm hưng thịnh tùng

lâm được vậy ư?”

Tự Đắc nói: “Ngọc quý khi còn nằm trong quặng nào khác chi sỏi đá, ngựa Ký khi chưa rong ruổi đường trường thì lẫn cùng với ngựa Nô, ngựa Đài (ngựa hèn). Tới khi bửa quặng đá để mài giữa viên ngọc, rong ruổi đường trường để thử con ngựa Ký, thì phân biệt ngay ngọc đá và ngựa Nô, ngựa Ký rất rõ ràng. Ôi! Kẻ nột tử hiền đức, khi chưa dùng đến thì họ lẫn lộn ở đám đông người, làm sao mà biệc biệt được. Vậy nên, điều cốt yếu là các bậc cao minh phải đem công luận cất nhắc họ, đem họ ra làm các chức vụ, để chiêm nghiệm tài năng trách nhiệm công việc thì khác xa hẳn với bọn tầm thường vậy.”

Hòa thượng Hoặc Am Thế, khi mới tới tham thiền ngài Thử Am Nguyên Bá Đại ở chùa Hộ quốc núi Thiên thai. Nhân khi lên pháp đường, Hoặc Am đem bài tụng “Bàng Mã tuyển Phật” ra để hỏi. Khi nhắc đến câu: “Đây là tuyển Phật tràng”. Ngài Thử Am quát lên một tiếng lớn, Hoặc Am nhân thế mà đại ngộ, liền trích bài tụng đầu cơ rằng:

*Suy lường thấu triệt thấy tiêu đề.
Tuyển Phật tràng thi quyết một bề.
Ngọn bút tung hoành mưa gió cuốn.
Thắm Hoa chức ấy chẳng ham mê.*

Rồi ngay sau đó, ngài ẩn tích ở núi Thiên thai. Quan Thừa Tướng Tiền Công mến ngài là danh nhân muốn thỉnh ngài về trụ trì chùa Chiêu đề ở Thiên Phong và khuyên ra ứng thế. Hoặc Am nghe biết, ngài nói: “Tôi không biết việc treo đầu dê bán thịt chó.” Ngài liền trốn đi ngay đêm hôm ấy.

Năm đầu niên hiệu Càn Đạo, Hạp Đường trụ trì chùa Quốc thanh, nhân một hôm thấy Hoặc Am làm bài tán khắc vào chân tượng ngài Viễn Thông rằng:

*“Không y bản phận, nã loạn chúng sinh.
Ngắm đấy nhìn đấy, có mắt như manh.
Trường An trăng gió xưa nay tỏ,
Sờ vách mà đi kẻ lữ hành.”*

Hạp Đường vừa kinh ngạc vừa mừng và nói: “Đâu biết Thử Am có đứa trẻ này.” Ngài liền đi tìm kiếm khắp nơi, cuối cùng gặp Hoặc Am ở đất Giang tâm, liền thỉnh sung vào ngôi vị thứ nhất đám đông người.

Năm đầu niên hiệu Càn Đạo, Hoặc Am bỗng nhiên tới thăm Hạp Đường ở chùa Hồ khâu. Kẻ đạo người tục đất Cô Tô, nghe biết phong cách cao quý của Hoặc Am, liền nô nức tới thăm và thỉnh ngài trụ trì

chùa Giác báo ở trong thành. Hoặc Am nhận lời và nói: “Thử Am tiên sư trước khi tịch, ngài có dặn ta, ngày sau này nếu gặp chùa Lão thọ thì ở, nay hình như hợp với sấm ký.” Ngài liền vui vẻ ứng mệnh. Bởi lẽ chùa Giác báo xưa kia có tên là “Lão Thọ Am”.

Hoặc Am sau khi đã trụ trì chùa Giác báo, nhân có thí chủ thỉnh ngài tiểu sam (thuyết pháp). Ngài nói: “Đạo vẫn thường trụ vắng lặng mà không biến đổi, sự có cũ mới tốt xấu nên có biến thiên. Xưa kia các Tổ Giang Tây, Nam Nhạc đều thường chiêm nghiệm lời của cổ nhân làm bài học, để xem xét sự việc nên làm, giữ đúng mức trung đạo, cốt hợp với lòng người, lấy liễu ngộ làm pháp tắc. Vậy nên phong cách thuần phác của ngài vẫn siêu việt cho đến tận đời nay vẫn chưa mất. Nếu đem ước vào môn hạ của nốt tăng đây, thì những người tuy đã tiến được ở phần đầu của câu nói, đó chỉ là những kẻ làm khuất phục tông phong ta, những người tuy hiểu rõ được phần cuối của câu nói, thì đó cũng chỉ là những kẻ chôn chìm Phật Tổ. Tuy thế, nhưng ai đi được tới chỗ cùng tận của bến nước, thì khi đó cũng có thể ngồi an tĩnh để thưởng thức mây bay.” Bởi thế, tăng tục rất mừng rỡ được nghe, và quy tụ với ngài đông như họp chợ.

Hoặc Am đã nhận lãnh chức trụ trì, kẻ sĩ thứ quy tụ về với ngài rất đông. Các nốt tử đưa tin này đến ngài Hạt Đường chùa Hồ khâu. Ngài thấy vậy liền nói đùa:

*“Gã kì ương ngạnh tựa sơn man
Viu thứ thiên mù chạy dọc ngang
Đánh phách gõ xênh ra vẻ lạ,
Bảo ban một bọn dã hồ tinh.”*

Hoặc Am sau khi nghe biết chuyện, cũng viết bài kệ đáp lại:

*“Sơn man ương ngạnh ghét mà chi,
Lãnh chúng khuông đồ mới trụ trì.
Cán chối ngược chiều như việt cách,
“Thiện mù vịn lấy chữa tăng si.”*

Hạt Đường chỉ cười mà thôi.

Hoặc Am bảo Thị Lang Tăng Công Đãi: “Yếu chỉ của sự học đạo, cũng như quả cân để định vật nặng nhẹ, chỉ cần giữ nó cho thăng bằng. Nếu có nghiêng nặng về một bên nào đó có thể được chằng? Đẩy về phía trước hoặc dịch về phía sau là bị nghiêng về một bên rồi. Người hiểu rõ được nghĩa này mới có thể học đạo được.”

Hoặc Am nói: “Đạo đức tức là gốc của từng lâm, nốt tử là gốc của đạo đức. Người trụ trì chán ghét và bỏ rơi nốt tử tức là quên mất đạo

đức. Nếu đã quên mất đạo đức thì còn đem gì để sửa sang việc giáo hóa, chỉnh đốn chốn tùng lâm, dụ dẫn kẻ tới học. Cổ nhân xét gốc để chính ngọn, nên chỉ lo không học hành được phần đạo đức, chứ không lo mất nơi chốn của tùng lâm. Cho nên nói: “Tùng lâm giữ gìn nột tử, nột tử giữ gìn đạo đức.” Người trụ trì mà không có đạo đức, thì chốn tùng lâm phải hoang phế vậy.”

Hoặc Am nói: “Ồ! Làm sao bậc Thiện tri thức, điều cốt yếu là ở chỗ người biết hiền, không phải ở chỗ tự mình là người hiền. Cho nên kẻ hại người hiền là kẻ ngu, che đậy người hiền là kẻ tối, ghét người hiền là kẻ dở. Gây được cái vinh hiển cho thân mình, không bằng gây cái tiếng thơm một đời. Được tiếng thơm một đời không bằng gây được một kẻ nột tử có hiền đức để kẻ hậu học có thấy, chốn tùng lâm có chủ vậy.”

Hoặc Am dời về trụ trì chùa Tiêu sơn được ba năm, đến ngày mồng bốn tháng tám, niên hiệu Thuần Hy năm thứ sáu, trước khi nhuốm bệnh, ngài liền viết một lá thư và gửi kèm theo một nghiên mực tới cáo biệt quan quận thú Thị Lang Tăng Công Đãi và vào nửa đêm hôm đó ngài thị tịch. Tăng Công Đãi có làm bài kệ truy điệu ngài như sau:

*“Gió Tây phơi phới chiếc gày bay,
Chẳng một vật dung túi vải này.
Để lại nghiên sành thêm nhớ tiếc,
Hư không bút tả dễ ai hay.”*

Hòa thượng Hạp Đường Viễn bảo Hoặc Am: “Tài khí của con người tự nó có lớn nhỏ, thực không thể do nơi giáo hóa. Cho nên, giấy nhỏ không thể gói được vật lớn, dây ngắn đâu mức được nước nơi giếng sâu. Chim cú mèo tìm ăn ở ban đêm, mắt nó có thể thấy được con bọ chết, xét được sợi lông tơ ở mùa thu. Nhưng về ban ngày, dù nó có dương mắt lên cũng không trông thấy được vật lớn như gò núi. Vì lẽ chúng đã có sự an bài phân định riêng biệt. Xưa kia Tĩnh Nam Đường truyền bá đạo pháp của phái Đông Sơn, ngài là người thông minh đỉnh ngộ, u áo thâm huyền, thấu đáo khúc triết. Nhưng tới khi ra ứng thế trụ trì, ngài đến bất cứ nơi nào cũng không thể làm cho nơi đó chấn hưng được. Một hôm Thiên sư Viên Ngộ trở về đất Thục, cùng đi với Hòa thượng Phạm, có ghé thăm chùa Đại tùy, các ngài thấy Tĩnh Nam Đường là người hốt lực không cần thận, phạm trăm việc trong chốn tùng lâm đều bỏ bê. Tuy vậy mà tiên sư không có một lời hỏi han khuyên nhủ. Khi về tới giữa đường Hòa thượng Phạm nói: “Tĩnh Nam Đường cùng với ngài là bạn đạo cùng tham học với nhau, sao ngài không ngỏ một lời mở bảo

dắt dẫn.” Tiên sư nói: “Ứng thế lãnh chúng, điều cần yếu là pháp lệnh làm đầu. Thực hành pháp lệnh là do trí tuệ tài năng. Tài năng và không có tài năng là tố phận của mỗi người, đâu có thể giáo hóa được vậy.” Hòa thượng Phạm gật đầu.

Hạt Đường nói: “Kẻ sĩ học đạo, cần phải chính tâm làm đầu, vậy sau mới có thể chính mình và chính sự vật. Tâm đã chính thì an định được vạn vật. Ta chưa hề nghe thấy tâm đã trị mà thân lại loạn. Giáo pháp của Phật Tổ do từ bên trong mà kịp đến bên ngoài, từ gần đến xa. Mê hoặc thanh sắc ở bên ngoài là bệnh của tứ chi, vọng tình phát khởi ở trong là bệnh của tâm phúc. Ta chưa bao giờ thấy tâm đã chính mà không hay giáo hóa được người. Bởi lẽ, lấy nhất tâm làm cội gốc, vạn vật làm cành lá, nếu cội gốc khỏe chắc thì cành lá tốt tươi, cội gốc khô gãy cành lá tất héo gãy. Người khéo học đạo, trước hết phải trị nơi nội tâm để chống lại ngoại vật, đừng có tham ngoại vật để hại nội tâm. Cho nên muốn dẫn đạo được vật điều cần thiết là ở chỗ tâm thanh tịnh. Muốn chính người tất nhiên trước phải chính mình. Nếu tâm đã chính, mình đã lập mà vạn vật không theo chỗ giáo hóa của mình, thì việc đó chưa từng có vậy.”

Hòa thượng Giản Đường Cơ, trụ trì chùa Quán sơn huyện Bà dương đã gần hai mươi năm. Ngài chỉ ăn cơm gạo nếp, canh rau lê, dường như tuyệt ý nghĩ về đường vinh đạt. Một hôm ngài xuống núi, bên đường đi, nghe thấy tiếng khóc ai oán thảm thiết. Ngài động lòng trắc ẩn, liền tìm tới hỏi đầu đuôi sự việc, mới biết rõ, đó là một gia đình bị bệnh thương hàn, vừa chết mất hai người, nhưng vì nhà quá nghèo, nên không có tiền sắm đồ tắm liệm. Ngài vội tới chợ mua áo quan để mai táng cho họ. Người trong làng thấy thế ái nấy đều cảm thán nghĩa cử của ngài không ngớt. Quan Thị Lang Lý Công Thung Niên, nói với các sĩ đại phu rằng: “Làng tôi có Giản Đường Cơ lão sư là người nột tử có đạo, lại thêm lòng nhân tuệ từ ái với mọi người, chùa Quán sơn đâu phải là nơi cư trụ lâu dài của ngài vậy ư?” Ông liền họp quan Khu Mật Uông Minh Viễn cùng các quan Tuần Phủ các quận để trình bày sự việc về quan quận thú đất Cửu giang là Lâm Công Thúc Đạt, để đón ngài về trụ trì chùa Viên thông, vì chùa này còn vắng ngôi chủ pháp, ngài Giản Đường nghe biết và thuận mệnh nói: “Đạo của ta sẽ được thực hành vậy.” Rồi ngài vui vẻ chống gậy tới nhậm chức trụ trì. Khi thăng tòa thuyết pháp ngài nói:

*“Viên Thông chẳng mở thuốc trường sinh,
Chỉ bán đầu mèo chết lại tanh.*

*Vất ấy đâu hay suy tính được,
Nuốt rồi mình mấy nhẹ tênh tênh.”*

Tất cả hai hàng Tăng tục nghe thấy thế ai nấy đều kinh dị. Pháp tịch của ngài nhân thế mà vang dội khắp nơi.

Giản Đường nói: “Người xưa tu thân trị tâm thì cùng với người cùng chung cái đạo đó. Dấy việc lập nghiệp thì cùng với người cùng chung cái công đó. Khi đạo đã thành, công đã hiển thì cùng với người cùng chung cái danh đó. Vậy nên đạo không có gì là chẳng sáng, công không có gì là chẳng thành, danh không có gì là chẳng vinh. Người đời nay thì không thế, họ chỉ chuyên cái đạo vị kỷ, chỉ sợ người ta hơn mình. Họ không biết theo điều thiện làm việc nghĩa để tự rộng. Chỉ chuyên đưa cái công về mình, không muốn người khác dự phần vào đó. Họ lại không biết dùng người hiền cùng kẻ tài năng để tự lớn mình. Vì thế, nên đạo không tránh khỏi sự che lấp, công không tránh khỏi sự tổn hại, danh không tránh khỏi sự nhục nhã. Đó là ba điều phân cách giữa người học đạo xưa và nay vậy.”

Giản Đường nói: “Người học đạo cũng như trồng cây. Cây vừa tốt mà đã chặt, chỉ để cung cấp làm củi. Cây sắp lớn mà đã chặt, chỉ có thể cung cấp làm rui mè. Cây hơi lớn mà đã chặt, chỉ có thể sung làm kèo cột. Cây đã già và lớn mới chặt thì có thể dùng làm xà nóc. Như vậy, há chẳng phải là dùng công xa rộng thì lợi đó cũng lớn vậy ư? Sở dĩ người xưa chỉ duy ở cái đạo đó cố nhiên là rộng lớn mà không chặt hẹp, cái chí đó xa vời mà không thiếu cận, coi lời nói đó cao thượng mà không thấp hèn. Tuy có lúc gặp phải thời thế dở dang, gặp lúc đói rét khốn cùng, hay dù phải vong thân nơi rừng núi, nhưng cái di phong dư liệt đó, cũng vẫn còn rạng rỡ suốt hàng trăm năm sau, người ta cũng vẫn còn lấy đó làm pháp tắc mà truyền trì. Trước đây, giả sử những người xưa chỉ coi đạo một cách chặt hẹp để cầu chỗ tạm dung, chỉ lập chí một cách thiếu cận để cầu hợp, phát ngôn một cách ty tiện để chuộng quyền thế, thì sự lợi ích đó chỉ vinh đạt ở một mình mình, đâu còn có ân tuệ thấm nhuần phổ cập tới tận đời sau được”.

Tháng Tư niên Hiệu Thuần Hy năm thứ 5 Giản Đường từ Cảnh Tinh Nham núi Thiên thai lại trở lại chùa Ấn tĩnh. Quan cấp sử Ngô Công Phát đang ẩn dật đi dưỡng tuổi già ở Hưu Hưu Đường liền họa theo vần thơ của Đào Uyên Minh gồm mười ba thiên để tiễn chân Giản Đường như sau:

*1. Từ khi bạn núi rừng,
Tôi cùng đời cách xa.*

Nhờ có Thiện tri thức
Đôi lúc tới thăm nhà.
Thân tôi, nói chuyện đạo,
Mến tôi, học Phật-đà.
Khi quay về trên núi,
Tôi cũng tiễn chân qua.
Thầy cho tôi thưởng thức,
Cơm rau vị đậm đà.
Thoát khỏi lụy trần tục,
Muốn ở núi ngâm nga.
Núi này cao cao ngất,
Vượt cả Sơn Hải Đồ
Nhưng sánh cao đức thầy
Núi này còn kém xa.

2. Tôi sinh trong hang núi,
Bốn mặt cao chên vên
Có núi gọi Cảnh Tinh,
Muốn đến đã mấy lần.
Núi ấy thật kỳ tuyết,
Mọi núi nhỏ quanh mình.
Lại có thầy làm chủ,
Nhị Diệu khó tả tranh.

3. Nhà tôi hồ trên núi,
Nhìn ra toàn núi rừng.
So cảnh đẹp của thầy,
Bên tôi khó sánh cùng.
Mây tỏa xa ngàn dặm
Suối biếc chảy không ngừng
Tôi tuy vừa mới tới,
Ngũ Hồ cảnh sao bằng.

4. Bảy mươi lăm tuổi lẻ,
Tàn dương treo ngọn cây,
Vị rằng thân chưa mát,
Cũng chẳng được bao ngày.
Còn mong ở rừng núi,

Cùng thầy hưởng dư quang.
Cô vân vụt biến mất,
Gần xa thấy bàn hoàng.

5. Yêu núi là số phận,
Nợ tục cũng đáng thương.
Xưa coi Đương Đồ Quận,
Núi Ấn tỉnh đâu tường.
Khen thầy nay đi lại,
Lòng tôi thấy ngỡ ngàng
Mong đừng đi lâu lắm,
Về thăm tôi năm tàn.

6. Tâm thầy như tro lạnh,
Hình vóc tựa cây kho.
Nột tử đều quy tụ,
Tựa vang dội hư vô.
Đoái tới thân trần cấu,
Nước đề hồ gội trong.
Xin thầy nêu đèn Phật,
Ví tôi rọi sáng lòng.

7. Lơ thơ cây trên núi,
Vào hạ bóng rợp trời.
Bao năm nơi lau sậy,
Tùng lâm nay sáng ngời.
Tôi mới cùng một tử,
Cùng nghe tiếng hải trào.
Đời người nhiều tụ tán,
Ly biệt tránh lòng đau.

8. Tôi cùng thầy đi lại,
Năm tháng tuy chửa lâu.
Coi như hai đại lão,
Phong lưu rất một màu.
Thầy ngồi yên trên núi,
Tôi góp gạo lo âu.
Giá thầy về đây sớm,

Vui này đậm mà sâu.

*9. Kẻ học thiên nhộn nhịp,
Khom lưng chạy ngược xuôi.
Nói toàn chuyện cát đằng,
Cậy ý si tuyệt vời.
Tìm bậc tôn đạo đức,
Như thầy được mấy người.
Nguyện truyền người thượng thặng,
Phái Lâm Tế sáng ngời.*

*10. Làng ta nhiều Tăng đồ,
Mông mênh như mây bể
Đại Cơ mất đã lâu,
Tiểu cơ còn tại thế.
Nhưng còn lại Nhất Sầm
Hai vị tìm đâu dễ.
Đường đường hai lão thiên,
Người mong trong bốn bể.*

*11. Xưa không chức trụ trì,
Mà chỉ truyền pháp chỉ.
Ai ngộ đức sắc không,
Liền vượt đường sinh tử.
Tăng hèn mờ bản lai,
Hà biết Tây quy lý.
Mua thiệp ngồi giường thiên,
Phật pháp cậy đâu nhĩ.*

*12. Trong Tăng có cao Tăng,
Sĩ cũng có cao sĩ.
Tôi tuy chẳng là cao,
Tâm thô biết chế chỉ.
Thầy là người trong ấy
Làm cao Tăng phải nghĩ.
May thay tôi cùng thầy,
Đều làm người hương lý.*

*13. Thầy ngồi cùng Hòa thượng,
 Tôi cùng cực tú tài.
 Tâm nhãn đều đã triệt,
 Già rồi trở lại thôi.
 Nay thầy tuy tạm biệt,
 Suối, đá cũng bồi hồi.
 Ứng duyên xong trở lại,
 Thầy đâu nữa bỏ tôi.”*

Quan cấp sự Ngô Công nói với Giản Đường: “Cổ nhân nguội lòng hết trí ở trong chỗ ngàn núi muôn hang, uống nước suối ăn trái cây, như tuyết ý về công danh. Nhất đán nhận được chiếu chỉ của nhà vua, các ngài liền che ánh sáng giấu hình tích trong những công việc hèn hạ như kiếm củi giã gạo... Vì không có ý nghĩa về vinh đạt ở buổi đầu, nhưng ngẫu nhiên được liệt vào ngôi truyền đăng. Vì thế, được địa vị ở chỗ vô tâm thì cái đạo đó lớn, đức đó rộng. Nếu tính toán ở chỗ có mong cầu thì danh đó thấp, chí đó hẹp. Duy có thầy là người độ lượng xa rộng, nối gót được cổ nhân, nên ngài mới hay kiên tâm trụ trì chùa Quán sơn tới mười bảy năm trường, mà trở thành bậc lương khí trong chốn tùng lâm. Các hàng nột tử ngày nay, trong tâm thì không có giữ gìn, bề ngoài lại đua danh trục lợi, ít có mưu xa, không có đại thể. Cho nên họ không hay giúp đỡ được tôn giáo, và dĩ nhiên không theo kịp với thầy rất xa vậy.”

Giản Đường nói: “Thường tình của con người, ít có ai là không bị mê hoặc lầm lỗi. Đại để có những việc như bị che lấp ở chỗ cả tin, bị cản trở ở chỗ ngờ vực, bị hốt lược ở chỗ khinh thị, bị trầm nịch ở chỗ ham đắm. Lòng tin đã thiên lệch, nghe lời nói không xét định sự thật, nên có lời nói quá đáng. Ngờ vực đã nhiều, lời nói tuy đúng sự thật mà cũng chẳng chịu nghe, nên có cái lỗi mất sự thật ở chỗ nghe. Khinh thị người thì bỏ mất những việc quan trọng. Ham đắm vào sự việc thì cố giữ những con người đáng bỏ. Đó đều là những việc do chỗ phóng túng theo lòng riêng của mình, không xét đến đạo lý, quên mất cái đạo của Phật Tổ, mất mất thiện tâm đối với tùng lâm. Cho nên, chỗ khinh thị của thường tình là chỗ trọng của Thánh nhân. Cổ nhân nói: “Kẻ mưu xa phải nghiệm việc gần trước, người chuộng việc lớn, phải cẩn thận ở chỗ vi tế làm đầu.” Phàm bất cứ việc chi cần phải đem ra xem cho rộng mà xét chỗ dùng ở trong đó, chứ không phải ở chỗ chuộng cao xa mà thích lạ vậy.”

Giản Đường là người thanh bạch sáng suốt, bình thản công bằng, có từ tâm ân tuệ tới mọi người. Kẻ nột tử nào hơi có chút lỗi lầm, ngài

đều che giấu bảo hộ khuyển răn, để mong trở thành người có đức. Ngài thường nói: “Người ta ai mà không có lỗi, nhưng cần ở chỗ biết sửa đổi là tốt”. Ngày ngài trụ trì chùa Quán sơn ở Bà dương, gặp buổi trời quá rét, mưa tuyết liên miên suốt ngày, cháo cơm không có, mà ngài vẫn coi như không hề nghe biết gì. Nên lúc đó có bài tụng rằng:

*“Bếp lò nguội ngắt khách ngồi không,
Tuyết tựa hoang Dương rụng năm cùng.
Áo vá chùm đầu chân thanh củi,
Biết đâu thân ở chốn tịch không.”*

Bình sinh, ngài lấy đạo làm sở thích, không chạy theo vinh hoa danh lợi. Ngày nhận lời mời tới trụ trì chùa Viên thông ở Lư sơn, chỉ chống gậy tre đi dép có mà tới. Những người thấy thế, ai nấy đều tỏ vẻ cung kính vui mừng. Quan quận thú đất Cửu giang là Lâm Công Thúc Đạt khi thấy ngài cũng nói: “Đây là người trụ cột trong Phật Pháp.” Do đó tên ngài được trọng vọng khắp bốn phương. Chỗ đi hay tới của ngài thật đúng được như thể cách của tiền bối. Khi ngài mất, dù là những người hầu hạ sai khiến cũng đều thương tiếc ngài mà rơi lệ.

Quan Thị Lang Trương Công Hiếu Tường gửi thư nói với Diễn Trưởng lão chùa Phong kiều rằng: “Các Tổ xưa kia, không có việc trụ trì. Khai tràng nhận môn đồ là một việc cưỡng bách bất đắc dĩ. Trong thời tượng pháp suy vi, đã phát sinh ra những thuyết thư: Các Tăng sĩ đưa đồ châu báu hối lộ quan liêu để mua bán chùa viện. Những việc này từ trước tới nay, tại nơi chùa Phong kiều của ngài đây cũng thường xảy ra. Nơi xuất xứ của ngài ai ai cũng đều biết. Nhưng còn việc tương ứng đồng thời, con hát mẹ khen hay, để không ai chịu cố gắng hết sức mình, mà chỉ là những người có duyên thời ở, hết duyên thì đi. Nếu ngài để những ngài buôn bán Phật pháp như thế ở trong chốn ấy, thì chỉ là gây cho họ cái nghiệp địa ngục mà thôi. Vậy chẳng bằng chia tay nhau là tốt hơn vậy.”

Hòa thượng Từ Thu Thâm nói với Hòa thượng Kinh Sơn Nột: “Trong hai ba mươi năm trở lại đây, chốn thiền môn trở nên tiêu điều vắng vẻ, đến nỗi tôi không muốn ngó nhìn tới. Bạc Trưởng lão ở các nơi thì bôn Nam tẩu Bắc, số đó có không biết bao nhiêu mà kể. Việc chia môn rẽ phái cũng đầy rẫy khắp nơi, đâu đâu cũng đều thế. Duy có sư huynh là không động thân tình, ngồi hưởng an nhà, thực khác xa với kẻ hèn mọn hàng ngày vậy. Đáng kính thay, đáng khen thay! Ở vào nhân duyên trường hợp ấy, nếu tự mình không phải là người đạo đức đầy đủ, hành giải tương ứng thì đâu có thể làm được. Tôi rất mong sư huynh

gắng sức, dụ dẫn hậu côn, khiến cho nguồn Tào Khê đang khô cạn mà trở lại tràn đầy, cây giác ngộ điêu tàn mà trở nên xanh tốt. Tôi thành thật khẩn cầu kỳ vọng ở sư huynh rất nhiều vậy.”

Hòa thượng Linh Chi Chiếu nói: “Gièm pha và chê bai cùng nghĩa vậy ư hay khác nghĩa vậy ư?” Đáp: “Gièm pha tất phải nhờ vào chê bai mà thành. Vì lẽ, có kẻ chỉ có chê bai mà không có gièm pha, chưa có kẻ có gièm mà lại không chê bai. Ôi! Nơi phát xuất của sự gièm pha đầu mối là từ chỗ ghen ghét, sau trở thành tâm tin tưởng mỏng manh. Kẻ làm việc ấy tức là kẻ tiểu nhân, xiểm nịnh. Người đời xưa, có kẻ dốc lòng trung để giúp vua, hết lòng hiếu để thờ cha mẹ, mang điều nghĩa để kết bạn bè. Tuy có chỗ tương đắc giữa vua tôi, chỗ tương ái giữa cha con, chỗ tương thân giữa bạn bè. Nhưng một ngày nào đó nếu bị người ngoài gièm pha thì có thể lại sinh ra những sự việc nhìn nhau bằng hờn giận, sinh ẩu đả lẫn nhau, xua đuổi ly gián nhau, đưa đến chỗ coi nhau như quân thù hằn. Những việc này tuy ở ngay địa vị Thánh hiền xưa cũng khó thể tránh được. Song, những việc đó, có việc lúc mới xảy ra không thể biện minh được, nhưng mãi tới sau khi chết rồi mới sáng tỏ. Cũng có những việc sau khi chết rồi mà vẫn chưa biện minh và cho đến trọn cả những đời sau mà vẫn không thể làm cho sáng tỏ được. Những việc như thế rất nhiều không thể kể xiết được. Thầy Tử Du nói: “Bây tôi thờ vua mà can gián nhiều, ấy là nguyên nhân đem lại sự nhục nhã. Bạn bè mà khuyên can nhau nhiều, nhân thế cũng đem lại sự xa nhau.” Lời nói trên đây cốt để răn người đời tránh xa lời gièm pha thôi vậy. Ôi! Gièm pha cùng với chê bai, không thể không xét cho kỹ. Và như kinh sử cũng đã chép những điều đó rõ ràng. Người học giả xem đến những chỗ ấy, ai cũng biết nó là trái, thường thường chính thân mình cũng tự giam hãm ở miệng lưỡi kẻ gièm pha, uất ức đến chết mà không thể tự làm sáng tỏ được. Người như thế tất sẽ giận nhưng người chấp nhận lời gièm pha là họ không biết xem xét, nên bị kẻ gièm pha nó xiểm nịnh ton hót! Dĩ chí có những bọn tiểu nhân đến trước mặt mình mà lại nói lời gièm pha ở những người khác thì mình lại nghe lời nói ấy cho là phải, như thế sao có thể bảo là người thông minh được ư? Vì lẽ, kẻ giỏi nói lời gièm pha, thì họ rất khéo léo, họ tranh đấu biện bạch, họ đón hợp ý người, họ ngăn che sự thật, khiến cho người nghe mịt mờ, như bị quỷ ếm, làm cho người ta đến suốt đời cũng không thể xét rõ được. Ngài Khổng Tử nói: “Lời gièm pha cũng như nước thấm nhuần, lời tố giác cũng như da cảm thụ”. Nói về sự thấm nhuần, nghĩa là nó lặng lẽ từ từ tới không để cho người ta dự đoán mà biết. Tuy Tăng Sâm là người con chí hiếu, thế

nhưng người mẹ vẫn ngỡ là con mình giết người. Tuy ở quán chợ đông người không phải là rừng rậm, mà người ta vẫn ngỡ là trong chợ có hổ. Vì khiến có những người họ không tin những việc như thế, thì đáng gọi họ là minh đạo quân tử vậy. Tôi vốn dĩ lấy sự ngu muội lười biếng, không thích xiêm nịnh xu phụ, để lừa dối làm đẹp lòng người, nên tôi bị nhiều người sàm báng. Tôi nghe biết chuyện đó, nhưng tôi trộm nghĩ rằng: Lời nói kẻ kia hẳn là đúng chẳng? Nếu là đúng thì ta nên đổi lỗi sửa sai và như vậy người kia là thầy ta. Lời nói của kẻ kia là trái chẳng? Nếu quả là trái thì cho kẻ kia chỉ là nói những lời nói không đâu mà thôi. Sao có thể hay làm như được tâm tôi. Bởi thế tai tôi tuy có nghe mà miệng tôi chưa từng biện minh. Còn những kẻ sĩ, quân tử xét được hay không xét được là do ở tài năng trí thức của họ sáng suốt đó vậy. Tôi cần gì phải giải bày phải trái để mong cầu người ta biết rõ. Song nếu họ không biết được, thì mãi về sau này họ mới rõ được vậy ư? Hay ở đời sau mà sau họ mới rõ được vậy ư? Hay mãi đời này qua đời khác mà họ cũng vẫn chẳng rõ được rõ vậy ư? Văn Trung Tử nói: “Đem gì để tắt được sàm báng?” Đáp rằng: “Không cần biện minh.” Tôi rất ưa chuộng lời nói đó vậy.”

Hòa thượng Lại Am Khu nói: “Người học đạo phải lấy chỗ liễu ngộ làm kỳ hạn, phải tìm bậc chân Thiện tri thức để quyết trạch việc liễu ngộ ấy. Nếu tình kiến còn vướng vít như đầu sợi tơ chưa gột hết, tức vẫn còn là cái cội gốc của sinh tử. Khi tình kiến đã gột hết rồi, nên phải xét đến nguyên do chỗ hết tình kiến đó. Cũng như người ở trong nhà, thì những việc ở trong nhà, bất cứ điều gì đều phải hiểu rõ. Ngài Quy Sơn nói: “Người thời nay, tuy theo cơ duyên đã chứng được một niệm đốn ngộ tự lý, nhưng vẫn còn vướng vô thủy tập khí chưa thể gột hết được, còn nên phải dạy cho họ trừ sạch hiện nghiệp lưu thức, đó tức là tu vậy. Nếu không làm như thế thì không có lối đi nào khác để cho họ xu hướng”. Quy Sơn là bậc Cổ Phật, nên mới có thể thốt ra những lời nói ấy, giả hoặc nếu người ta không làm theo như thế, tới khi mất sáng rơi xuống đất (chết), tất không thể nào tránh khỏi tay chân run rẩy quờ quạng như con cua rớt vào vạc nước sôi vậy.”

Lại Am nói: “Trong luật nói: Tăng vật có bốn thứ:

1. Thường trụ thường trụ.
2. Thập phương thường trụ.
3. Hiện tiền thường trụ.
4. Thập phương hiện tiền thường trụ.

Đã là vật của thường trụ thì không được xâm phạm vào một mảy

may, vì tội ấy rất nặng. Bậc tiên Thánh hậu Thánh cũng đều đình ninh khuyên răn. Thường thường những người nghe biết, nhưng vị tất đã hay tin. Và người đã tin cũng vị tất chịu làm theo. Sơn Tăng này hoặc đi ra ngoài, hoặc ở trong chùa, lúc nào cũng ghi lời răn ấy trong tâm khảm. Tuy thế còn sợ có chỗ chưa tới được, nên thuật bài kệ để tự cảnh răn:

*“Mười phương Tăng vật nặng như sơn, Muôn kiếp ngàn
đời dễ trả đền.
Lời Phật nói ra mà chẳng giữ, Ngày kia ngục sắt
chớ kêu oan.
Thân người khó được phải suy lường, Thú vật sinh vô
kiếp số trường.
Hạt gạo tham chi cho khổ cực. Đền bù mất cả nửa
năm lương.”*

Lại Am nói: “Kinh Niết-bàn chép: “Nếu có người nào nghe người nói kinh Đại Niết-bàn một câu hay một chữ, mà người đó không khởi ra tướng chữ, không khởi ra tướng của câu, không khởi ra tướng nghe, không khởi ra tướng Phật, không khởi ra tướng nói, những người như thế, gọi là “Vô tướng tướng”. “Đạt-ma Đại sư vượt biển tới Đông đô, ngài không lập ra văn tự, đó làm sáng tỏ ý chỉ của Vô tướng, chứ không phải ngài tự đặt ra ý mới, hay lập riêng pháp môn nào khác. Đời gần đây, những người học đạo không liễu ngộ được ý đó, nên họ bảo rằng Thiên tôn là một pháp môn riêng biệt. Người lấy môn Thiên làm tôn thì lại chê môn “Giáo”. Người lấy môn giáo làm tôn lại chê môn Thiên. Như vậy liền trở thành học thuyết của hai nhà, rồi trở nên tranh chấp chê bai lẫn nhau, kéo dài liên miên mãi không dứt. Ôi! Do nơi nghe hiểu nông cạn mà đưa đến như thế thì quả thật không phải là ngu cũng tức là cuồng, thật đáng thở dài mà than trách vậy.”